B.02 Kinh Du Hành

Kinh Trường A-Hàm (VNC PHVN, 2022)

2. KINH DU HÀNH1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ- kheo ngụ tại núi Kỳ-xà quật,2 thuộc thành La-duyệt.3 Bấy giờ, Vua A-xà-thế4 nước Ma-kiệt56muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ/ liền tự nghĩ: "Nước ây tuy mạnh, dân chúng cường thịnh nhưng nêu ta đánh chiêm thì không phải quá kh6." Thế rồi, vua gọi đại thần Bà-la-môn Vũ-xá đến bảo: Khanh hãy đến núi Kỳ-xà quật, nhân danh ta đảnh lễ và vấn an đức Thế Tôn: “Sinh hoạt thường ngày có thảnh thơi không? Đi đứng có được nhẹ nhàng khong?99 Rồi khanh bạch Thế Tôn chuyện này: "Nước Bạt-kỳ cậy mình cường thinh, dân chúng giàu mạnh, không chịu quy phục ta, nên ta muốn chinh phạt, chẳng biết Thế Tôn có dạy điều gì chăng?^, Nấu Ngài có dạy điều gì, khanh hãy nhớ kỹ, đừng để thiếu sót, nghe như thế nào thì hãy trình lại với ta đúng như thế ấy. Lời Như Lai dạy, không hề hư vọng. Sau khi nhận lệnh vua, đại thần Vũ-xá liền len xe báu đến núi Kỳ-xà quật. Đen nơi, ông xuống xe đi bộ đến chỗ của đức Thế Tôn, vấn an Ngài xong, ngồi sang một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Con thừa lệnh Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt-đà đến đây cúi đầu đảnh lễ, trước tiên kính cẩn vấn an Ngài: "Thường ngày sinh hoạt thảnh thơi chăng? Đi đứng được nhẹ nhàng chng?" Tiếp đó xin thưa chuyện: "Nước

1 Nguyên tác: Du hành kinh roi. 0001.2. 0011a07. Tham chiếu: Phật Bắt-nê-hoàn kinh 0005. o 1600053lo kinh roi. 0006. 0176a02; Đại Bắt-niet-ban kinh 01. 0007. 0191b02; Đại Thiên Kiến vương kinh roi. 0026.68. 0515b03; TdMg.T.02. 0125.28.5. 0652b13; D. 16, Mahãparinỉbbãna Sutta Kinh Đại Bắt-nỉêt- bàrì\ S. 47.9 - v. 152; Sn. 16, Cunda Sutta Kinh Cunda. 2 Kỳ-xà quật Gijjhakūta. Xem chú thích 66, kinh số l, tr. 515. 3 La-duyệt cang gọi là La-duyệt-kỳ dịch nghĩa là Vương Xá Rājagaha, là thành pho thủ đô của Ma-kiệt-đà ,Magadha, thuộc Trung Ấn Độ. 4 A-xà-thế ,Ajātasattu, thái tử con Vua Tần-bà-sa-la ,Bimbisāra. 5 Ma-kiệt gọi đủ là Ma-kiệt-đà ,Māgadha, một trong những quốc gia đóng vai trò trung tâm kinh te, chính trị, thương mại hùng mạnh nhất ở then Hiật. Các sự kiền quan Ượng ượng cuộc đời đức Phật như thành đạo, hóa độ các đại đệ tử... hầu hết diễn ra tại đất nước này. Xét về phương diện địa lý tôn giáo, quốc gia này có vai trò quan trọng trong việc hộ trì và phát triển Phật giáo ra kháp thế giới nói chung. 6 Bạt-kỳ ,Vajjī, quốc gia có liên hệ đến 7 pháp bất thoái quan trọng trong Phật giáo.

Bạt-kỳ cậy mình cường thịnh, dân chúng giàu mạnh, không chịu quy phục nước Ma-kiệt-đà, nên nhà vua muốn chinh phạt nước họ, chẳng biết Thế Tôn có dạy điều gỉ kh6ng?” Lúc đó, Tôn giảA-nan7 đang cầm quạt đứng hầu phía sau Phật, Phật liền hỏi: Này A-nan! Thầy có nghe người dân nước Bạt-kỳ thường cùng nhau hội họp và bàn luận về chính sự hay không? Thưa, có nghe! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, hung thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. Này A-nan,

thây có nghe dân nước Bạt-kỳ vua tôi hòa thuận, kính trên nhường dưới chăng? [0011b02] Thưa, có nghe! - Này A-nan! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, hưng thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. A-nan, thầy có nghe dân nước Bạt-kỳ tuân thủ luật pháp, hiêu điêu câm kỵ, không trái lê giáo chăng? Thưa, có nghe! Này A-nan! Nấu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, hưng thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. A-nan, thày có nghe dân nước Bạt-kỳ hiếu thảo cha mẹ, kính thuận sư trưởng chăng? Thưa, có nghe! -Này A-nan! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, ứên dưới hòa thuận, hưng thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. A-nan? thầy có nghe dân chúng nước Bạt-kỳ tôn trọng tông miếu tổ tiên, cung kính quỷ thần chăng? Thưa, có nghe! Này A-nan! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, himg thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. A-nan, thầy có nghe dân nước Bạt-kỳ gia phong chân chánh, thanh sạch không nhiễm, ngay cả khi đùa giỡn thì lời nói cũng không thô thiển chăng? Thua, có nghe! Này A-nan! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, hưng thịnh tăng thêm, không ai xâm hại. A-nan, thầy có nghe dân nước Bạt-kỳ tôn phụng Sa-môn, trọng người trì giới, cung kính cúng dường chưa từng lười bỏ chăng? Thưa, có nghe! Này A-nan! Nếu được như thế thì đất nước ấy yên ổn lâu dài, trên dưới hòa thuận, hưng thịnh tăng thêm, không ai xâm hại.

7 Anan ,Ānanda.

2. KINH Dư HÀNH 519

Nghe vậy rồi, đại thần Vũ-xá bạch Phật: -Dân xứ Bạt-kỳ kia dù chỉ thực hành một điều thôi còn không ai dám mưu đồ thôn tính, huống chi lại đủ cả bảy điều! Vì việc nước quá bận rộn, nên nay con xin sớm cáo từ Thế Tôn! Đức Phật bảo: -Lành thay, nên biết đúng thời! Thế rồi, đại thần Vũ-xá liền đứng dậy, nhiễu quanh Phật ba vòng, vái chào rồi lui ra. Đại thần Vũ-xá đi chưa bao lâu, đức Phật bảo A-nan: Thầy hãy thông báo cho các Tỳ-kheo xung quanh thành La-duyệt nhóm họp đầy đủ tại giảng đường. A-nan đáp: Thưa vâng! Bấy giờ5 A-nan vâng lời Phật, đến thành La-duyệt-kỳ, tập hợp đầy đủ chư vi Tỳ-kheo tại giảng đường xong, liền thưa: —Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo đã nhóm đủ, kính Thế Tôn biết thời. Khi đó? đức Phật liền đứng dậy, đến giảng đường, lên tòa ngồi rồi bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ vì các thầy mà nói bảy pháp bất thoái. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn được nghe! Đức Phật bèn dạy: Này các Tỳ-kheo, đây là bảy pháp bất thoái:

Một là, thường xuyên nhóm họp, thảo luận đạo nghĩa chân chánh, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không thể suy vong. Hai là, lớn nhỏ hòa đông, kính thuận không chông trái nhau, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không thể suy vong. Ba là? phụng trì Chánh pháp, hiêu điêu câm kỵ, không trái quy chê, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không the suy vong. Bốn là, nếu có Tỳ-kheo nào đủ lực hộ chúng, hiểu nhiều biết rộng thì nên kính trọng vị ấy, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không thể suy vong. Năm là, giữ gìn tâm ý, hòa hiếu kính thuận, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không thể suy vong. Sáu là, tinh tu Phạm hạnh, không theo dục lạc, trên dưới hòa thuận thì

Chánh pháp không thể suy vong.

520 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Bảy là, trước người sau mình, không tham danh lợi, trên dưới hòa thuận thì Chánh pháp không thể suy vong. [OOllcOó] Phật bảo các Tỳ-kheo: Lại có bảy điều khác khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bi tổn hoại: Một là, ưa thích giản đơn, không thích cau kỳ. Hai là, ưa thích yên lặng, không thích nhiều lời. Ba là, ít ham ngủ nghỉ, không bị mê muội. Bon là, không két bè phái bàn chuyện vô ích. Năm là, đức hạnh thiêu hay đủ chăng tự khoe khoang. Sáu là, không cùng kết bạn với kẻ xấu ác. Bảy là? vui chốn núi rưng, thường ở một mình tại nơi thanh vắng. Các Tỳ-kheo nếu được như vậy thì Chánh pháp tăng trưởng, không bi tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy điêu khác khiên cho Chánh pháp tăng trưởng, không bi tổn hoại: Một là, có đủ tín tâm, tin đức Như Lai là bậc Chí Chân, Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Hai là, biết xấu hổ, tự thẹn với mình do những lầm lỗi. Ba là, biết e thẹn, ngượng ngùng với người vì làm việc xấu. Bốn là, học rộng hiêu nhiêu, những điêu được học thì phân đâu, phân giữa và phân cuôi đêu thiện, văn nghĩa sâu xa, thanh khiết không nhơ, thấm nhuần Phạm hạnh. Năm là, tinh cân khô hạnh, bỏ ác làm lành, siêng tu không bỏ. Sáu là, những điêu đã học, nhớ mãi không quên. Bảy là, tu tập trí tuệ, biết pháp sinh diệt, theo đường Hiền thánh, dứt hẳn gốc khổ. Bảy điều như thế sẽ khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy điều khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bi tổn hoại, đó là: Kính Phật, kính Pháp, kính Tăng, kính giới, kính đinh, kính thuận cha mẹ và thận trọng, không phóng túng. Bảy điêu như thê sẽ khiên cho Chánh pháp tăng trưởng, không bi tôn hoại. Này các Tỳ-kheo, lại có bảy điêu khiên cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại, đó là: Quán thân bất tịnh, quán thức ăn bất tịnh, không say đắm thế gian, thường suy niệm sự chét, suy niệm vê vô thường, suy niệm vê vô thường và khổ, suy niệm về khổ và vô ngã. Bảy điều như thế sẽ khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. [0012a01] Phật lại bảo các Tỳ-kheo: Lại có bảy điêu khiên cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tôn hoại. Bảy pháp đó là: Tu niệm giác chi, nhàn tịnh, vô dục, xuất ly, vô vi; tu trạch pháp giác chi,8 tu tinh tấn giác chi, tu hỷ giác chi, tu khinh an89 giác chi, tu đinh giác chi và tu xả10 giác chi.

8 Nguyên tác: Pháp giác ý .Tạp A-hàm gọi utrạch pháp giác phn” , dhammavicayasainbojjhañgā. 9 Nguyên tác: Ỷ giác ý ,còn gọi "khinh an",passaddhi. 10 Nguyên tác: Hộ giác ý .Tạp A-hàm gọi là "xả giác phần",upekkhāsambojjhañgci.

2. KINH DU HÀNH 521

Các Tỳ-kheo tu bảy giác chi11 như thế sẽ khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bi tổn hoại. Này Tỳ-kheo! Có sáu pháp bất thoái khiến pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Sáu pháp đó là: Thân thường hành từ, không hại chúng sanh; miệng nói nhân từ, không buông lời ác; tâm giữ niệm từ, không mưu hại người; được lợi dưỡng thanh tịnh, chia chúng cùng hưởng, bình đang không khác; trì giới Hiền thánh,12 không để tổn khuyết, không để ô nhiễm, kiên đinh không đổi; thấy đạo Hiền thánh liền dứt sạch khổ

đau. Tỳ-kheo tu sáu pháp như trên sẽ khiến Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Này Tỳ-kheo! Lại có sáu pháp bất thoái, khiến cho Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại, đó là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí và niệm thiên. Tỳ-kheo tu hành sáu pháp như trên sẽ khiến Chánh pháp tăng trưởng, không bị tổn hoại. Bấy giờ, sau khi tùy nghi an trú tại thành La-duyệt-kỳ rồi, đức Phật bảo A-nan: - Các thầy hãy chuẩn bị lên đường, Ta muốn đến Trúc Lâm,13 A-nan đáp: Thưa vâng! Thế rồi, A-nan liền thu xếp y bát, cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn theo các ngả đường Ma-kiệt dần đến Trúc Lâm. Sau khi an tọa tại giảng đường, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo vê giới, định, tuệ. Tu giới đác định, được quả báo lớn; tu đinh đắc tuệ, được quả báo lớn; tu tuệ tâm tịnh, được giải thoát hoàn toàn, dứt sạch ba thứ phiên não là phiên não trong cõi Dục, phiên não trong cõi Săc, vô sác và vô minh trong ba cõi. Đã được giải thoát thì phát sanh trí tuệ giải thoát, biết rõ: Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa. Sau khi tùy nghi an trú tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà một thời gian, Thế Tôn bảo A-nan: Các thầy hãy chuẩn bị, chúng ta sẽ đến thành Ba-lăng-phất!14

A-nan đáp: Thưa vâng!

11 Giác ý ,sambojjhañgci còn gọi "giác chi” ,4tgiác phần?„“Bồdề phần” ,... 12 Hiền thánh giới còn gọi Thánh giới, giới luật do Phật chế định. 13 Trúc Viên Venuvana, VeỊuvana, gọi đủ là Ca-lan-đà Trúc Viên, tức tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. 14 Ba-lăng-phất còn gọi Hoa Thị thành Pātaliputta, thuộc nước Ma-kiệt-đà.

Thế rồi, A-nan liền thu xếp y bát, cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn theo các ngả đường Ma-kiệt dần đên thành Ba-lăng-phât, rồi dừng nghỉ bên cội cây Ba-lăng. Bây giờ, nghe Phật cùng đại chúng từ xa đên nghỉ bên cội cây Ba-lăng, các nam cư sĩ bèn cùng ra khỏi thành tìm đến chỗ Phật. Từ xa, họ đã thấy Thế Tôn ngồi bên cội cây Ba-lăng, dung mạo đoan chánh, các căn an tịnh, nhu hòa bậc nhất, như con rồng lớn, như nước lắng trong không chút bợn nhơ, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tôn nghiêm tột bậc. Thấy rồi, hết thảy đều hoan hỷ. Họ đến bên Phật, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. [0012b04] Bấy giờ, đức Phật lần lượt vì họ thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.15 Các nam cư sĩ nghe Phật dạy xong, liền thưa: Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn quy y Phật, quy y Pháp và quy y Thánh chúng. Ngưỡng mong Thế Tôn từ bi chấp nhận cho chúng con làm ưu-bà-tắc, từ nay trở đi nguyện không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, nguyện giữ giới không bỏ. Ngày mai, chúng con muốn thiết lễ cúng dường, cúi xin The Tôn cùng đại chúng rủ lòng chiếu cố! Nghe vậy, đức Phật im lặng nhận lời. Biết Thế Tôn đã chấp nhận, các nam cư sĩ liên đứng dậy nhiêu quanh Phật ba vòng, đảnh lê roi ra vê. Rồi vì Như Lai, họ dựng nhà lớn, san bằng sân vườn, quét dọn, đốt hương, trang nghiêm bảo tòa. Sau khi đã thiết bày xong, họ đến thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con đã thiết lễ xong, kính mong đức Thánh biết thời!

Đức Phật liên đứng dậy, đáp y ôm bát cùng đại chúng đi đên giảng đường, rửa tay chân xong, đức Phật ngồi chính giữa, các Tỳ-kheo ngồi bên trái, các nam cư sĩ ngồi bên phải. Rồi Phật dạy các nam cư sĩ: Phàm người phạm giới thì có năm điêu suy hao. Một là, câu tài không toại nguyện; hai là, giả sử có được, cũng hao tổn từng ngày; ba là, đi đến đâu cũng bị người khác khinh thường; bốn là, tiếng xấu đồn xa; năm là, sau khi qua đời ắt đọa địa ngục. Này các nam cư sĩ! Hễ ai giữ giới sẽ có năm công đức: Một là, có cầu điều gì cũng được như ý; hai là, tài sản ngày càng tăng thêm; ba là, đi đến đâu cũng được nhiều người kính mến; bốn là? tiêng tót vang xa; năm là5 sau khi qua đời ắt sanh về cõi trời. Bấy giờ, đêm đã khuya, Phật bảo các nam cư sĩ hãy ra về. Các vị ấy vâng lời, nhiễu quanh Phật ba vòng, đảnh lễ rồi lui ra. Màn đêm dần tan, ánh dương sắp ló dạng, Thế Tôn tản bộ đến chỗ thanh vang. Bằng thiên nhãn thông, Ngài thay các đại thiên thần đang canh phòng nhà cửa đất đai, trung thần, hạ thần cũng đều như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn quay lại giảng đường, lên bảo tòa ngồi, dù đã biết nhưng Ngài vẫn hỏi A-nan:

15 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511.

-Ai tạo lập thành Ba-lăng-phất này? A-nan thưa: Thành này do đại thần Vũ-xá tạo dựng để phòng ngự nước Bạt-kỳ.

[0012c02] Phật bảo A-nan: -Tạo dựng nên thành này rất hợp với ý trời. Hừng đông sớm nay, Ta đến chỗ thanh vắng, dùng thiên nhãn thông nhìn thấy các đại thiên thần đang canh phòng nhà cửa đất đai, trung thần và hạ thần cũng đều như vậy. A-nan! Nên biết rằng nơi nào có đại thiên thần canh phòng nhà cửa đất đai thì người sống nơi ấy an ổn vô cùng; chỗ trung thần canh phòng thì hàng trung nhân ở; chỗ hạ thân canh phòng thì hàng hạ nhân &, công đức nhiêu ít cũng tùy theo nơi sinh sông. A-nan! Nơi này hiên nhân ở, kẻ buôn người bán quy tụ, luật pháp nghiêm cẩn, không nạn lường gạt. Thành này thù thắng, khắp nơi ngưỡng mộ, không thê phá hoại. Rát lâu sau này, nêu thành bị hoại thì ăt do ba việc: Bi nước lớn, bi lửa lớn và người trong kẻ ngoài thành này thông mưu mới phá hoại được. Bây giờ, các nam cư sĩ trong thành Ba-lăng-phất suốt đêm sửa soạn phàm vật cúng dường. Đúng giờ, họ bạch Phật: Đã đến giờ thọ thực, kính mong đức Thánh biết thời. Thế rồi, họ bưng dọn thức ăn, tự tay sớt bát cúng dường Phật và chúng Tăng, ăn xong dâng nước uống, rồi soạn chỗ ngồi trước Phật. Bấy giờ, Thế Tôn dạy: , • — K o A TT •Ầ ĩ • \ y Nơi các vị sinh sông đây là chô ở của bậc Hiên trí, nhiêu người trì giới, tịnh tu Phạm hạnh, thiên thần hoan hỷ. Rồi Phật chú nguyện cho họ: Kính trọng bậc đáng kính, Phụng thờ bậc đáng thờ, Bố thí với thương yêu, Có lòng từ lân mẫn, Được chư thiên khen ngợi, Được sống với người lành, Không ở cùng kẻ ác. Sau khi thuyết pháp xong, đức Phật đứng dậy, đại chúng vây quanh, hầu Ngài trở về. Lúc ấy, đại thần Vũ-xá theo sau đức Phật rồi suy nghĩ như vầy: "Nay đức Sa-môn Cù-đàm đi qua cửa thành này thì nên gọi cửa này là cửa Cù- đàm. Ben sông này Phật vừa đi qua thì nên đặt tên chỗ đó là bến Cíi-dm!" Bấy giờ, Thế Tôn ra khỏi thành Ba-lăng-phất đi đến bờ sông, Ngài thấy trên bờ nhiều người nhộn nhịp, có người chèo thuyền qua sông, có người chống bè gỗ qua sông, có người chống bè tre qua sông. Lúc

ấy, chỉ trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, đức Phật cùng đại chúng đã sang bờ kia. Đối trước canh ay, The Ton liên noi kẹ:

Phật là Hải thuyền su, 16 Pháp là cây cầu nối, , r

Chở Đạo, cỗ xe lớn, Độ tát cả trời, người. Bậc tự thoát buộc ràng, Qua bờ? thành Phật quả, Khiến cho chúng đệ tử, Giải thoát, chứng Niết-bàn.16 17 [0013a02] Thế rồi, đức Thế Tôn từ nước Bạt-kỳ đi đến thôn Câu-lợi918 dừng nghỉ tại một khu rừng. Nơi đây, Ngài dạy các Tỳ-kheo: Có bốn pháp sâu mầu là giới của bậc Thánh, đinh của bậc Thánh, trí tuệ của bậc Thánh và giải thoát của bậc Thánh. Bốn pháp này vi diệu, khó thấy khó biết, Ta với các thầy vì chưa từng hiểu rõ nên cứ mãi lưu chuyển trong sanh tử không dừng. Thế Tôn quán sát nghĩa ấy xong, liền nói bài kệ: Giới, định, tuệ, giải thoát, Chỉ Phật thông tỏ hết, Lìa khổ, độ chúng sanh, Chặn đứng dòng sống chết. Sau khi tùy nghi an trú tại thôn Câu-lợi một thời gian, Thế Tôn bảo A-nan muốn đến thôn Na-đà.19 Thế rồi, A-nan vâng lời, đắp y ôm bát cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn ngang qua các ngả đường nước Bạt-kỳ, đi dần đến thôn Na- đà rồi dừng nghỉ tại tru xứ Kiền-chùy.20 Bây giờ, A-nan ngôi chô thanh văng, yên lăng suy nghĩ: "Mười hai cư sĩ ở tại thôn Na-dà, gồm: Già-già-la, Già-lăng-già, Tỳ-già-đà, Già-lợi-du, Giả-lâu, Bà- đa-lâu, Bà-đầu-lâu, Tẩu-bà-đầu-lâu, Dà-lê-xá-nậu, Tẩu-đại-lợi-xá-nậu, Da-thâu và Da-thâu-đa-lâu9 các vị cư sĩ này hiện đã qua đời, không biết họ sanh về đâu? Lại có năm mươi người khác ở đây mạng chung, lại có năm trâm người nữa ở đây cũng đã mạng chung, nay chăng biêt họ sanh vê dâu?" Suy nghĩ thê roi, A-nan liền đứng dậy đến chỗ Phật, cung kính đảnh lễ, ngồi sang một bên rồi thưa: Bạch Thê Tôn! Vừa roi, con ngôi chô thanh văng, tự suy nghĩ răng: "Mười hai cư sĩ ở thôn Na-đà này như Già-già-la... đã qua đời, lại có năm mươi người khác ở đây từ trần, lại có năm trăm người nữa ở đây cũng đã qua đời, nay chẳng biết họ sanh về dau?" Cúi xin Thế Tôn giảng nói cho con! Đức Phật bảo: —Này A-nan, mười hai cư sĩ như Già-già-la... đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử,21 qua đời rồi được sanh thiên, ở đó chứng nhập Niết-bàn, không trở lại cõi

16 Hải thuyền su Bậc thầy đưa người qua sông, vượt biển. 17 Xem them Pháp củ kỉnh 04. 0210.2. 0567a08. 18 Câu-lợi Kotigāma. DNa-dà /Ñātika. 20 Kiền-chùy ,Giñjakāvasathā. 21 Ngũ hạ phần kiết còn gọi t4ngũ hạ kiếf \ .Theo Chủng tập kinh T.01. 0001.9. 0051b06 và A. 9.67 - IV. 459, "ngũ hạ kiết" gồm: thân kiến, nghi, giới cam thq dục tham, sân sakkāyaditthi, vicikicchā, sīlabbataparāmāso, kāmacchando, byāpādo. Vì 5 thứ phiên não này trói buộc chúng sanh ở cõi Dục nên gọi là "hạ phần kiết.,,

đời này nữa. Còn năm mươi vị kia đã đoạn trừ ba kiết sử, giảm bớt tham, sân, si,22 chứng quả Tư-đà-hàm, còn phải sanh lại cõi này mới dứt sạch gốc khổ. Còn năm trăm vi nữa cũng đã đoạn trừ ba kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa đường ác, nhát đinh thành đạo, còn bảy lân tái sanh vê cõi này roi sẽ dứt sạch khổ đau.22 23 Này

A-nan! Phàm có sanh thì sẽ có tử, đó là lẽ thường ở đời, sao thầy phải quá bận tâm chuyện đó? Nêu có ai qua đời thây cũng đên hỏi Ta như thê, chăng phải phiền lắm ư? [0013b01] A-nanđáp: Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Con thật đã làm phiền Ngài!

Phật dạy A-nan: -Nay Ta vì thầy mà nói Pháp kính24 để Thánh đệ tử biết chỗ thọ sanh, thoát khỏi ba đường ác, chứng quả Tu-đà-hoàn, nhiều lam là bảy lần tái sanh rồi sẽ dứt sạch khổ đau và cũng có thể nói với người khác như thế. A-nan! Pháp kính đó là, Thánh đệ tử đạt được niềm tin bất hoại, hoan hỷ tin Phật, là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười hiệu. Hoan hỷ tin Pháp, là giáo pháp chân chánh vi diệu, do Phật tuyên thuyết, vượt thoát thời gian, chỉ bày đường đến Niết-bàn, được người trí thực hành theo. Hoan hỷ tin Tăng, là đoàn thể những người khéo sống hòa đồng, hành động chất trực, không hề dối trá, đạo quả thành tựu, trên dưới hòa thuận, đầy đủ pháp thân;25 hướng Tu-đà-hoàn, đắc quả Tu-đà-hoàn; hướng Tư-đà-hàm, đắc quả Tư-đà-hàm; hướng A-na-hàm, đắc quả A-na-hàm; hướng A-la-hán, đắc quả A-la- hán. Đó là bốn đôi tám bậc, chính là chúng Hiền thánh của Như Lai, rất đáng để cung kính, là ruộng phước thế gian. Hoan hỷ tin giới của Hiền thánh là thanh tịnh không nhiễm, không có khiếm khuyết, bậc minh triết hành theo, đắc đinh tam-muội. A-nan! Đó là Pháp kính để Thánh đệ tử biết chỗ thọ sanh, thoát ba đường ác, đắc quả Tu-đà-hoàn, không quá bảy lần tái sanh ắt sẽ dứt sạch khổ đau và cũng có thê nói với người khác như thê. Sau khi tùy nghi an trú tại thôn Na-đà một thời gian, Thế Tôn bảo A-nan hãy đến nước Tỳ-xá-ly.26 Tức thì, A-nan vâng lời, đắp y ôm bát cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn ngang qua ngả đường Bạt-kỳ để đến Tỳ-xá-ly, rồi ngồi nghỉ dưới những bóng cây.

22 Nguyên tác: Dâm ,n,si .

23 Nguyên tác: Tận ư khổ biên .

24 Pháp kính ,Dhammādāsa'. Gương pháp.

25 Pháp thân Dharmakãyà ở đây chỉ cho Chánh pháp do đức Phật tuyên thuyết.

26 Tỳ-xá-ly ,Vesālī.

LÚC đó, nghe Phật dẫn chúng đệ tử đến Tỳ-xá-ly và đang dừng chân trong J A 7 e r y

khu rừng của mình, kỹ nữ27 tên Am-bà-bà"lê liên chuân bị xe báu vội đên chô Phật lễ bái cúng dường. Khi chưa đến nơi, từ xa trông thấy Thế Tôn dung mạo đoan chánh, đây đủ tướng tót, các căn thù thăng lạ thường, hệt như vâng trăng giữa những vì sao nên nàng vô cùng hoan hỷ, xuống xe đi bộ dần đến chỗ Phật, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.28 Nghe Phật thuyết pháp xong, nàng phát tâm hoan hỷ, liền bạch Phật: -Ke từ hôm nay, con xin quy y Tam tôn,29 cúi xin Thế Tôn chấp nhận cho con được làm ưu-bà-di trong Chánh pháp của Ngài. Con nguyện trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Am-bà-bà-lê lại bạch Phật: Cúi mong Thê Tôn cùng đại chúng Tỳ-kheo ngày mai nhận lời thỉnh câu của con. Còn toi nay, xin hãy nghỉ lại tại khu vườn của con! Lúc đó, thấy đức Phật đã im lặng nhận

lời, Am-bà-bà-lê đứng dậy, cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh Phật rồi lui ra. [0013c02] Am-bà-bà-lê đi chưa bao lâu, Phật bảo A-nan: Ta cùng các thầy hãy dạo xem khu vườn này!

A-nan đáp: Thưa vâng! Tức thời, đức Thế Tôn rời khỏi chỗ ngồi, chỉnh y ôm bát, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đệ tử cất bước tản bộ quanh vườn. Lúc ấy, nghe nói Phật đang nghỉ trong khu vườn của Am-bà-bà-lê, nhóm người thuộc bộ lạc Lệ-xa30 ở tại Tỳ-xá-ly, liền chuẩn bi xe báu năm sắc, có người cưỡi xe xanh, ngựa xanh, phướn, lọng, áo mão đều xanh, ngựa xe năm sắc đều như vậy. Năm trăm người Lệ-xa với phục sức đồng màu cùng nhau đến chỗ Phật, giữa đường gặp phải xe của nàng Am-bà-bà-lê đang từ chỗ Phật trở -t • x - 9 9

về nhà. Do xe chạy : nhanh • 9 r nên khiên cờ lọng trên xe gãy đô nhưng chăng ai chiu nhường đường cho ai. Nhóm Lệ-xa lên tiêng trách:

27 Nguyên tác: Dâm nữ.Xã hội Ấn Độ cổ đại thừa nhận một số công việc đặc thù của phụ nữ nhưbán dâm, hành nghe ca hát và giải trí bậc cao. Với những công việc đặc thù đó, Phạn ngữ đã dùng những thuật ngữ chuyên biệt để mô tả. Chẳng hạn, khi chi cho hạng phụ nữ mua phấn bán hương cấp tháp, Pali có từ vāsiyā Sn. 18. Khi chỉ cho hạng phụ nữ múa ca, Fầli dùng từ Natikã ụ. L 206. Đạc biệt, khi chỉ cho hạng phụ nư xinh đẹp với nhiều kỹ năng giải trí bậc cao, tiếng Sanskrit gọi là Nagarvadhu, có thê xem như một kỹ nữ hạng sang ganikã. Theo Luân Đại trí độ, quyên 7, nàng Am-lạ-bà-lợi í o, Ambapālī là một trong 3 nàng kỹ nữ nổi tiếng ở 3 quốc gia trong thời Phật, bao gồm: nàng Am-la-bà-lợi í O^Ambapālī ở Tỳ-xá-ly, nàng Tu-mạn-na Sumanā ở Xá-vệ và nàng Ưu-bát-la-bàn-na Uppalavannā ở Vương Xá.
28 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511. 29 Tam tôn tức Tam bảo . 30 Lệ-xa ,Licchavī.

-CÔ ỷ thế gì mà không tránh đường, còn đâm sầm vào xe chúng tôi, khiến cờ lọng gãy đổ cả? Am-bà-bà-lê đáp: Thưa quý ngài! Tôi đã thỉnh Phật ngày mai đến nhà thọ trai nên vội về sửa soạn thức ăn cúng dường, do đó phải chạy nhanh nên không thể tránh. Nhóm Lệ-xa liền nói: Cô khoan thỉnh Phật, hãy để chúng tôi thỉnh trước, chúng tôi sẽ trả cô một trăm ngàn lượng vàng. -Tôi đã thỉnh trước rồi, không thể nhường được. r y 9

Chúng tôi sẽ trả cô gáp mười sáu lân trăm ngàn lượng vàng, hãy đê chúng tôi thỉnh trước. Nhimg nàng vẫn không chấp nhận: _ Không được! Tôi đã thỉnh rồi, không thể làm như thế. Chúng tôi sẽ trả cô bằng nửa số của báu trong nước, hãy để chúng tôi thỉnh trước. Giả sử các ngài trả tôi toàn bộ của báu trong nước, tôi cũng không lấy. Bởi lẽ Phật đang an trú trong vườn của tôi, đã nhận lời thỉnh cầu của tôi, việc ấy như vậy rồi, không thể nhường cho các ngài được. Các vị Lệ-xa xoa tay tỏ vẻ tiếc nuối và nói: "Nay vì cô này mà chúng ta thiếu mất phước cúng dường đầu tiên/5 Rồi họ liền tiếp tục đi đen vườn cây. Khi ấy, từ xa trông thấy năm trăm vị Lệ-xa cùng cả vạn ngựa xe đang tiến đến chật đường, đức Phật liền bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên biết, chư thiên Đao-lợi khi dạo chơi trong vườn thì oai nghi và phục sức cũn^ không khác gì những vị

Lệ-xa ấy. Này các Tỳ-kheo! Hãy tự nhiếp tâm, hãy đây đủ các oai nghi! Thế nào là Tỳ-kheo tự nhiếp tâm mình? Đó các Tỳ-kheo quán thân trong nội thân,31 tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác,32 diệt trừ tham ưu ở đời; quán thân trong ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; quán thân trong nội, ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm, tỉnh giác, diệt trừ tham ưu ở đời; quán thọ, quán tâm, quán pháp cũng lại như vậy. Thế nào là Tỳ-kheo đầy đủ các oai nghi? Đó là các Tỳ-kheo khi đi biết mình đi, khi dừng biết mình dừng, cho đến nhìn ngó hai bên, khi co, khi duỗi, khi cúi xuống, khi ngước nhìn, đáp y ôm bát, ăn uông thuôc thang đêu không đánh mát

31 Nguyên tác: Nội thân thân quWn ().Xà-ni-sa kinh (roi. 0001.4. 0035c27): Nội thân quán). 32 Nguyên tác: Tinh cần bất giải, ức niệm, bất vong ().Tham chiếu M. 10, Satipatthāna Sutta (Kỉnh Niệm xứ)\ Atāpī sampajāno satimā (nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm). Đây là 3 thanh tố quan trọng ương khi thực hành "tứ niệm xứ."

oai nghi phép tắc. Khéo dùng phương tiện từ bỏ phiền não, đi đứng nằm ngồi, thức ngủ nói năng hay im lặng đều phải nhiếp tâm, không cho loạn động. Ấy gọi là Tỳ-kheo đầy đủ oai nghi. [0014a06] Khi năm trăm người Lệ-xa đến vườn Am-bà-bà-lê, họ liền xuống xe đi bộ đên chô Phật, cung kính đảnh lê roi ngôi sang một bên. Như Lai ngự trên bảo tòa, tỏa hào quang sáng hiếm có5 che trùm đại chúng, như vầng trăng mùa thu; lại như trời đất trong sáng, không chút bợn nhơ; như mặt trời treo giữa hư không, tỏa chiếu ánh sáng duy nhất. Bấy giờ, năm trăm người Lệ-xa ngồi hầu vây quanh, Thế Tôn ở giữa đại chúng, tỏa hào quang sáng duy nhất. Lúc đó, trong chúng có một Phạm chí tên Tinh Ký từ chỗ ngồi đứng dậy5 sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ chấm đất, chắp tay hướng về Thế Tôn nói kệ tán thán: Vua Ma-kiệt, Ương-già,33 Được thiện lợi lớn lao, Thân khoác giáp châu báu, Phật xuất hiện nước họ. Oai đức dội tam thiên, Danh sáng như núi Tuyết, Như sen vừa chớm nở, Hương thơm thật diệu kỳ. Nay thấy hào quang Phật, Như mặt trời vừa lên, Như trăng giữa trời trong, Không gợn mây che khuất. Hào quang Phật cũng thế, Soi chiếu khắp thế gian, Quán trí tuệ Như Lai, Như tối gặp đèn sáng, Ban mắt sáng cho người, Giải trừ bao nghi hoặc. Khi năm trăm vị Lệ-xa nghe xong bài kệ này, họ bảo Tịnh Ký: “Ong có thể nói lại chẳng?" Thế rồi, Tịnh Ký ở trước Phật lặp lại ba lần. Nghe xong, họ liền cởi áo báu tặng cho Tịnh Ký, Tinh Ký liền nhận lấy rồi dâng lên Như Lai. Vì lòng bi mẫn, Như Lai bèn thọ nhận. Thế rồi, Phật dạy các vị Lệ-xa ở Tỳ-xá-ly rằng: ở đời co năm loại báu rất là hiếm có, đo là: Như Lai; Chí Chân xuất hiện ở đời rất là hiếm có. Người có thể giảng thuyết Chánh pháp của Như Lai, người này hiếm có. Người có thê tin hiêu được Chánh pháp Như Lai thuyết, người này hiếm có. Người có thể thành tựu Chánh pháp Như Lai thuyết, người này hiêm có. Người gặp hiêm nguy được cửu giúp mà sau đó biêt đên đáp, người này cũng hiếm có. Đó là năm thứ báu hiếm có ở đời. [0014b03] Sau khi nghe Phật mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ33 34 xong, năm trăm người Lệ-xa liền bạch Phật: Kính mong Thế Tôn và chúng đệ tử ngày mai nhận lời thỉnh của chúng con!

Đức Phật bảo: Các ông đã thỉnh Ta, xem như nay Ta đã nhận cúng dường rồi. Còn ngày mai thì cô Am-bà-bà-lê đã thỉnh trước rồi!

33 Ương-già Añgā, một trong 16 nước ở Án Độ thời xưa, nằm về phía Đông nước Ma-kiệt-đà. Thời Phật tại thế, nước này từng một lần lệ thuộc Ma-kiệt-đà. 34 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ .Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511.

Nghe vậy, họ lại xoa tay tiếc nuối và nói: "Chúng ta muốn cúng dường Như Lai mà cô ấy đã giành trước r8i." Thế rồi, họ đứng dậy đảnh lễ Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. Trong khi đó, nàng Am-bà-bà-lê suốt đêm sửa soạn đồ ăn thức uống để cúng dường. Sáng hôm sau, đến giờ, Thế Tôn cùng một ngàn hai trăm năm mươi vi Tỳ-kheo chỉnh y ôm bát, tuần tự đi đến nơi [thọ trai] rồi ngồi xuống chỗ đã dọn sẵn. Nàng Am-bà-bà-lê bèn dâng thức ăn thượng vị cúng Phật cùng Tăng, ăn xong dọn bát, dẹp bàn ghế, rồi nàng bưng chậu vàng dâng nước rửa tay, sau đó đến trước Phật thưa: -Con thấy những khu vườn trong thành Tỳ-xá-ly này, vườn của con là đẹp nhất. Nay con muốn hiến cúng Như Lai, mong Ngài rủ lòng thương tưởng con mà nhận lãnh. Đức Phật bảo: Trước hết, cô nên đem khu vườn này cúng dường cho Phật rồi đến chiêu-đề-tăng.35 Vì sao như vậy? Vì những thứ Như Lai sở hữu như vườn rừng, phòng xá, sáu loại vật dụng can thiết như y bát..., thì ngay cả Ma vương, Đấ-thích, Phạm thiên hay thiên thần oai lực lớn, không ai có khả năng thọ lãnh sự cúng dường này. Nghe vậy? nàng Am-bà-bà-lê liền vâng lời, dâng cúng khu vườn của mình trước hết cho Phật rồi đến chiêu-đề-tăng. Lúc ấy, Phật vì lòng từ mẫn nên nạp thọ và nói bài kệ: Xây tháp, lập tinh xá, Hiến vườn, ban mát mẻ, Làm cầu, đò đưa người, Đồng hoang cho c6, nước, Và cấp cả nhà cửa, Phước ấy ngày càng tăng, Người đủ giới thanh tịnh, Nhất định sanh cõi lành.36 Rồi nàng Am-bà-bà-lê trải tấm nệm nhỏ ng8i tiy&c Phật. Đức Phật lần lượt vì nàng thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.37 Ngài giảng về bố thí, trì giới, sanh thiên, chỉ rõ dục là tai họa, ô uế, bất tịnh, phiền não là chướng ngại, giải thoát là tối thượng. Ngay lúc ấy, Thế Tôn nhận thấy tâm ý nàng đã nhu hòa, phiền não mỏng dần, dễ bề khai hóa. Do đó, y theo pháp chư Phật, Ngài dạy tiếp về khổ Thánh đế, khổ tập, khổ diệt và khổ đạo Thánh đế.3839 [0014c02] Với tín tâm thanh tịnh như tấm vải trắng sạch rất dễ nhuộm màu, nghe Phật giảng xong, nàng Am-bà-bà-lê đã xa lìa trần câu, được pháp nhãn thanh tinh, thâu rõ thực tướng các pháp, thây pháp đác pháp, quyêt định trụ chánh dạo, không đọa ác đạo, thành tựu vô hy,39 rồi liền bạch Phật ba lần: "Nay

35 Chiêu-đề-tăng cātuddisam sanghain chỉ cho chư Tăng ở bốn phương. 36 Tham chiếu bài kệ tương đương trong s. L 33. 37 Nguyên tác: Thi, giáo, lợi, hỷ .Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511. 38 Nguyên tác: Khổ xuất yếu dế .
39 Thành tựu vô úy abhaỵappattà'. Đạt đến chỗ không còn sợ hãi.

con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Cúi mong Như Lai chấp nhận cho con làm ưu-bà-di trong Chánh pháp của Ngài. Con nguyện trọn đời không sát sanh, không trộm

cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu." Lúc ấy, nàng Am-bà-bà-lê đã được thọ năm giới với Phật, xả bỏ tập nhiễm cũ, trừ sạch cấu uế, sau đó đứng dậy cung kính lễ Phật rồi lui ra. Sau một thời gian tùy nghi an trú tại Tỳ-xá-ly, Thế Tôn bảo A-nan: Các thầy hãy chuẩn bi, ta muốn đến Trúc Lâm!

Thưa vâng! Thế rồi, A-nan liền thu xếp y bát, cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn ngang qua các ngả đường Bạt-kỳ đi đến Trúc Lâm. Bấy giờ, c6 Bà-la-môn tên là Tỳ-sa-đà-da nghe Phật cùng đại chúng đến Trúc Lâm, liền thầm nghĩ: "Sam6n Cù-đàm này danh đức vang xa, khắp nơi đều biết, đầy đủ mười hiệu, giữa chúng thiên, Đe-thích? Phạm thiên, Ma, Thiên ma, Sa- môn, Bà-la-môn đã tự thân tác chứng rồi thuyết pháp cho người khác nghe với ngôn từ mà phần đầu, phần giữa và phần cuối đều chân chính, văn nghĩa sâu xa, Phạm hạnh đầy đủ. Bậc Chân Nhân như thế, ta nên đến chiêm nguỡng." Thế rồi, Bà-la-mon đi đến Trúc Lâm, lại gần chỗ Phật tham hỏi xong rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt vì ông mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.40 Nghe Phật dạy xong, Bà-la-môn vô cùng vui mừng, liền thỉnh Ngài cùng đại chúng ngày mai đến nhà thọ thực. Thế Tôn im lăng nhận lời. Bà-la-môn biết vậy, liền đứng dậy nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. Ngay đêm đó, ông chuẩn bị đồ ăn thức uống. Hôm sau, đúng giờ ông đến thỉnh Phật về nhà thọ trai. Bấy giờ, Thế Tôn đắp y ôm bát cùng đại chúng theo sau đi đến nơi [thọ trai] rồi ngồi xuống. Bà-la-môn đem rất nhiều thức ăn thượng hạng dâng lên cúng dường. Phật cùng chúng Tăng thọ trai, rửa bát, rửa tay xong thì Bà-la-môn đặt một tấm nệm ngồi trước Phật. Khi ấy, Thế Tôn nói cho ông bài kệ: Nếu đem thức ăn, Y phục, chăn nệm, Cúng người trì giới, Thì được quả lớn. Đó là bạn thật, Bên nhau trọn đời, Đen bất cứ đâu, Như bóng theo hình. Vậy nên gieo thiện, Làm vốn đời sau, Phước là nền tảng, Chúng sanh được an. Có phước, trời hộ, Tránh được nguy nan, Sống không gặp nạn, Chết sanh cõi trời. [0015a07] Sau khi thuyết pháp nhiệm mầu, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ41 cho Bà-la-môn xong, đức Phật đứng dậy ra về.

40 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, ư. 511. 41 Như trên.

2. KINH Dư HÀNH 531

Khi ây, xứ này mát mùa đói kém, khát thực khó khăn, Phật bảo A-nan: Hãy báo cho các Tỳ-kheo đang ở nơi đây tập trung về giảng đường!

_ Thưa vâng! A-nan vâng lời Phật dạy kêu gọi các Tỳ-kheo xa gân vê tập hợp hét ở giảng đường. Sau khi đại chúng gàn xa vân tập đông đủ, A-nan thưa Phật: Đại chúng đã tập hợp, kính mong đức Thánh biết thời! Bấy giờ, Thế Tôn đến giảng đường, ngồi xuống tòa rồi bảo các Tỳ-kheo: Nơi này đói kém, khát thực khó khăn, các thây nên chia thành từng nhóm, tùy chỗ quen biết, hoặc Tỳ-xá-ly hoặc nước Việt-kỳ42 mà đến đó an cu, có thể tránh khỏi thiếu thốn. Chỉ Ta và A-nan an cư tại đây. Vì sao như vậy? Vì nếu ở đây đông đảo thì sẽ thêm khó khăn. y Nghe Phật dạy xong, các Tỳ-kheo vâng lời liên lên đường, chỉ còn Phật và A-nan ở lại. Trong mùa an cư này, thân Phật nhuốm bệnh, cơ thể đau nhức. Ngài tự nghĩ: "Nay Ta bị bệnh, toàn thân nhức mỏi mà các đệ tử đều

không ở đây, nếu nhập Niết-bàn lúc này quả thật không thích hợp, vậy Ta hãy tinh cần tự lực để duy trì thọ mạng.,, Thế rồi đức Phật rời khỏi tinh thất, đến ngồi nơi mát mẻ. A-nan trông thấy, vội lại bạch Phật: Nhìn dung nhan Thế Tôn lúc này, con thấy hình như bệnh Ngài có phần thuyên giảm. Rồi A-nan thưa tiếp: Thê Tôn bị bệnh, lòng con sợ hãi, hoang mang lo lăng, chăng biêt phải làm thế nào! Nhimg thấy hơi thở chưa dứt, vẫn còn tỉnh táo nên con thầm nghĩ: "Nhu Lai chưa diệt độ ngay, con mắt thế gian vẫn còn, Đại pháp vẫn chưa mất. Sao đến nay vẫn không thấy Thế Tôn dăn dò gì cho chúng đệ tử?" Phật bảo A-nan: Chúng Tăng còn cần gì ở Ta nữa? Nếu ai tự nói: "Ta cai quản chúng Tăng, Ta thống lãnh chúng thì người đó nên có lời dặn dò đối với chúng Tăng, còn Như Lai không hề nói: "Ta cai quản chúng Tăng, Ta thống lãnh chúng Tăng,5 thì sao phải có lời dặn dò cho chúng Tăng? Này A-nan! Pháp Ta giảng thuyết, trong ngoài đều rõ ràng nhtrng Ta không hề tự xưng hoặc chấp trước vào sự thông đạt.43 Ta nay già rồi, tuổi đã tám mươi. Như cỗ xe cũ kỹ, nhờ tìm

42 Nguyên tác: Việt-kỳ ,tên gọi khác của nước Bạt-kỳ ,Vajjī. 43 Ngụyêntáẹ: Chung bất tự xưng sở kiến thông đát ..Theo Chảnh PhápHoa kỉnh từ điển cua Seishi KarasjiimZ ,Tân Đảo Tĩnh Chỉ, usở kiến"còn có nghĩa là trước viỉagna. Tham chiêu: D. 16: Tathāgatassa kho, ānanda, na evam hoti - "aharn bhikkhusañghamparihariss ̄amīti vā mamuddesiko bhikkhusaṅgho'ti vā Này Ananda, Như Lai không nghĩ răng: "Ta là vị dẫn đầu chúng Ty-kheoi, hay "'Chúng Tỷ-kheo chịu sự giáo huấn của Ta", HT. Thích Minh Châu dịch.

ĩ

cách tu sửa mới đi đên nơi, thân Ta cũng vậy, nhờ sức phương tiện duy trì mạng sống, nỗ lực tinh tấn, nhẫn chiu đau nhức, dừng tất cả tưởng, nhập Vô tưởng định thì thân mới an ổn, không còn bức bối khó chịu. Thế nên, A-nan! Hãy tự mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, đừng thắp gì khác, hãy nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp, đừng nương gì khác. The nào là tự mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, đừng thắp gì khác? Thế nào là nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp, đừng nươnệ gì khác? A-nan! Các Tỳ-kheo nên quán thân trong thân, siêng năng không biêng nhác, ghi nhớ không quên, trừ tham lo ở đời. Quán thân ngoài thân, quán thân trong ngoài thân, siêng năng không biếng nhác, ghi nhớ không quên, trừ tham lo ở đời. Quán thọ, quán ý, quán pháp cũng như thế. A-nan! Đó gọi là tư mình thắp đuốc, thắp đuốc Chánh pháp, không thắp gì khác, nương tựa chính mình, nương tựa Chánh pháp, không nương gì khác. [0015Ồ13] Phật lại bảo A-nan: Sau khi Ta diệt độ, nếu ai có thể tu hành pháp này thì chính là đệ tử chân chánh, là học trò xuất sắc của Ta. Rồi Phật bảo A-nan: Hãy cùng đến tháp Già-bà-la!44

Thưa vâng!

Thế rồi đức Phật đứng dậy, đắp y ôm bát bước đi. Khi đến một gốc cây,

Ngài bảo A-nan:

Hãy trải tọa cụ, Ta bị đau lưng, muốn nghỉ tại đây!

Thưa vâng! Sau khi trải tọa cụ cho Phật ngôi xong, A-nan trải tọa cụ ngôi bên Phật. Lúc đó, Thế Tôn bảo A-nan: Người nào thường xuyên tu tập bốn thần túc, ghi nhớ không quên thì tùy theo ý muôn có thê kéo dài tuổi thọ hơn một kiêp. A-nan! Như Lai đã tu tập nhiều về bốn thần túc, thường nhớ không quên, cho nên tùy theo ý muốn, Như Lai có thể trụ thế hơn một kiếp, xua tan bóng tối cho đời, đem lại lợi ích, an lạc cho hàng trời, người. Lúc đó, A-nan yên lặng không đáp. Đức Phật nói ba lần như thế mà A-nan vẫn im lặng. Vì lúc ấy, có lẽ A-nan bi ma ám, mê muội không hiểu. Phật ba lần hiện tướng mà A-nan vân không biêt đê thỉnh câu. Rồi Phật bảo A-nan: "Hãy biết đúng thòi!" Thế là, A-nan vâng lời, đứng dậy lễ Phật rồi lui ra, đến một gốc cây cách Phật không xa ngồi yên lặng tư duy.

44 Già-bà-la tháp ,Cāpāla cetiya.

2. KINH Dư HÀNH 533

Không lâu sau, Ma Ba-tuần4546 đến bạch Phật: Ý Phật vẫn chưa muốn nhập Niết-bàn nhưng nay đã đúng thời, xin Ngài mau diệt độ! [0015c01] Phật bảo Ma Ba-tuàn: Hãy thôi, hãy thôi! Ta tự biết thời. Như Lai nay chưa nhập Niết-bàn, vì cần đợi các đệ tử của Ta thành tựu tu tap. Đệ tử của Ta, co người đã có thể tự điều phục, dõng mãnh không khiếp sợ, đến được chỗ an ổn, việc lợi mình đã xong, còn làm thầy dạy người, thuyết giảng kinh giáo, hiển bày ý nghĩa kinh văn. Nếu gặp luận thuyết bất đồng thì có thể dùng Chánh pháp mà nhiếp phục, lại có thể dùng thần biến mà nhiếp phục, hoặc tự thân tu chứng mà nhiếp phục. Những đệ tử như vậy vẫn chưa thành tựu. Lại có những Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di như vậy cũng chưa thành tựu. Nay điều cần thiết là Ta muốn nêu bày Phạm hạnh, diễn bày giác chi, khiến hàng trời, người đều thấy được thần biến. Bấy giờ, Ma Ba-tuần lại thưa tiếp: Khi xưa, lúc Ngài mới thành Chánh giác bên cây A-du-ba Ni-câu-luật47 gần bờ sông Ni-liên-thiền48 xứ uất-tỳ-la,49 tôi có đến khuyến thỉnh Ngài nên nhập Niếtbàn, rằng: "Nay đã đúng thòi, hãy mau diệt độ?9 Lúc đó, Như Lai trả lời: "Th6i, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời. Nay Như Lai chưa nhập Niết-bàn, vì cần đợi các đệ tử thành tựu tu tập, cho đến hàng trời, người thấy được thần biến thì mới nhập Niet-ban?9 Hiện nay, các đệ tử của Ngài đã thành tựu tu tập, hàng trời, người cũng đã thấy thần biến, chính là đúng thời, sao Ngài không diệt độ? Phật bảo: Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời. Ta không trụ thế lâu nữa. Ba tháng sau, Ta sẽ nhập Niết-bàn tại Câu-thi-na-kiệt?50 giữa hai thân cây Sa-la trong vườn Sa-la, nơi Ta đã sinh trưởng ở kiêp trước.51 Lúc ấy, Ma Ba-tuần thầm nghĩ: 'Thật không bao giờ nói dối, chắc chắn Ngài sẽ diệt độ'\ nên phấn khởi vô cùng, rồi bỗng biến mất.

45 Ma Batun ,Māra Pāpimant. 46 Nguyên tác: Tu ngã chư đệ tử tập .Tập ở đây mang nghĩa là thành tựu. Tham chiếu: D. 16: uTa sẽ không diet độ khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những vị đệ tử chân chánh, sáng suốt, có kỷ luật, san sàng, đa văn, diỷ trì Chánh pháp, thành tưu Chánh pháp và tùy pháp, song chân chánh, song theo Chánh pháp, sau khi học hỏi giáo lý, chưa có the tuyên bo, diễn giảng, trình bày, xạc đinh, khai minh, phân tích va giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi len chưa có thê chất vẫn và hàng phục một cách khéo léo, chưa có thê truyền bá Chánh pháp thần diêu" HT. Thích Minh Châu dịch. 47

A-du-ba Ni-câu-luật ,Ajapāla Nigrodha. 48 Ni-liên-thiền ,Nerañjarā. 49 Uất-tỳ-la ,Uruvelā. 50 Câu-thi-na-kiệt ,Kusinārā. 51 Nguyên tác: ư bổn sanh xứ nơi đã sinh trưởng ương nhiều kiếp trước. Theo Du hành kinhroi. 0001.2. 0024b18, đức Phật xác định rằng, Ngài đã nhiều lần sanh ra và chết đi ở thành Câu-thi-na này. Kinh ghi: ^Này A-nan! Ta nhớ mình đã từng 6 lần tái sanh làm Chuyển Luân Thánh Vương rồi gởi lại xương cốt ở nơi này.^,

534 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Ma Ba-tuần đi khỏi không bao lâu, tại tháp Già-bà-la, đức Phật nhập định Ý tam-muội? xả thân căn an trụ mạng căn.52 Ngay lúc ấy, cõi đất rung chuyển, khiến dân cả nước thảy đều kinh hãi, toàn thân rủng động. Rồi Phật phóng hào quang sáng chói chiếu suốt khắp nơi, ngay cả chúng sanh ở cõi tăm tối nhất cũng nhờ ánh sáng ấy soi đến mà được nhìn thấy lẫn nhau. Bấy giờ, đức Như Lai nói kệ: Trong hai hành hữu, v6, Ta nay bỏ hữu vi, Chuyên tâm tam-muội định, Như chim ra khỏi trứng. Khi ấy, Hiền giả A-nan kinh hãi, toàn thân rúng động, vội vàng đến chỗ Phật, đảnh lễ Phật rồi ngồi sang một bên thưa: Lạ thay! Bạch Thế Tôn! Do duyên gì mà cõi đất rung chuyển thế này?

Phật dạy: -Này A-nan! Cõi đất rung chuyển bởi tám nhân duyên. Đất nương trên nước, nước nương nơi gió, gió nương hư không, đôi khi trong hư không gió lớn nổi lên, khiến khối nước bị khuấy động, khối nước động khiến cõi đất rung chuyển theo, đó là duyên thứ nhất. Thứ nữa, A-nan! Khi có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đắc đạo, hoặc đại thiên thần quán thê tánh nước nhiêu, quán thê tánh đát ít, hoặc họ muôn thử lực tu của mình, khiến khắp cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ hai. Lại nữa, A-nan! Khi có Bô-tát từ cung trời Đâu-suất giáng thân vào thai mẹ, chuyên tâm bất loạn thì cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ ba. Lại nữa, A-nan! Khi có Bô-tát đản sanh từ hông phải của mẹ? chuyên tâm bất loạn thì khắp cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ tư. Này A-nan! Khi Bồ-tát vừa thành Vô thượng Chánh giác, chính ngay lúc đó, cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ năm. Thứ nữa, A-nan! Sau khi Phật thành đạo, chuyển pháp luân vô thượng mà Ma, Thiên ma, Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người không ai có thể chuyển được thì cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ sáu. Lại nữa, A-nan! Khi Phật giáo hóa sắp hoàn tất, chuyên tâm bất loạn, muốn xả thọ mạng thì khắp cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ bảy. Lại nữa, A-nan! Khi Như Lai nhập Vô dư Niết-bàn53 thì khắp cõi đất rung chuyển, đó là duyên thứ tám. Bởi tám duyên trên mà cõi đất rung chuyển vậy.

52 Nguyên tác: Xả mạng trụ thọ .Theo quan điểm Phật giáo, sanh mạng gồm 3 yếu tố, đó là than căn ,mạng căn và tâm c^.Mạng trong ngữ cảnh nay chíiúi là "thân cān.,, Vì theo A-tỳ-đạt-ma Câu-xảluận^^T.29. 1558.30. 0155a26, do các uân tương tục nên được gọi là "mạng”.Theo Đại trí độ luận F.25. 1509.67. 0528a20,thọ” chính lài mạng căn . 53 Vô dư Niết-bàn I

2. KINH Dư HÀNH 535

Roi The Ton nói bài kê: Vô Thượng, Lưỡng Túc Tôn, Sa-môn soi sáng đời, A-nan hỏi đức Phật, Do đâu đất rung chuyển? Phật vận dụng từ âm, Tiếng như chim Ca-lăng, Ta nói, hãy lăng nghe, Nguyên nhân đất rung chuyển Do đất nương trên nước, Nước lại nương trên gió, Nếu hư không nổi gió, Thì đất bị rung chuyển. Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni, Muốn thử thần thông lực, Núi, biển, các cỏ cây, Khắp cõi đất rung chuyển. Phạm, Thích, các thiên thần, Y muôn đát rung chuyên, Núi, biên, các quỷ thân, Cõi đất bị rung chuyển. Bồ-tát, Lưỡng Túc Tôn, Trăm phước tướng đã đủ, Khi mới vào thai mẹ, Cõi đất liền rung chuyển. Mười tháng ở trong thai, Như rồng cuộn thảm mây, Đản sinh từ hông phải, Cõi đất liền rung chuyển. Phật lúc còn rất trẻ, Dứt trừ day buộc ràng, Thành dạo, thắng vô lượng, Thì cõi đất rung chuyển. Thành Phật, chuyển pháp luân, Nơi vườn Lộc Dã kia, Đạo lực hàng phục ma, Thì cõi đất rung chuyển. Ma Ba-tuần đen thính, Khuyên Phật nhập Niết-bàn, Thế Tôn xả thọ mạng, Cõi đất lại rung chuyển. Đạo sư của trời, người, Vĩnh viễn không tái sanh, Bất động, nhập Niết-bàn, Thì cõi đất rung chuyển. Phật nói tám nhân duyên, Khiên cõi đát rung chuyên, Duyên này hay duyên kia, Cõi đất đều rung chuyển.54 [00l6bl8] Phật lại bảo A-nan: Trên đời có tám chúng. Là tám chúng nào? Chúng Sát-lợi, chúng Bà- la-môn, chúng Cư sĩ, chúng Sa-môn, chúng Tứ Thiên Vương, chúng Đao-lợi thiên, chúng Ma và chúng Phạm thiên. Ta nhớ thuở xưa đã từng qua lại với chúng Sát-lợi, không biết bao nhiêu lần cùng họ đứng ngôi, nói năng. Do nhờ định lực tinh tân mà nơi nào Ta xuất hiện, hễ họ có sắc đẹp thì Ta đẹp hơn họ, họ có tiếng hay thì tiếng Ta hay hơn họ, họ từ bỏ Ta đi nhưng Ta không từ bỏ họ, điều họ nói được Ta cũng nói được, điều họ không thê nói Ta cũng nói được. Này A-nan! Ta thuyêt pháp cho họ một cách sâu rộng, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ xong rồi liền ẩn mất, vậy nên họ chẳng biết Ta là trời hay người. Cũng như thế cho đến chúng Phạm thiên, Ta qua lại với họ không biết bao nhiêu lần, thuyết pháp cho họ một cách sâu rộng nhưng họ chẳng thể biết Ta là ai.

54 Bản Hán, hết quyển 2.

A-nan thưa: -Thật là kỳ diệu! Bạch Thế Tôn! Có thể thành tựu được như vậy thật là hiếm có! Phật dạy: Pháp vi diệu hiếm có như vậy, này A-nan, thật kỳ diệu, thật đặc thù, cũng chưa từng có, chỉ Như Lai mới thành tựu được pháp này. [0016c02] Lại bảo A-nan: Như Lai có thể biết được sự sanh khởi, tồn tại và biến mất của thọ; sự sanh khởi, tôn tại và biên mát của tưởng; sự sanh khởi, tôn tại và biên mát của tư.55 Đây mới là pháp kỳ diệu, đặc thù, chưa từng có của Như Lai, vậy thay hãy thọ trì. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: - Chúng ta cùng đến Hương Tháp,56*đến bên gốc cây trải tọa cụ ngồi. Rồi Ngài bảo A-nan: Hãy thông báo cho các Tỳ-kheo hiện ở xung quanh Hương Tháp vân tập về giảng đường! A-nan vâng lời làm theo rồi thưa: -Bạch Thế Tôn! Đại chúng đã vân tập, kính đại Thánh biết thời. Thế Tôn liền đến giảng đường, lên tòa ngồi rồi bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy nên biết, Ta tu những pháp này mà tự thân tác chứng, thành bậc Giác Ngộ Tối Thượng, đó là bốn niệm xứ, bốn chánh cần,57 bốn thần túc, bốn thiền, năm căn, năm lực, bảy giác chi58 và Thánh đạo tám chi.59 ở trong pháp này, các thây nên hòa đông kính thuận, chớ tranh cãi nhau, cùng học một thây như sữa hòa

với nước, ở trong pháp Ta, hãy siêng năng tu học, nhiệt tâm nỗ lực, chung sống an vui.

55 Nguyên tác: Quán .Biệt dịch là "tư"cetanā, là một trong những tâm sở. Tham chiếu: S. 12.38 - II. 65: Yañca, bhikkhave, ceteti yañca pakappetỉ yañca anusetỉ, arammanametain hoti viññānassa thitiyā. Arammane sati patitthā viññānassa hoti. Tasmim patitthite viññāne virūlhe āyatim punabbhavābhinibbatti hoti. Này các Tỷ-kheo, cái chúng ta tư niệm, tư lường, có thầm ý, cái ay trở thành sở duyên cho thức an tnl. Khi nào sở duyên có mặt thời thức có an trú. Do thức ấy an trú, tăng trưởng, nên trong tương lai, tái hữu sanh khởi, HT. Thích Minh Châu dịch. 56 Hương Tháp ,Kūtāgāra, một hội trường lớn ở khu rừng Mahāvana, gần Vesālī. 57 Nguyên tác: Tứ ý đoạn cũng gọi là "tứ chánh cần". 58 Nguyên tác: Thất giác ý ,cũng gọi là "thất giác chi". 59 Nguyên tác: Hiền thánh bát đạo ,cũng gọi là ubát chánh d@o".

2. KINH Dư HÀNH 537

Tỳ-kheo nên biêt, với những pháp đó, Ta đã tự thân tu chứng, roi hiện được lưu bo nơi Kinh Quán,60 KinhKy-da56162 Kinh Thọ ky,62 Kinh ,63 Kinh Pháp 63 Kinh Tương ưng,65 Kinh Bản duyên,6667 cú,6465 Kinh Thiên bản,6[Kinh Quảng,6869 Kinh Vị tằng hữu,69 Kinh Chứng dụ,70 Kinh Đại giáo.71 Các thầy hãy khéo thọ trì, cân nhác kỹ lưỡng, tùy sự tu hành. Vì sao như vậy? Vì Như Lai trụ thê không còn bao lâu nữa, ba tháng sau Ta sẽ nhập Niết-bàn. Các Tỳ-kheo nghe vậy, thảy đều sửng sốt, hoang mang tột độ, gieo mình xuống đất, cất tiếng khóc than: "Thế Tôn diệt độ sao mau chóng vậy? Đôi mắt thế gian khép lại rồi sao? Thật đau đớn thay, chúng con phải chiu mất mát quá lớn!" Hoặc có Tỳ-kheo thương cảm bi lụy, lăn lộn khóc than, không thể kiềm chế, như rắn bị chém đầu, quằn quại lăn lóc, ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thây hãy thôi di, đừng bi lụy như vậy! Con người cũng như vạn vật đất trời, đã sanh thì phải diệt, muốn các pháp hữu vi không biến dịch, thật chẳng thể được. Trước đây Ta đã dạy: "Tinh đời luôn thay đổi, có hợp ắt có tan5 thân chăng phải của mình, mạng không thê giữ mãi?9

60 Quán kinh cũng gọi là Khế kinh ,Siưta. 61 Kỳ-dạ Geyỵà: Thể kệ lặp lại nội dung đoạn kinh trước, gọi là Trùng tụng ứng tụng ,Ca vinh l 62 Thọ ký ,Veyyākarana. Thể loại này lúc ban đầu được đức Phật dùng để xác định hoặc giải thích giao pháp, về sau nhằm chỉ cho sự xác định quả vị tu chứng của hàng đẹ tử, còn gọi Thọ quyết W, Thọ ky SÈ, Ký biêt , 63 Kệ dịch âm là Già-đà Gāthā, chỉ cho thể loại kinh văn có vần điệu thi kệ như Kỉnh Pháp củ, Trưởng lão Tăng kê, Trưởng lão Ni kệ,... 64 Pháp củ kinh .Đây không phải là tên riêng của Kinh Pháp củ mà là một thể tài kinh điển. về từ nguyên, thê tài kinh điển này bao gôm một bài kệ với 4 câu, tương tự với thê kệ Ưụ-đà-na từng xuất hiện ở các kinh như: Kinh Bổn khởi, quyển 7, quyển 8; Tạp A-hàm quyển 3, quyển 8. Thực chất của thuật ngữ Ưu-đà-na được dịch âm từ chữ Udãna và còn được gọi là Tự thuyêt ,,Vô vấn tự thuyết . 65 Tương ưng kinh .Theo A-tỳ-đạt-ma Câu-xả luân 7.29. 1558.6.0032b26, sở y, sở duyên, hành tướng... gọi là tương ưng ....Như vây, tương img cũng là tên gọi khác của "nhân duyên.,, Nhân

duyên dịch âm là Ni-đà-na Nidāna. Theo Đại trí độ luân7.25.
1509.33. 0307Ồ05: Ni-đặ-na nghĩa là giáo pháp mà chư Phật nói vốn phát khởi từ nhân duyên. Do nhân duyên gì mà Phạt nói về việc đó. Do có ngươi hỏi nên nói việc này. Theo Luật tạng, vì co người phạm lofnay nên đã kiết giới đó. Tất cả lời dạycua đức Phật đều phát khơi từ nhân duyên nên gọi là Ni-da-na ,fel.
; 66 Bổn duySn cũng gọi là Sanh kinh hoặc
dịch âm là Xà-đa-già ,Jātakd. 67 Thiên b6n cũng gọi là Bổn mạt ,Bổn sự
.Pali gọi là Itivuttaka Kỉnh Phật thuyết như vây. 68 Quảng kinh cũng gọi là Phương quảng ,Phương đẳng ,Tỳ-phú-la Vedalld. 69 Vi tằng hữu cũng gọi là A-phù-đa-đạt-ma Abbhutadhammă: Thể loại giáo pháp vô cùng hy hữu và bất khả tư nghì. 70 Chứng dụ kinh :Thể tài kinh điển dùng ví dụ để chứng minh, còn gọi Thí dụ ,Soạn Ẹ1C ? địch âm là A-ba-đà-na ,Avadāna. 71 Đại giáo kinh :Thể tài kinh điển nhàn^mỏượng nghĩa lý tò những lời dạy cô đọng của đức Phật. Do vậy, thể tài này còn được gọi là Quảng diễn ,Quảng phổ #, Luận nghị hoặc Ưu-ba-đề-xa ,Upadesa.

T% Ậ Á FT1 r • 1_ _ Roi The Ton noi kê: Ta nay tự tại, Đen chỗ an ổn, Muốn chúng hòa hợp, Nên nói nghĩa này. Ta nay già rồi, Sống không lâu nữa, Việc làm đã xong, Nay xả thọ mạng. Tỳ-kheo đủ giới, Không nghĩ buông lung. Tự nhiếp, lòng an, Phòng hộ bổn tâm. Sống trong pháp Ta, Ai không buông lung, Sẽ diệt gốc khổ, Thoát vòng tử sanh. [00l7a08] Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hôm nay, vì sao mà Ta khuyên dạy các thầy như thế? Vì Thiên ma Ba-tuần đã đến thỉnh Ta: 'Thật chưa muốn nhập Niết-bàn nhimg nay đã đúng thời, xin Ngài mau diệt d0!” Ta nói: "Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời. Như Lai nay chưa nhập Niết-bàn, vì cần đợi các đệ tử của Ta thành tựu tu tập, cho đến hàng trời, người thấy được thần biến.^, Ba-tuần nói: "Khi xua, lúc Nệài mới thành Chánh giác bên cay A-du-ba Ni-câu-luật gần bờ sông Ni-liên-thien, xứ uất-tỳ- la, tôi có đến khuyến thỉnh Ngài nên nhập Niết-bàn, rằng: 'Nay đã đúng thời, hãy mau diệt độ!9 Lúc đó, Như Lai trả lời: 'Thôi, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời. Như Lai nay chưa nhập Niêt-bàn, vì cân đợi các đệ tử của Ta thành tựu tu tập, cho đên hàng trời, người thấy được thần biến thì mới nhập Niết-bàn/Nay các đệ tử Ngài đã thành tựu tu tập, hàng trời, người cũng đã thấy thần biến, chính là đúng thời, hãy mau diệt do!" Ta bảo: "Th6i, thôi, Ba-tuần! Ta tự biết thời. Ta không trụ thế lâu nữa. Ba tháng sau, Ta sẽ nhập Niet-ban?5 Lúc ấy, Ma nghĩ rằng: 'Thật không bao giờ nói dối, chắc chắn Ngài sẽ diệt âộ'\ nên phấn khởi vô cùng, rồi bỗnệ biến mất. Ma Ba-tuần đi khỏi không bao lâu, tại tháp Già-bà-la, Ta nhập định Y tam-muội, xả thân căn, an trụ mạng căn. Ngay lúc ấy, cõi đất rung chuyển, khiến dân chúng cả nước thảy đều kinh hãi, toàn thân rúng động. Rồi Ta phonjg hào quang sáng chói chiếu suốt khắp nơi, ngay cả chúng sanh ở cõi tăm toi nhát nhờ ánh sáng ấy soi đến mà được nhìn thấy lẫn nhau. Bấy giờ, Ta nói kệ: Trong hai hành hữu, vô, Ta nay bỏ hữu vi, Chuyên tâm tam-muội định, Như chim ra khỏi trứng. Bây giờ, Hiên giả A-nan liên đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gói phải quỳ chấm đất, chắp tay hướng Phật thưa: Cúi mong Thế Tôn trụ thêm một kiếp, chớ vội diệt độ, hãy thương xót chúng sanh, làm lợi ích cho hàng trời, người. Khi ấy, Thế Tôn im lặng

không đáp. A-nan thưa thỉnh đến lần thứ ba, Phật bảo: - Này A-nan! Thầy có tin đạo Chánh giác của Như Lai không? [00l7b02] Thưa, con tin chắc! Nếu thầy tin, sao còn ba lần làm phiền Ta như vậy? Thầy đích thần nghe từ Phật, đích thân lãnh thọ từ Phật: "Người nào thường xuyên tu tập bốn thần

túc, ghi nhớ không quên thì tùy theo ý muốn có thể kéo dài tuổi thọ hơn một kiếp. Như Lai đã tu tập nhiều vê bốn thần túc, thường nhớ không quên, cho nên tùy theo ý muốn, Nhu Lai có thể trụ thế hơn một kiếp, xua tan bóng tối cho đời, đem lại lợi ích, an lạc cho hàng trời, người/9 Tại sao lúc đó thầy không thỉnh Như Lai đừng diệt độ? Nghe lan thứ hai, roi đen lan thứ ba, thay vẫn không thỉnh Như Lai trụ thêm một kiếp hoặc hơn một kiếp đe xua tan bóng tối cho đời, đem lại lợi ích, an lạc cho hàng trời, người. Nay thầy mới thỉnh, hẳn là chẳng muộn lắm sao? Ta ba lần hiện tướng, thầy ba lần yên lặng. Sao lúc đó thầy không thưa với Ta rằng: "Nhu Lai hãy trụ thêm một kiếp hoặc hơn một kiếp, xua tan bóng tối cho đời, đem lại lợi ích, an lạc cho hàng trời, ngu&i." Hãy thôi, A-nan! Nay Ta đã xả thọ mạng, một khi đã xả đã bỏ rồi, lại muốn Như Lai làm trái với lời đã nói thì khônẹ thể được. Ví như trưởng giả giàu sang đã nhổ thức ăn xuống đất, thử hỏi ông áy có nhặt lên ăn lại nữa không? Thưa không! Như Lai cũng thế, đã bỏ đã nhổ rồi thì đâu có thể nuốt lại lời nói của mình. Phật bảo A-nan cùng đến thôn Am-bà-la.72 Do vậy, A-nan cùng đại chúng thu dọn y bát theo Thế Tôn ngang qua các ngả đường Bạt-kỳ đến thôn Am-bà- la, rồi dừng lại tại một khu rừng. Lúc đó? Phật vì đại chúng mà dạy về giới, đinh, tuệ. Tu giới đắc định, được quả báo lớn; tu định đắc tuệ, được quả báo lớn; tu tuệ tâm tịnh, được i thoát hoàn toàn, dứt sạch ba thứ phiền não là phiền não trong cõi Dục, phiền não trong cõi sắc, vô sắc và vô minh trong ba cõi. Đã được giải thoát thì phát sanh trí tuệ giải thoát, biết như thật: Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa. Sau khi tùy nghi an trú tại thôn Am-bà-la một thời gian, Thế Tôn bảo A-nan: Các thầy hãy chuẩn bị, chúng ta sẽ đến thôn Chiêm-bà?73 thôn Kiển-trà,74 thôn Bà-lệ-bà75 và thành Phụ-di.76 A-nan đáp: Thưa vâng! Tức thời, A-nan thu xếp y bát, cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn theo các ngả đường Bạt-kỳ đi dần đến các thành khác, rồi dừng lại tại rừng Thi-xá-bà,77 phm^c Phv-ñ. ạ 4

Tại nơi ấy, Phật dạy: Này các Tỳ-kheo! Ta sẽ nói cho các thầy nghe bốn Giáo pháp lớn. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ!

72 Am-bà-la thôn ,Ambagāma.

73 Chiêm-bà thôn ,Campagāma.

74 Kiển-trà thôn ,Bhandagāma.

75 Bà-lệ-bà thôn ,Pāvā.

76 Phụ-di thành Bhoganagara.

77 Thi-xá-bà lâm Simsapāvana.

[0017c02] Các Tỳ-kheo thưa: Thưa vâng, bạch Thê Tôn! Chúng con vui lòng muôn nghe. Bốn Giáo pháp lớn là: Nếu có Tỳ-kheo nào nói như vầy: "Này chư Hiền! Tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia, đích thân nghe từ Phật, đích thân lãnh thọ Giáo pháp này." Nghe như thê, chớ nên không tin, chớ nên bài bác, các thây hãy y cứ vào Kinh để suy nghiệm sự đúng sai, y cứ vào Luật, y cứ vào Pháp mà cứu xét tường tận ngọn nguồn. Nếu nhận thấy lời ấy không đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói: 'Thật không dạy như thế, thầy đã nghe làm rồi! Vì sao? Vì tôi đã y cứ vào Kinh, Luật, Pháp nhận thấy điều thầy nói trái với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Chớ nên thọ trì, chớ dạy cho người và hãy từ bỏ điều âỏy Nếu xét thấy lời ấy đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói với họ: “Biểu thầy vừa nói đúng với lời Phật dạy. Vì sao? Vì tôi y cứ vào Kinh, vào Luật, vào Pháp và nhận thấy tương ưng với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Các thầy nên thọ tri, giảng rộng cho người, cẩn thận chớ b6." Đó là Giáo pháp lớn thứ nhất. Lại nữa, có Tỳ-kheo nói như vây: "Tôi ở tại thôn kia, thành kia, nước kia, ở trong một đại chúng hòa hợp, toàn bậc Trưởng thượng đa văn, đích thân nghe các vi ấy dạy, đích thân lãnh thọ Pháp này, Luật này, Giáo này.” Nghe như thế, chớ nên không tin, chớ nên bài bác mà hãy y cứ vào Kinh đe suy nghiệm chỗ đúng sai, y cứ vào Luật, y cứ vào Pháp mà cứu xét tường tận ngọn nguồn. Nếu nhận thấy lời ấy không đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói: 'Thật không dạy như thế, ông đã nghe lầm rồi! Vì sao? Vì tôi đã y cứ vào Kinh, Luật, Pháp, nhận thấy điều ông nói trái với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Chớ nên thọ trì, chớ dạy cho người và hãy từ bỏ điều d6. Nếu xét thấy lời ấy đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói với họ: "Diều ông vừa nói đúng với lời Phật dạy. Vì sao? Vì tôi y cứ vào Kinh, vào Luật, vào Pháp, nhận thấy nó tương ưng với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Các ông nên thọ trì, giảng rộng cho người, cẩn thận chớ b6.” Đây là Giáo pháp lớn thứ hai. Lại có Tỳ-kheo nói như vầy: "Tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia, ở trong một hội chúng Tỳ-kheo trì Pháp, trì Luật, trì Luật nghi, đích thân nghe các vị ấy dạy, đích thân lãnh thọ Pháp này, Luật này, Giáo này.” Nghe như thế, chớ nên không tin, chớ nên bài bác mà hãy nên y cứ vào Kinh để suy nghiệm chỗ đúng sai, y cứ vào Luật, y cứ vào Pháp mà cứu xét tường tận ngọn nguồn. Nếu nhận thấy lời ấy không đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói: 'Thật không dạy như thế, ông đã nghe lầm rồi! Vì sao? Vì tôi đã y cứ vào Kinh, Luật, Pháp nhận thấy điều ông nói trái với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Chớ nên thọ trì, chớ dạy cho người và hãy từ bỏ điều d6.‘ Nếu xét thấy lời ấy đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói với họ: "Biểu ông vừa nói đúng với lời Phật dạy. Vì sao? Vì tôi y cứ vào Kinh, vào Luật, vào Pháp và nhận thấy tương ưng với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Các ông nên thọ trì, giảng rộng cho người, cẩn thận chớ bỏ,99 Đó là Giáo pháp lớn thứ ba.

2. KINH Dư HÀNH 541

[0018a09] Lại có Tỳ-kheo nói như vầy: "Tôi ở thôn kia, thành kia, nước kia, đích thân nghe từ một vị Tỳ-kheo trì Pháp, trì Luật, trì Luật nghi dạy, đích thân lãnh thọ Pháp này, Luật này, Giáo nSy." Nghe như thế, chớ nên không tin, chớ nên bài bác mà hãy nên y cứ vào Kinh để suy nghiệm chỗ đúng sai, y cứ vào Luật, y cứ vào Pháp mà cứu xét tường tận ngọn nguồn. Nếu nhận thấy lời ấy không đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói: 'Thật không dạy như thế, ông đã nghe lầm rồi! Vì sao? Vì tôi đã ỵ cứ

vào Kinh, Luật, Pháp và nhận thấy điều ông nói trái với pháp Phật dạy. Hiền sĩ! Chớ nên thọ trì, chớ dạy cho người và hãy từ bỏ điều d6." Nếu xét thấy lời ấy đúng với Kinh, với Luật, với Pháp thì hãy nói với họ: “Biều ông vừa nói đúng với lời Phật dạy. Vì sao? Vì tôi y cứ vào Kinh, vào Luật, vào Pháp và nhận thấy tương ưng với pháp Phật dạy. Hiên sĩ! Các ông nên thọ trì, giảng rộng cho người, cân thận chớ b6.” Đây là Giáo pháp lớn thứ tư. Sau khi tùy nghi an trụ tại thành Phụ-di một thời gian, Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan hãy đến thành Ba-bà. A-nan vâng lời, chỉnh y ôm bát cùng đại chúng tháp tùng Thế Tôn ngang qua ngả đường Mạt-la để đến khu vườn Xà-đầu, thành Ba-bà. Bấy giờ, có người thợ rèn tên Chau-na78 nghe đức Phật từ Mat-la đến thành này, liền y phục chỉnh tề đến chỗ Thế Tôn, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Lúc đó, Phật lần lượt vì Châu-na mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.79 Nghe Phật dạy xong, với tín tâm hoan hỷ, Châu-na liền thỉnh Phật sáng mai đến nhà thọ trai. Đức Phật im lặng nhận lời. Biết thế rồi, Châu-na bèn đứng dậy, đảnh lễ Phật rồi ra về. Ngay trong đêm đó, ông sửa soạn đây đủ thức ăn, sáng hôm sau đúng giờ đên thưa: Bạch Thế Tôn! Đã đến giờ thọ trai, kính đại Thánh biết thời. [0018b03] Thế Tôn đắp y ôm bát, cùng đại chúng theo sau đến nhà Châu-na, roi ngôi xuông chô được soạn săn. Châu-na bày biện thức ăn cúng Phật và chư Tăng. Ông lại nấu riêng nấm chiên-đàn5 là loại thức ăn quý hiếm trên đời, đem dâng cúng Phật. Thấy vậy, Phật bảo Châu-na: uChớ đem nấm này dọn cho các Ty-kheo.” Châu-na vâng lời, ngay đó dừng lại. Nhưng khi ây lại có một vị Tỳ- kheo lớn tuổi, xuất gia lúc vê già, đứng dậy bưng uông chén nước nam còn dư. Khi thấy đại chúng đã thọ thực, rửa bát, uống nước xong, Châu-na bèn đối trước Phật dùng kệ thưa: Xin hỏi Đại Thánh Trí, Chánh Giác, Lưỡng Túc Tôn, Khéo điều phục thân tâm, Đời mây hạng Sa-môn? Đức Thế Tôn dùng kệ đáp: A

Như lời ông vừa hỏi, CÓ bôn hạng Sa-môn, Chí hướng họ không đồng, Ông hãy nhận biết rõ.

78 Châu-na ,Cunda còn gọi Thuần-đà . 79 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511.

Một, hành đạo thù thăng, Hai, khéo giảng đạo nghĩa, Ba, nương đạo sinh sông, Bốn, làm ô uế đạo. Sao hành đạo thù thắng? Sao khéo giảng đạo nghĩa? Sao nương đạo sinh song? Sao khiến ô uế đạo? Thoát rừng gai ân ái, Quyết chắc vào Niết-bàn, Vượt hẳn đường trời, người, Là hành đạo thù thắng. Khéo giải nghĩa bậc nhất, Giảng đạo, không bẩn nhơ, Nhân từ, giải nghi ngờ, Là hạng khéo thuyết đạo. Khéo nêu bày pháp cú, Nương đạo mà an trụ, Ngưỡng vọng cõi vô cau, Là nương đạo sinh sống. Trong ôm lòng gian tà, Ngoài vờ sống thanh sạch, Giả dối không thành thật, Là hạng làm nhơ đạo. Thế nào gồm thiện, ác? Tịnh, bất tịnh hỗn tạp, Bên ngoài hiện tốt đẹp Như đồng được mạ vàng. Người đời thấy thế bảo, "Đệ tử bạc Thánh Trí, Những vi khác không bang, Chớ bỏ lòng tịnh tín." Người hộ trì đại chúng, Trong nhơ mà ngoài sạch, Sự gian tà che kín, Kỳ thực lòng phóng đãng. Chớ trông dáng bên ngoài Mà vội vàng thân kính, Sự gian tà che kín, Kỳ thực lòng buông lung. [0018c07] Rồi Châu-na đến ngồi bên Phật trên một cái ghế nhỏ. Thế Tôn liền vì ông mà tuần tự thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến

cho hoan hỷ.80 Sau đó, đại chúng tháp tùng Thế Tôn quay về, giữa đường Phật dừng lại bên một gốc cây, bảo A-nan: - Ta đau lưng, hãy trải tọa cụ để nghỉ! A-nan đáp: Thưa vâng! Sau đó, A-nan lại trải tọa cụ ngồi xuống trước Phật. Thế Tôn hỏi A-nan: Vừa rồi Châu-na có ý gì hối hận không? Nếu có thì do đâu mà có?

A-nan đáp: Bạch Thế Tôn! Châu-na cúng dường Phật như thế không được phước lợi gì cả. Vì sao như vậy? Vì Như Lai thọ trai lần cuối tại nhà ông ta, rồi lại nhập Niết-bàn. Phật dạy A-nan: —Chớ nói như vậy, chớ nói như vậy! Hiện nay, Châu-na được lợi lớn, được sống lâu, được sắc đẹp, được sức khỏe, được tiếng tốt, khi sống được giàu sang, lúc quá vãng được sanh thiên, sở cầu như ý. Vì sao như vậy? Vì bữa cơm cúng Phật khi mới thành đạo và bữa cơm cúng Phật khi sắp diệt độ công đức như

80 Nguyên tác: Thi, giáo, lợi, hỷ .Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511.

nhau, không khác gì cả. Thầy hãy đến nói với Châu-na thế này: "Tôi đích thân nghe từ Phật, đích thân lãnh thọ lời Phật dạy rằng: 'Châu-na đã thiết trai cúng dường, nay được lợi lớn, được quả báo lớn.'" Vâng lời Phật dạy, A-nan liền đến nói với Châu-na: uTôi đích thân nghe từ Phật, đích thân thọ giáo từ Phật rằng: 'Châu-na đã thiết trai cúng dường, nay được lợi lớn, được quả báo lớn. Vì sao như vậy? Bữa cơm cúng Phật khi mới thành đạo và bữa cơm cúng Phật khi sắp diệt độ công đức như nhau, không khác gì cả.'" Thọ trai nhà Châu-na, Mới nghe lời nói này, Bệnh Như Lai trở nặng, Thọ mạng đã sắp tàn. Tuy ăn nấm Chiên-đàn, Nhưng bệnh không thuyên giảm, Ôm bệnh mà lên đường, Lần đến thành Câu-di. [0019a01] Thế rồi, đức Phật vẫn đứng dậy đi tiếp, được một đoạn đường ngăn thì Ngài dừng lại bên một góc cây, bảo A-nan: -Ta đau lung quá, hãy trải tọa cụ để nghỉ! Thưa vâng! A-nan trải chỗ cho Phật nghỉ xong, đảnh lễ Phật rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ, có đệ tử của một vị A-la-hán tên là Phúc Quý,81 đang đi từ thành Câu-di-na-kiệt82 đến thành Ba-bà, giữa đường bỗng nhìn thấy Phật ngồi bên cội cây, dung mạo đoan chánh, các căn tịch tịnh, tâm ý điều nhu, vắng lặng bậc nhất, ví như rồng lớn, như nước lắng trong, không chút bợn nhơ. Thấy vậy, ông rất hoan hỷ, phát khởi thiện tâm, bèn đến chỗ Phật cung kính đảnh lễ, ngồi xuống một bên rồi thưa: Kính bạch Thế Tôn! Người xuất gia ở chỗ thanh vắng, ưa thích nhàn tinh, thật kỳ diệu thay! Dù có năm trăm cỗ xe chạy qua gần bên, họ vẫn không nghe thấy! Có lân, thấy con tĩnh tọa dưới một cội cây ven đường năm giữa hai thành Câu-di-na-kiệt và Ba-bà, lúc đó năm trăm cỗ xe ầm ầm chạy qua, thầy vẫn tỉnh thức nhưng không nghe thấy.83 Khi ấy, có một người đến hỏi thầy con: "Vừa rồi có đoàn xe chạy ngang qua đây, ông có thấy chng?" Đáp: "Không thấy!" Hỏi: "Vậy có nghe chang?99 Đáp: "Không nghe!" Hỏi: "ông ở đây hay đi chỗ khác?" Đáp: "ở đay!" Hỏi: "ông vẫn tỉnh táo đấy chứ?" Đáp: "Y tih!" Hỏi: "ông thức hay ngủ?y Đáp: "Không ngủ!^, Nghe vậy? người ấy thầm nghĩ: "Thật hiếm có! Người xuất gia tâm ý chuyên nhất, tu tập tinh tấn mới được như vậy, dẫu

81 Phúc Quý ,Pukkusa. 82 Câu-di-na-kiệt Kusinārā. 83 Nguyên tác: Giác nhi bất văn :Tỉnh mà không thấy, không nghe. Theo ngữ cảnh kinh văn, đây

làượng thái thiền định của thầy Phúc Quý, vị đã thành tựu Sơ thiền. Căn cứ vào Thập thượng kỉnh rõi. 0001. lO.Ạ 0056c29: Nếu vào Sơ thiền thì gai nhọn âm thanh bị diệt trừ; vao Nhị thiên thì gai nhọn:'giSc" tức "t2m'‘2 và "qiún'c "tứ',bị diệt trừ. Từ sự kiện không nghe âm thanh, không thấy sự kiền đang diễn ra, đã cho thấy rằng, vị này đang nhập từ Sơ thiền rồi đến Nhị thiền. Đoạn kinh sau đề cập về đức Phật cũng nằm trong nội dung này nhưng ơ mức độ thâm sâu hơn.

xe cộ ầm ầm chạy qua, đang tỉnh thức mà vẫn không nghe!" Rồi vi ấy thưa với thầy con: "Vừa rồi có năm trăm cỗ xe chạy qua đường này, ồn ào chấn động như thế mà ông còn không nghe thấy, có đâu thấy nghe chuyện kh9c!" Nói xong, vi đảnh hoan hy tư bS ẹ 1

Phật bảo Phúc Quý: Nay Ta hỏi ông, hãy tùy ý mà đáp! Đoàn xe chạy qua ầm ầm như thế, tỉnh thức nhưng không nghe, so với tiếng sấm sét chấn động đất trời, tỉnh thức vẫn không nghe, trong hai trường hợp đó, cái nào khó hơn? Phúc Quý bạch Phật rằng: - Ngàn vạn cỗ xe sao bằng sấm sét? Không nghe tiếng xe chưa hẳn là khó, sấm sét chấn động trời đất, tỉnh giác mà không nghe mới thật là khó. Đức Phật bảo Phúc Quý: Có lần Ta du hóa đến thôn A-việt, an trú trong một lều tranh. Lúc đó, có đám mây lạ cuồn cuộn nôi lên, sâm sét vang rên chân động, đánh chét bôn con bò đực và hai anh em người đi cày. Thế nên mọi người xúm lại đông đảo. Bấy giờ, Ta ra khỏi lều rồi đi kinh hành chung quanh. Trong đám đông ấy, có một người đến chỗ Ta cung kính đảnh lễ rồi theo Ta kinh hành. Dù đã biết nhưng Ta vẫn hỏi: "Người ta tụ tập làm gì đông thế?" Người ấy liền hỏi: "Nãy giờ Phật ở đâu? Thức hay ngiỉ?" Đáp: "Ta ở đây, cũng không ngủ.^ Người kia tán thán cho là việc hiếm c6, chưa từng thấy ai đắc đinh như Phật, sấm sét rền vang chan độnạ đất trời như the mà riêng Ngài vẫn đinh tĩnh, tỉnh thức mà vẫn không nghe. The rồi người kia bạch với Ta: ULÚC nãy có mây lạ kéo đến, sấm sét rền vang, rúng động đất trời, đánh chết bốn con bò đực và hai anh em người đi cầy, vì thê mà nhiêu người tụ tập đông đảo như vậyy Ngay lúc ây, người kia đác được pháp hy, đảnh lễ Ta rồi ra đi. [0019b07] Bấy giờ, Phúc Quý đang mang hai tấm y màu vàng tri giá cả trăm ngàn, liền khởi thân đứng dậy, quỳ gối chắp tay bạch Phật: Nay con xin dâng cúng hai tâm y quý này, cúi xin Thê Tôn nạp thọ! Đức Phật bảo Phúc Quý: Ong hãy dâng Ta một tâm, còn một tâm đem cúng dường A-nan! Phúc Quý vâng lời Phật dạy, đem một tấm dâng Thế Tôn, một tấm cúng dường A-nan. Đức Phật vì thương ông nên nhận lãnh. Phúc Quý đảnh lễ Phật rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Phật vì ông lần lượt thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.84 Ngài giảng về bố thí, trì giới, sanh thiên, chỉ rõ dục là tai họa, ô uế, bất tinh, phiền não là chướng ngại, xuất ly là tối thượng. Ngay lúc ấy, Thế Tôn nhận thấy tâm ý Phúc Quý đã nhu hòa, phiền não được gi4m thiểu, dễ bề khai hóa. Do đó, y theo pháp chư Phật, Ngài dạy tiếp về kho Thánh đế, khổ tập, khổ diệt và kho đạo Thánh đế. Bấy giờ, với tín tâm

84 Nguyên tác: Thị, giáo, lợi, hỷ ,.Xem chú thích 60, kinh số l, tr. 511.

r r y r thanh tịnh như tâm vải frang sạch rát dê nhuộm màu, ngay lúc ây, Phúc Quý đã xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh, thấu rõ thực tướng các pháp, thấy pháp đắc pháp, quyết định trụ chánh đạo, không đọa đường ác, thành tựu vô úy, liền bạch Phật ba lần: "Nay con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng! Cúi mong Như Lai chấp nhận cho con làm ưu-bà-tắc trong Chánh pháp của Ngài. Con nguyện trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không noi dôi và không uống rượu. Cúi mong Như Lai chấp nhận cho con làm iru-bà-tắc trong Chánh pháp của Ngài!" Và ông thưa tiếp: Bạch Thế Tôn! Khi nào Ngài du hóa đến thành Ba-bà, xin hãy hạ cố đến xóm nghèo của con! Vì sao như vậy? Vì con muốn đem hết những vật dụng đang có trong nhà như món ăn thức uống, giường chõng, y phục, thuốc men dâng cúng Thế Tôn. Một khi Ngài nạp thọ, cả nhà con được an vui. Phật dạy: Điêu ông vừa nói quả là lành thay! Thế rồi? đức Phật lại vì Phúc Quý mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho hoan hỷ. Sau đó, Phúc Quý đứng dậy cung kính đảnh lễ Phật, hoan hy ra đi. Không lâu sau đó? A-nan đem tấm vải vàng của mình dâng cúng Như Lai, Phật vì thương A-nan nên nhận lãnh, rồi khoác lên thân. Bấy giờ, dung nhan đức Phật điềm nhiên, hào quang tỏa sáng, các căn tịch tịnh, sắc diện tươi vui. A-nan thấy vậy, thầm nghĩ: "Minh theo hàu Phật đã hai mươi lăm năm, chưa bao giờ thấy sắc diện Ngài tươi sáng như hôm nay." Thế rồi, A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, gối phải quỳ chấm đất, chắp tay bạch Phật: - Con theo hầu Thế Tôn đã hai mươi lăm năm rồi, chưa bao giờ thấy sắc diện Ngài tươi sáng như hôm nay. Chẳng hiểu vì lý do gì? Con mong được biết! [0019c06] Phật bảo A-nan: Có hai nhân duyên khiến sắc diện Như Lai sáng đẹp hơn bình thường: Lúc mới đắc đạo, thành Vô Thượng Chánh Chân Giác và lúc sắp diệt độ, xả thọ mạng nhập Niết-bàn. Này A-nan! Do hai duyên ấy mà sắc diện Như Lai sáng đẹp hơn bình thường. The Ton liên noi kẹ: Y vàng rất sáng đẹp, Mem mại thật tinh tươm, Phúc Quý dâng Thế Tôn, Như hào quang tuyết trắng. Rồi Phật bảo A-nan: Ta khát, muốn uống nước, hãy đem nước lại đây!

A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Vừa rồi có năm trăm cỗ xe chạy qua sông này, khiến nước vẩn đục, chưa lắng trong lại nên chỉ có thể dùng rửa chân chứ không uống được.

546 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Đức Phật lại bảo: -A-nan! Hãy đem nước lại đây. / y

Đên lân thứ ba, A-nan thưa: Bạch Thê Tôn! Chỉ có sông Câu-tôn cách đây không xa, nước vừa trong 9 r 9 r

vừa mát, có thê uông được, cũng có thê tăm gội. Khi ấy, có vi quỷ thần sống ở núi Tuyết, vốn một lòng tin Phật đạo, liền lấy bát đựng nước sạch đủ tám công đức, dâng lên The Tôn. Phật thương tưởng vị ấy bèn nạp thọ, rồi nói kệ: Ta dùng âm tám loại85 Bảo A-nan lấy nước, "Ta khát, nay muốn uống, Uống xong, đến Câu-thi5\ Tiếng diu dàng, hòa nhã, Người nghe đều vui lòng. Thị gia nau ben Ta, Liên bạch với Ta răng, "C6 năm trăm cỗ xe, Lội sông sang bờ kia, Khiến dòng nước đục ngầu, Uông chác không được khỏe. Sông Câu-tôn không xa, Nước mát, rát trong sạch, Đen đó có thể uống, Cũng có thể tắm g0i." Quỷ thần nơi núi Tuyết, Dâng nước lên Như Lai, Uông xong, thêm oai dũng, Sư tử bước

giữa chúng. Sông ấy, có rồng thần, Nước trong, không bợn nhơ, Tôn nhan như núi Tuyết, Thong thả đến Câu-tôn. [0020a03] Thế rồi, đức Phật đến sông Câu-tôn, uống nước, tắm gội xong, Ngài cùng đại chúng tiếp tục hành trình. Giữa đường Phật dừng lại bên một gốc cay, bảo Tỳ-icheo Châu-naỉ86 Thây hãy lây y Tăng-già-lê gap làm tư roi trải ra. Ta đau limg quá, muôn tạm nghỉ tại đây. Châu-na vâng lời, trải y xong thì Phật ngồi xuống. Khi ấy, Châu-na đảnh lễ Phật, ngồi qua một bên rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Con muốn nhập Niết-bàn! Con muốn nhập Niết-bàn!

Phật bảo: Thầy nên biết đã đúng thời!

85 Nguyên tác: Bát chủng âm ().Phạm-ma kinh (roi. 0026.161. 0687b28-0687c02)
ghi: Một là trâm lãng, hai là nhu nhuyên, ba là nhập tâm, bôn là đáng yêu, năm là tròn đây, sáu là sông động, bảy là rõ ràng, tám là trong trẻo, khiến cho mọi người mến chupng, ưa thích, ghi nhơ và định tâm G8EfÁ).Lưu ý: Tỳ-ma-lâu-bá
()có thê được dịch âm từ sukhumāla (nhu nhuyên, tinh vi). Theo D. 18, tám yêu tô của Phạm âm gôm: lưu loát, dễ hiêu, dịu ngọt, nghe rõ ràng, sung man, phân minh, thâm sâu và vang động (HT. Thích Minh Châu dịch). 86 Châu-na (Cuiyỉaka), một trong những vị Tỳ-kheo thị giả Phật trong hành trình đến Câu-thi- na. Không nên nhầm lẫn vơi Châu-na [,Cunda hay Cundaka) còn gọi Thuần-đà, cư sĩ thợ rèn ở đoạn trên.

2. KINH Dư HÀNH 547

Thế là Châu-na liền ở trước Phật mà nhập Niết-bàn. Bấy giờ, Phật nói bài kệ: Phật đến sông Câu-ton, Trong sạch, không đục nhơ, Nhân Trung Tôn xuống sông, Tắm xong, lại lên đường. Đạo sư của đại chúng, Bảo với Châu-na rằng, "Nay thân Ta rất mệt, Hãy mau trải chỗ nằm.^, Châu-na vâng lời Phật, Gấp y trải làm tư, Như Lai tạm ngơi nghi, Châu-na ngôi trước mặt, Liền bạch với Thế Tôn, “Con muốn được diệt độ? Vào chốn không ghét, yêu, Nay mong đến phương ấy." Đấng Cong Đức Vô Lượng, Đức Tối Thắng dạy rằng, "Việc thầy đã làm xong, Nay hãy nên biết thgi." Thấy Phật đã hứa khả, Châu-na càng tinh tấn, Diệt sạch tất cả hành, Như dầu hết, đèn tắt. Bấy giờ, A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, nghi thức an táng phải thực hiện như thế nào? Phật bảo A-nan: Thây cứ yên tâm, hãy lo đạo nghiệp, việc áy đã có các nam cư sĩ săn lòng lo liệu! Nhưng A-nan vẫn hỏi đôi ba lần: Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, nghi thức an táng phải như thế nào?

Đức Phật bảo: Muôn biêt nghi thức an táng của Như Lai như thê nào thì hãy y theo nghi thức an táng của Chuyên Luân Thánh Vương! A-nan thưa: - Bạch Thế Tôn! Nghi thức an táng Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào? Đức Phật bảo A-nan: Nghi thức an táng Chuyển Luân Thánh Vương thế này: Trước hết, dùng nước thơm tăm rửa thi thê, dùng năm trăm tâm vải kiêp-bôi quân quanh nhục thân năm trăm lớp, rồi đặt vào bên trong kim quan đã được rưới tẩm dầu mè, tiếp đó đặt kim quan vào trong quách sắt lớn, rồi đặt tiếp quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ chiên-đàn, ke đó đem các loại hương quý cùng những tấm vải dày xếp lên trên rồi tiến hành hỏa táng. Sau khi hỏa táng xong, thâu nhặt xá-lợi, dựng tháp, treo phan thờ tại ngã tư

đường để dân chúng nhìn thấy tháp Thánh Vương, tưởng nhớ công lao tri vì chân chánh của vua, như thế liền được nhiều lợi ích. Này A-nan! Muôn an táng Như Lai cũng vậy, trước hét dùng nước thơm tăm rửa kim thân, dùng năm trăm tấm vải kiếp-bối quấn quanh thân năm trăm lớp,

rồi đặt vào bên trong kim quan đã được rưới tẩm dầu mè, tiếp đó đặt kim quan vào trong quách sắt lớn, rồi đặt tiếp quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ Chiên-đàn? kế đó đem các loại hương quý cùng những tấm vải dày xếp lên trên rồi tiến hành trà-tỳ. Sau đó, thâu nhặt xá-lợi, dựng tháp, treo phan thờ tại ngã tư đường đê dân chúng nhìn thây tháp Phật mà tưởng nhớ công đức truyền bá Chánh pháp của Như Lai, như thế sống được phước lợi, chết sẽ sanh thiên. Bấy giờ, Thế Tôn quán sát lại nghĩa này rồi nói kệ: A-nan liền đứng dậy, Quỳ xuống bạch Thế Tôn, "Nhu Lai diệt độ rồi, Sẽ an táng ra sao?" A-nan! Cứ yên tâm, Hãy tư duy đạo hạnh, Nam cư sĩ trong nước, sẵn lòng lo việc ấy. A-nan thỉnh ba lần? Phật dạy táng Chuyển Luân, Muốn an táng Như Lai, Quấn vải, đặt vào quách, Ngã tư dựng tháp thờ, Đe chúng sanh lợi ích, Những ai đến kính lễ, Đêu được phước vô lượng. [0020Ồ21] Đức Phật lại bảo A-nan: Trên đời có bốn hạng người đáng được dựng tháp thờ, dâng hương hoa, phướn lọng, kỹ nhạc để cúng dường, đó là Như Lai, Độc Giác, Thanh văn và Chuyên Luân Thánh Vương. Bôn hạng trên đây đáng được xây tháp thờ, dâng hương hoa, phướn lọng và kỹ nhạc cúng dường. Roi The Ton nói kê: Phật đáng dựng tháp nhất, Đen Độc Giác, Thanh văn, Va Chuyển Luân Thánh Vương, Thống lãnh bốn thiên hạ. Bốn hạng nên cúng dường, Như Lai đã chỉ dạy, Phật, Độc Giác, Thanh văn, Và Chuyển Luân Thánh Vương. [0020c01] Đức Phật lại bảo A-nan: - Hãy đến khu rừng Sa-la Song Thọ của dòng họ Mạt-la ở thành Câu-thi! -Thưa vâng! Tức thì, A-nan cùng đại chúng tháp tùng Thế Ton tiếp tục lên đường. Giữa đường, bỗng gặp một Phạm chí từ thành Câu-thi đến thành Ba-bà. Từ xa trông thấy Thế Tôn dung mạo đoan chánh, các căn tịch tịnh, ông rát hoan hỷ, sanh khởi thiện tâm, liền đến trước Phật thưa thỉnh thăm hỏi, rồi đứng sang một bên và bạch: - Thế Tôn! Thôn con ở cách đay kh6ng xa, kính mong đức Cù-đàm đến đó nghỉ đêm, sáng mai thọ trai xong rồi hãy đến thành Câu-thi. Đức Phật bảo Phạm chí: Thôi, thôi! Như vậy là ông đã cúng dường Ta rồi. Khi ấy, Phạm chí ân cần thưa thỉnh đến ba lần mà Phật vẫn từ chối, cuối cùng Ngài đành bảo: A-nan ở đăng sau kia, ông hãy đên đó tỏ ý!

2. KINH Dư HÀNH 549

Phạm chí liền vâng lời Phật đến chỗ A-nan. Sau khi thăm hỏi xong, ông đứng qua một bên roi thưa: Thôn con ở cách đây không xa, muốn thỉnh đức Cù-đàm đến đó nghỉ đêm, sáng mai thọ trai xong rồi hãy đến thành Câu-thi! A-nan đáp: Thôi, thôi, Phạm chí! Như vậy là ông đã được cúng dường Thế Tôn rồi. Phạm chí lại ân cần thỉnh đến ba lần nhưng A-nan đều đáp: Trời quá nóng bức, thôn kia còn xa mà Như Lai đã quá mệt, không đủ sức đi nữa. Bấy giờ, Thế Tôn suy ngẫm nghĩa này, bèn nói kệ: Đấng Tịnh Nhãn bước di, Rất mệt, đến Song Thọ, Phạm chí từ xa thấy, Vội đến cúi đầu thưa, "Thôn con ở gần đây, Xin thương, lưu một đêm, Sáng mai thiết cúng dường, Rồi hãy đến thành

k"." "Phạm chí! Ta rất mệt, Đường xa, không thể qua, Thầy Giám tạng87 đằng sau, Hãy đến đó hỏi y." Phạm chí vâng lời Phật, Liền đến chỗ A-nan, “Xin hãy đến thôn con, Sáng thọ trai rồi di. A-nan đáp: "Th6i, thôi, Trời nóng, không đến dugc", Ba lần chẳng toại ý, Buồn bã, lòng không vui, Than ôi! Pháp hữu vi, Biến đổi, không dừng nghỉ. Nay tại rừng Song Thọ, Diệt ngã, thân vô lậu, Phật, Độc Giác, Thanh văn, Tất cả đều hoại diệt, Vô thường không chọn lựa, Như lửa đốt núi rừng. [0021a02] Bấy giờ, Thế Tôn vào thành Câu-thi, đến giữa khu rừng Song Thọ của dòng họ Mạt-la, nơi Ngài đã sanh trưởng ở kiếp trước88 rồi bảo A-nan: Thây hãy trải chô cho Như Lai năm giữa hai cây Sa-la, đâu quay vê hướng Bắc, mặt quay về hướng Tây. Vì sao như vậy? Vì giáo pháp Như Lai sẽ được truyền bá lâu dài ở phương Bắc! A-nan đáp: Thưa vâng! Tức thì A-nan lo sửa soạn chô năm, đâu quay vê hướng Bác. Thê Tôn tự lây y Tăng-già-lê gấp làm bốn rồi đắp lên mình, nằm nghiêng hông bên phải như sư tử chúa, hai chân chồng lên nhau.

87 Giám tạng chỉ cho người giám sát, quản lý, sắp đặt công việc, tức Tôn giả A-nan.
88 Nguyên tác: Hướng bổn sanh xứ .Hướng dùng với nghĩa là 4íđã qua".Theo Du hành kinhroi. 0001.2. 0024b18, đức Phật đã xác đính rang, Ngài đa nhiều lần sanh ra và chết đi ở thành này. Kinh,ghi: “Này A-nan! Ta nhớ Ta đã từng 6 lần tái sanh làm Chuyển Luân Thánh Vương rồi gởi lại xương cốt ở nơi nAy."

550 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Lúc đó, nơi rừngỉ
Song
.
Thọ này có quỷ thân vôn dóc lòng tin Phật, bèn nhặt hoa trái mùa rải kháp cúng dường. Khi ây, đức Phật bảo A-nan:
Thần Song Thọ này đã rải hoa trái mùa cúng dường Ta nhưng đây chẳng phải chân thật cúng dường Như Lai.
A-nan thưa:
Thế nào gọi là chân thật cúng dường Như Lai?
Phật bảo A-nan: Người nào có thể lãnh thọ và thực hành giáo pháp, mới gọi là chân thật cúng dường Như Lai. Đức Phật suy ngẫm nghĩa này và nói kệ rằng: Giữa hai thân Sala, Phật năm, tâm chăng động, Thọ thần tâm thanh tinh, Lấy hoa rải lên Phật. A-nan bạch Phật ràng, “Sao mới gọi cúng dường?,, "Thọ pháp và hành pháp, Hoa giác ngộ cúng dâng. Hoa vàng như bánh xe, Dâng Phật chưa phải cúng, Uẩn, xứ, giới,89 vô ngã, Là cúng dường bậc nhất.” LÚC ây? có Tỳ-kheo Phạm-ma-na đang câm quạt đứng hâu trước Phật, Ngài bèn bảo: Thây hãy tránh qua một bên, đừng đứng trước Như Lai! A-nan nghe vậy, thầm nghĩ: “Phạmmana thường hầu bên Phật, cung cấp những vật cần thiết, cung kính Như Lai không hề nhàm chán. Nay là ngày cuối nên để thầy ấy săn sóc, sao Thế Tôn lại bảo tránh ra, việc ấy có ý gì chng?” Thế rồi, A-nan chỉnh lại y áo, đến trước Phật thưa: - Bạch Thế Tôn! Phạm-ma-na thường hầu bên Phật, cung cấp những vật dụng cần thiết, tôn kính Như Lai không hề nhàm chán. Nay là ngày cuối nên để thầy ấy săn sóc, sao Như Lai lại bảo tránh ra, có lý do gì chăng? Đức Phật bảo A-nan:

Bên ngoài thành Câu-thi này, cách đây mười hai do-tuần5 không chỗ nào không phải là chô ở của các đại thiên thân. Các vị ây đêu trách Tỳ-kheo này răng: "Nay là ngày cuôi, Phật săp nhập diệt, chư thân chúng ta muôn đên chiêm bái đảnh lễ nhưng Tỳ-kheo ấy có oai đức lớn lao, ánh sáng chói rực che lấp tất cả, khiến chúng ta không thể đến gần Phật để lễ bái cúng dường.,, Này A-nan! Vì lý do ấy mà Ta bảo Phạm-ma-na tránh qua một bên. [002lb02] A-nan bạch Phật: Chăng hay Tôn giả ây xưa kia tích công đức gì, tu hạnh nghiệp gì mà nay có oai đức như thế?

89 Nguyên tác: Ấm, giới, nh.

2. KINH DU HÀNH 551

Phật bảo A-nan: -Vào thời quá khứ cách đây chín mươi mốt kiếp, lúc ấy có đức Phật Tỳ-bà-thi xuất thế. Lần nọ, Tỳ-kheo ấy với tâm hoan hỷ, cầm đuốc cỏ soi sáng tháp Phật. Nhờ nhân lành đó mà nay được ánh sáng diệu kỳ, có thê chiêu suôt cả hai mươi tám tâng trời, ánh sáng các thiên thân không thê sánh kịp. Bây giờ, A~nan từ chô ngôi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gói chăp tay bạch Phật: Xin Thể Tôn chớ diệt độ trong thành chật hẹp, thô xấu ở vùng đất hoang vu này! Vì sao như vậy? Vì hiện có các nước lớn như Chiêm-bà, Tỳ-xá-ly, thành Vương Xá, nước Bạtkỳ, nước Xá-vệ, nước Ca-tỳ-la-vệ, nước Ba-la-nại, ở những nơi ấy dân cư đông đúc, nhiều người tín mộ Phật pháp, nếu Thế Tôn diệt độ tại đó, ắt nhiều người được cung kính cúng dường xá-lợi. Đức Phật bảo: —Thôi, thôi! Chớ suy nghĩ như thế, chớ cho đây là nơi thô xấu. Vì sao? Vì xưa kia, nơi đây có Vua Đại Thiện Kiến tri vì, đô thành của đại vương khi ấy có tên Câu-xá-bà-đề, dài bốn trăm tám mươi dặm, rộng hai trăm tám mươi dăm. Bây giờ, nước ây lúa gạo dôi dào, dân chúng sung túc. Đô thành có bảy lớp, bảy vòng lan can chạm trổ tinh xảo bao quanh cùng những linh báu treo xen. Móng thành sâu ba nhận,90 tường thành cao mười hai nhận, lầu đài trên thành cao mười hai nhận, vòng cột ba nhận. Thành vàng thì cổng bạc, thành bạc cổng vàng, thành lưu ly cổng thủy tinh, thành thủy tinh cổng lim ly. Quanh thành trang nghiêm bằng bốn loại báu, lan can xen kẽ cũng bằng bốn loại báu. Lầu vàng thì treo linh bạc, lầu bạc treo linh vàng. Có bảy lớp hào báu, trong hào mọc đầy hoa sen xanh,91 hoa sen hồng,92 hoa sen vàng93 và hoa sen trắng.94 Đáy hào trải toàn cát vàng, hai bên bờ mọc nhiều cây đa-la.95 Cây vàng thì lá, hoa, trái bạc; cây bạc thì lá, hoa, trái vàng; cây thủy tinh thì lá, hoa, trái lưu ly; cây lưu ly thì lá, hoa, trái thủy tinh. Giữa đám cây đa-la có nhiều ao tắm, nước sâu, trong vắt, không bợn nhơ. Quanh bờ ao được lát bằng gạch bốn loại báu. Đường lên xuông ao với thêm vàng bậc bạc, thêm bạc bậc vàng, thêm lưu ly bậc thủy tinh, thềm thủy tinh bậc lưu ly. Quanh ao lại có lan can bao bọc liên tiếp nhau. Chỗ nào trong thành cũng đều có cây da-la, cây vàng thì lá, hoa, trái bạc; cây bạc thì lá, hoa, trái vàng; cây thủy tinh thì lá, hoa, trái lưu ly; cây lưu ly thì

90 Một nhận bằng khoảng 6,48m.

91 Nguyên tác: Ưu-bát-la uppala.

92 Nguyên tác: Bát-đầu-ma ,paduma.

93 Nguyên tác: Câu-vật-đầu ,kumuda.

94 Nguyên tác: Phân-đà-lợi pundarīka.

95 Bản Tống, Nguyên, Minh ghi là đa-lân thọ .Tham chiếu: D. 17, MĀ. 68 ghi là cây đa-la

,tāla, cây thốt nốt.

lá, hoa, trái thủy tinh. Giữa những cây này lại có bốn loại ao báu, trong ao mọc bốn loại hoa; đường sá bằng phẳng, ngay hàng thẳng lối; gió thổi hoa rơi lả tả ven đường. Từ bôn phương gió nhẹ thôi qua khiên hàng cây báu phát ra âm thanh du dương, tựa như thiên nhạc. Nhân dân trong nước, già trẻ trai gái cùng nhau dạo chơi vui vẻ nơi vườn cây ấy. Trong nước thường nghe mười loại âm thanh: Tiêng pháp loa, tiêng pháp cô, tiêng ba-la, tiêng ca, tiêng múa5 tiêng sáo, tiêng voi, tiêng ngựa, tiêng xe, tiêng ăn uông cười đùa. [0021C10] Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến có đủ bảy báu và bốn thần đức, cai trị bốn châu thiên hạ. Bảy báu là bánh xe báu bằng vàng, voi trắng báu? ngựa tía báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vua Đại Thiện Kiến thành tựu bánh xe báu bằng vàng như thế nào? Đen ngày răm trăng tròn, vua tăm gội băng nước thơm, lên ngôi trên bảo điện cùng các thể nữ vây quanh thì bỗng nhiên bánh xe báu tự hiện trước mặt. Bánh xe có ngàn căm, tỏa sáng đủ màu. Bánh xe này do thợ trời chế tạo bằng vàng ròng, chẳng phải của thế gian. Đường kính của bánh xe rộng một trượng tư. Khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến thầm nghĩ: "Ta từng nghe các bậc Tôn túc xưa kia truyền rằng: 'Nếu một vị vua dòng Sát-lợi đã được thọ pháp quán đảnh trong lễ lên ngôi, đên ngày răm trăng tròn tăm gội băng nước thơm, lên ngôi trên bảo điện cùng các thể nữ vây quanh, bỗng nhiên có bánh xe vàng tự hiện trước mặt. Bánh xe có ngàn căm, sắc sáng lấp lánh, do thợ trời tạo, the gian chẳng c6, toàn bằng vàng ròng, đường kính của bánh xe rộng một trượng tư thì vua ấy được gọi là Chuyển Luân Thánh Vương/ Nay có bánh xe báu tự hiện, chẳng đúng vậy sao? Nay ta hãy thử xem bánh xe báu ấy như thế nào." Thế rồi, Vua Đại Thiện Kiến liền triệu tập bốn binh chủng, hướng về bánh xe báu, chỉnh áo bày vai phải, gói phải quỳ châm đát, lây tay phải chạm vào bánh xe và nói: “Hãy chạy về hướng Đông, như pháp mà chuyển, chớ trái lệ thường.,, Tức thì, bánh xe liền chuyển về Đông. Lúc ấy, vua cũng dẫn bốn binh chủng theo sau bánh xe, trước bánh xe có bốn vị thần dẫn đường, hễ bánh xe ngừng chỗ nào, vua cũng dừng chỗ đó. Khi ây? các vua nước nhỏ ở phương Đông thây Đại vương đên, họ đem bát vàng đựng lúa bạc, bát bạc đựng lúa vàng đến trước vua và cúi đầu tâu: "Lành thay, Đại vương đã đến đây! Nay phương Đông này đất đai phì nhiêu, dân chúng đời sống sung túc, tánh khí nhân hòa, từ hiếu trung thuận, kính mong Thánh vương hãy trị vì xứ này! Chúng thần sẽ hầu hạ phải trái, tuân mệnh Đại vương." Lúc đó, Vua Đại Thiện Kiến bảo các vua nước nhỏ: "Th6i, thôi, chư Hiền, như vậy là các ông đã dâng cúng ta rồi! Chỉ cần các ông dùng Chánh pháp cai trị, chớ để oan sai, chớ để trong nước xảy ra những chuyện phi pháp thì cũng giống như có ta trị vì vay.^ [0022a06] Sau khi nghe xong, các vua nước nhỏ vâng lệnh và theo Đại vương tuân hành qua các nước đên tận mé biên phía Đông, roi tuân tự đi vê phía

Nam, phía Tây, phía Bắc. Hễ bánh xe báu đến đâu thì các vua nước nhỏ nơi đó đều dâng hiến đất đai, giống như các vua nước nhỏ ở phương Đông đã làm vậy. Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến theo bánh xe báu tuần hành khắp bốn biển, đem đạo khai hóa, vỗ về dân chúng, xong rồi mới trở về nước mình. Khi về đến cửa cung, bánh xe báu vàng liền bay lên trụ giữa hư không. Thấy vậy, vua phấn khởi nói: "Bánh xe báu vàng này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương r8i!" Đó là sự thành tựu bánh xe báu vàng. Vua Đại Thiện Kiến thành tựu voi báu trắng như thế nào? Vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến đang ngự trên chánh điện, bỗng có voi báu xuất hiện trước mặt. Lông voi thuần trắng, bảy chỗ đầy đặn,96 có thể bay được. Đầu nó nhiêu màu, sáu ngà thon gọn, được bọc vàng ròng. Nhà vua nhìn thây, thâm nghi: "Vòi này hiên lương, nêu khéo huân luyện, có thê cưỡi duợrc." Tức thời, vua sai người huân luyện thử, tập luyện đây đủ kỹ năng cho nó. Sau đỏ, nhà vua muốn tự mình thử voi, bèn cưỡi lên nó, sáng sớm xuất thành đi khắp bốn biển mà vẫn kịp trở về đúng giờ thọ thực. Thấy vậy, vua phấn khởi nói: "Vòi báu trắng này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương r6i!" Đó là sự thành tựu voi báu trăng. Vua Đại Thiện Kiên thành tựu ngựa báu như thê nào? Vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến đang ngự trên chánh điện, bỗng có ngựa báu xuất hiện trước mặt. Lông ngựa màu tía, bờm và đuôi màu đỏ thăm, đâu và cô như voi, có thể bay được. Nhà vua trông thấy, thầm nghĩ: "Ngựa này hiền lương, nếu khéo huân luyện, có thê cưỡi dugc." Tức thời, vua sai r người huân luyện thử, tập luyện đây đủ kỹ năng cho nó. Sau đó5 nhà vua muôn tự mình thử ngựa báu, bèn cưỡi lên nó, sáng sớm xuất thành đi khăp bôn biên mà vân kịp trở vê đúng giờ thọ thực. Thấy vậy, vua phấn khởi nói: "Ngựa báu này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương r8i!" Đó là sự thành tựu ngựa báu. [0022b01] Vua Đại Thiện Kiến thành tựu thần châu báu như thế nào? Vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến đang ngự trên chánh điện, bỗng có thần châu xuất hiện trước mặt. Màu thân châu trong suốt, không có tỳ vét. Nhà vua nhìn thấy liền thầm nghĩ: "Thần châu này đẹp kỳ lạ, ánh sáng của nó có thể chiếu sáng khắp trong cung điện.,, Nhân đó, vua muốn thử nghiệm thần châu này, liền triệu tập bốn binh chủng, rồi lấy thần châu gắn trên cờ cao, giữa đêm cầm cờ xuất thành thì thấy ánh sáng của thần châu chiếu sáng toàn quân, rõ như ban ngày. Vòng ngoài quân binh, ánh sáng thần châu này chiếu xa cả một do-tuần; khi ấy, người trong thành thức dậy làm việc, vì họ tưởng là ban ngày. Thấy vậy, vua phân khởi nói: "Thân châu báu này chính là diêm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương r8i!" Đó là sự thành tựu thần châu báu.

96 Nguyên tác: Thất xứ bình trụ cũng gọi là/4thất xứ mãn,, :2 chân trước, 2 chân sau, 2 vai và cổ. Tham chiếu: Tam thập nhị tướng kỉnh roi. 0026.59. 0494a 11.

Vua Đại Thiện Kiến thành tựu ngọc nữ báu như thế nào? Bấy giờ, ngọc nữ báu bỗng xuất hiện, vóc dáng thon thả, diện mạo đoan chánh, không cao không thấp, không thô không tế, không trắng không đen, không cương không nhu, mùa đông thân ấm áp, mùa

hạ thân mát mẻ, mỗi lỗ chân lông trên người đều tỏa ra hương chiên-đàn, hơi miệng thơm mùi hương sen xanh, nói năng diu dàng, cử chỉ tao nhã, đi đứng khoan thai, không mất lễ nghi phép tắc. Do nàng thuần khiết, vua nhìn không chán,97 lòng chăng tạm rời, huông hồ gần gũi. Bấy giờ, nhà vua phấn khởi nói: "Ngọc nữ báu này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương roi!99 Đó là sự thành tựu ngọc nữ báu. Vua Đại Thiện Kiến thành tựu cư sĩ báu như thế nào? Bấy giờ, cư sĩ trượng phu bỗng xuất hiện, kho báu tự hiện, của cải vô lượng. Nhờ có phước đời trước nên mắt cư sĩ này có thể nhìn thấy báu vật ẩn trong lòng đất, vật có chủ hay vô chủ, đều thấy biết cả. Nếu là vật có chủ thì giữ gìn giúp người, nếu vật vô chủ thì lấy về dâng vua. Khi ấy, cư sĩ đến thưa với nhà vua: uĐại vương! Nếu cần cống nạp gi, Đại vương chớ lo, thần sẽ cấp dll" Nghe vậy, nhà vua muốn thử cư sĩ, liền lệnh chuẩn bi thuyền bè du ngoạn sông nước. Giữa dòng, vua bảo cư sĩ: “Ta cần vật báu, ngươi mau lấy cho ta." Cư sĩ đáp: "Bại vương hãy chờ một lát, đợi lên bờ đẫy Nhưng vua hối thúc: "Ta không đợi được, ta muốn có ngay.” Lúc đó, vì vua nghiêm lệnh nên cư sĩ liền quỳ dài trên thuyền, đưa cả hai tay xuống nước và khi rút tay lên thì báu vật dưới nước dính theo tay lên thuyền. Giống như con sâu bám thân cây bò lên, cũng thế, khi cư sĩ báu này nhúng đôi tay xuống nước thì báu vật theo tay lên thuyền, chỉ trong chốc lát đã đầy cả thuyền. Rồi cư sĩ tâu: "Víra rồi Đại vương bảo cần của báu nhưng Nẹài cần bao nhieu?^ Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến nói: 'Thôi, thôi! Ta không can đâu. Vừa rồi ta chỉ thử ông thôi. Như thế là ông đã cống nạp ta r8i." Nghe nhà vua nói vậy, cư sĩ bèn ném trả báu vật về lại lòng sông. Khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến phấn khởi nói: "Cu sĩ báu này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương roir Đó là sự thành tựu cư sĩ báu. [0022c06] Vua Đại Thiện Kiến thành tựu chủ binh báu như thế nào? Bấy giờ, chủ binh báu bỗng xuất hiện, mưu trí dũng mãnh, thao lược toàn tài, đến tâu với vua: "Bại vương! Nếu cần chinh phạt, Đại vương chớ lo, thần tự lo n6i." Lúc đó, Vua Đại Thiện Kiến muốn thử chủ binh này, liền tập hợp bốn binh chủng, rồi bảo: "Ngươi hãy dụng binh đi! Hãy làm sao để kẻ chưa tập hợp liền tập hợp, đã tập hợp thì giải tán, chưa nghiêm thì nghiêm, đã nghiêm thì nghỉ, chưa đi thì đi, đã đi thì dừng.” Bấy giờ, chủ binh vâng lệnh vua, liền điều khiển

97 Nguyên tác: Vương thiện kiến thanh tịnh vô trước .Thiện kiến s. sudarśana nghĩa là vui mừng khi trông thấy, ưa nhìn. Thanh tịnh nghĩa là thuần khiết. Theo Chảnh Pháp Hoa kỉnh từ điên ,"v6 trước^^ còn mang nghĩa là vôyêm túc ,analã. Tham chiếu: Thế kỷ kỉnh “Chuyển Luân Thánh Vương phẩm,, 7.01 OOQ1.3O.3. 0120b06: Sau khi trông thấy, Chuy^i Luân Thánh Vương khởi tâm thương quý, lòng chẳng tạm rời, huống hồ được gần gũioé, M™2 iặ. Trong,nghĩa ngược lại, ở Đại Thiên nại lâmr kinh T.01. 0026.67. 0512c23: Nữ báu ấy nghĩ đến nhà vua, tāni thường không rời, huống nữa thân và miệng ÍT.

bốn binh chủng đều được như ý: Chưa tập hợp liền tập hợp, đã tập hợp thì giải tán, chưa nghiêm thì nghiêm, đã nghiêm thì nghỉ, chưa đi thì di, đã đi thì dừng. Thấy vậy,

vua phấn khởi nói: "Chít binh báu này chính là điềm lành của ta. Nay ta đích thực là Chuyển Luân Thánh Vương r6i!” Này A-nan! Chuyển Luân Thánh Vương Đại Thiện Kiến đã thành tựu bảy báu như thế đấy. Bốn thần đức là gì? Thứ nhất, sống thọ không chết yểu, không ai sánh bàng; thứ hai, thân thể khỏe mạnh, không bệnh, không ai sánh bằng; thứ ba, dung mạo đoan chánh, không ai sánh bang; thứ tư, kho báu tràn đay, không ai sánh bằng. Đó chính là Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu về bảy báu và bốn công đức. Này A-nan! Lân nọ, Vua Đại Thiện Kiên xuất cung du ngoạn, giữa đường bảo người đánh xe: “Hãy đánh xe đi thong thả! Vì sao như vậy? Vì ta muốn ngắm kỹ cảnh thanh binh, an lạc của nhân dân trong nước.,, Khi ấy, người dân trông thấy nhà vua, họ bèn bảo người đánh xe: "ông hãy cho xe đi chậm thôi để chúng tôi nhìn kỹ tôn nhan uy đức của Thánh vương." Này A-nan! Vua Đại Thiện Kiến thương dân như cha thương con, dân kính vua như con kính cha. Do đó, có vật báu gì họ đêu tiên công lên vua, mong vua nhận lãnh, tùy ý chi dùng. Nhưng vua bảo: "Hãy thôi! Ta đã có nhiều của báu rồi, các ngươi hãy giữ lại mà dímg!” Lần khác, Vua Đại Thiện Kiến thầm nghĩ: “Nay ta muốn xây dựng cung diên." Vua vừa khởi ý này liền có người dân đến tâu: "Nay thần muốn xây cung điện cho bệ hạ." Nhà vua đáp: "Ta cho rằng như vậy là đã được ông hiến cúng rồi. Ta có tiền của, tự lo liệu được y Thế nhưng, dân chúng lại cầu xin lần nữa: "Chúng thần muốn tạo lập cung điện cho bệ hạ/5 Thế ỉa nhà vua đành bảo: "Tùy ý các ông muốn.v Bấy giờ, được lệnh vua rồi, dân chún^ liền đem tám vạn bốn ngàn chiếc xe chở đầy vàng bạc đến thành Câu-xá-bà để tạo lập pháp điện. Lúc đó, nơi cung trời Đao-lợi thuộc tầng trời thứ hai, thiên tử Diệu Tượng98 thầm nghĩ: "Chí có ta mới có thể tạo dựng được Chánh Pháp điện cho Vua Đại Thiện Kiến." [0023a07] Này A-nan! Khi ấy, thiên tử Diệu Tượng bèn tạo lập pháp điện, chiều dài sáu mươi dặm, chiều rộng ba mươi dặm, trang nghiêm bằng bốn loại báu, nền móng chắc chắn, thềm lót bằng bảy loại gạch báu. Pháp điện gồm tám vạn bốn ngàn cây cột, thân cột vàng đầu cột bạc? thân cột bạc đầu cột vàng, thân cột lưu ly đầu cột thủy tinh, thân cột thủy tinh đầu cột lưu ly. Có bốn lớp lan can làm bằng bốn loại châu báu bao quanh pháp điện, lại có bốn loại bậc thềm cũng làm bằng bốn loại báu. Trên pháp điện có tám vạn bốn ngàn lầu báu. Lầu vàng cửa bạc, lầu bạc cửa vàng, lầu cửa thủy tinh và lưu ly cũng vậy. Lầu vàng giường bạc, lầu bạc giường vàng, chăn nệm mềm mại, được dệt bằng vàng, trải phủ lên trên; lầu giường thủy tinh và lưu ly cũng vậy. Ánh sáng cung điện chói lòa mắt người, như ánh mặt trời chiếu gắt, không ai có thể nhìn được.

98 Nguyên tác: Diệu Tượng thiên tử Vissakamma deva.

Khi ấy, Vua Đại Thiện Kiến tự nghĩ: "Ta nay có thể tạo lập ao hồ và vườn cây đa-la ở hai bên cung điện nay/9 Thế rồi, vua liền kiến lập vườn hồ, ngang dọc một do-tuần. Rồi lại nghĩ: "Trước pháp điện, ta hãy lập một hồ pháp.^ Vua liền lập hồ pháp, ngang dọc một do-tuần. Nước ho trong vắt, tinh khiết, đáy hồ lát bằng gạch bốn loại báu, lan can bao quanh hồ đều làm bằng bốn loại báu như vàng ròng, bạc ưắng, thủy tinh, lưu ly. Trong hồ có nhiều loại hoa như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng và hoa sen trắng đều tỏa hương thượng diệu, ngào ngạt theo gió lan xa khắp nơi. Quanh bờ hồ trồng

nhiều loại hoa như a-hê-vật-đa," chiêm-bặc/00 ba-la-la,99 tu-mạn-đà/02 bà-sư-ca?103 đàn-câu-ma- *101102 lê.104 Vua cho lính canh quản hồ pháp, chỉ dẫn người qua đường xuống hồ tắm gội mát mẻ, vui chơi thỏa thích tùy theo ý muốn. Hễ ai cần sữa cho sữa, cần thức ăn cho thức ăn, cho đến y phục, ngựa xe, hoa hương, của báu, cần gì cho đó, không trái ý người. Này A-nan! Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến có tam vạn bốn ngàn voi, trang sức bằng vàng bạc, cổ đeo vòng châu báu, trong số đó tề tượng vương là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn ngựa, trang sức bằng vàng bạc, cổ đeo vòng châu báu, trong số đó lực mã vương là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn cỗ xe, được bọc băng da sư tử, trang nghiêm băng bôn loại báu, trong sô đó kim luân bảo là bậc nhất; có tám vạn bon ngàn than châu, than châu báu là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, ngọc nữ báu là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn cư sĩ, cư sĩ báu là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn Sát-lọd, chủ binh báu là bậc nhất; có tám vạn bôn ngàn thành, thành Câu-thi-bà-đê là bậc nhát; có tám vạn bôn ngàn cung điện, Chánh Pháp điện là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn lầu đài, Đại Chánh lầu là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn chiếc giường đều làm từ vàng ròng, bạc trắng và các thứ báu khác, chăn nệm mềm mại, trải phủ lên trên; có tám vạn bốn ngàn ức y phục thì y Sơ-ma,105 y Câu-thi,106 y Kiếp-ba107 là bậc nhất; có tám vạn bốn ngàn món ăn, cung cấp mỗi ngày, mùi vi khác nhau. [0023bll] NàyA-nan! Trong số tám vạn bốn ngàn voi đó, vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến cưỡi tề tượng vương ra khỏi thành Câu-thi, xem xét thiên

99 A-hê-vật-đa còn gọi a-đề-mục-đa-gia atimuttaka, một loại cây có hoa xanh từng chùm, giống nhu loại vưng lớn i0° Chiêm-bặc campaka: Sứ hoa vàng. 101 Bala-las. pārusaka, p. phārusaka, một loại hoa có tên khoa học là Flacourtia Indica, thuộc họ Liêu. 102 Tu-mạn-đà còn gọi tu-mạn-na sumanā, là hoa lài nhỏ, hoa lài búp. 103 Bà-sư-ca còn gọi hạ sanh hoa ,vassikā, là một loại hoa lài cánh lớn, tên khoa học là Jasminum Sambac. 104 Đàn-câu-ma-lê .Có khả năng là hoa mạn-thù-sa mañjūsaka. 105 Sơ-ma y .Tạp A-hàm gọi là Sơ-ma y khomasukhumãnỉ'. Y phục bằng vải lanh thượng phàm. 106 Ca-thi y kāsikavatthani: Y phục bằng lụa xứ Ka-si. 107 Kiếp-ba y .Trung A-hàm gọi là Kiếp-bối y kappãsikasukhumãniy Y phục bằng vải bông mịn.

hạ, đi khắp bốn biển, chỉ trong khoảnh khắc liền trở về thành, vẫn kịp thọ thực. Trong số tám vạn bốn ngàn ngựa đó, vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến cưỡi lực mã báu ra khỏi thành Câu-thi, xem xét thiên hạ, đi khắp bốn biển, chỉ trong khoảnh khắc liền trở về thành, vẫn kịp thọ thực. Trong số tám vạn bốn ngàn cỗ xe đó, vào lúc sáng sớm, Vua Đại Thiện Kiến cưỡi kim luân xa, do lực mã báu kéo, ra khỏi thành Câu-thi, xem xét thiên hạ, đi khăp bôn biên, chỉ trong khoảnh khắc liền trở về thành, vẫn kịp thọ thực. Trong số tám vạn bốn ngàn thần châu, dùng thần châu báu chiếu sáng trong cung, cả ngày lẫn đêm. Trong số tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, có ngọc nữ báu Thiện Hiền theo hầu. Trong số tám vạn bôn ngàn cư sĩ, muôn cân thứ gì5 sai cư sĩ báu lo liệu. Trong sô tám vạn bốn ngàn Sát-lợi, nếu cần chinh phạt thì giao chủ binh báu dụng

binh. Trong sô tám vạn bôn ngàn thành, vua thường đóng đô ở thành Câu-thi. Trong sô tám vạn bốn ngàn cung điện, vua thường ngự ở Chánh Pháp điện. Trong số tám vạn bốn ngàn lầu, vua thường ở Đại Chánh lầu. Trong số tám vạn bốn ngàn bảo tòa, vua thường ngồi trên bảo tòa pha-lê5 là để an ổn hành thiền. Trong số tám vạn bon ngàn ức y phục, vua dùng thượng diệu báu trang sức, tùy ý mà mặc, là để che thân khỏi thẹn với người. Trong số tám vạn bốn ngàn món ăn, vua thường dùng cơm với món đơn giản, là vì biết đủ. Bấy giờ, khi tám vạn bốn ngàn con voi cùng hiện đến, chúng giẫm đạp, xung đột nhau khiên nhiêu chúng sanh thương tôn. Nhà vua tự nghĩ: "Bám voi này đên, gây nhiêu thương tôn, từ nay vê sau cứ một trăm năm mới cho xuât hiện một con. Lần lượt như vậy cho đến hết vòng thì quay trở lại."108 [0023c08] Bấy giờ, đức Phật bảo A-nan: Lúc ấy, Vua Đại Thiện Kiến suy nghĩ: "Ta vốn tích công đức gì, tu căn lành gì mà nay được quả báo tót đẹp, cao cả như the?” Roi vua thâm nghĩ: “Nh& ba nhân duyên mà được phước báu này. Ba nhân duyên đó là bố thí, trì giới và thiền đinh. Do ba nhân duyên này mà nay được phước báu to lớn." Vua lại suy nghĩ: “Nay ta được hưởng phước báu nhân gian roi, vậy hãy tiến tu phước nghiệp cõi trời, hãy tự tiết chế, tránh chỗ ồn náo, ẩn nơi yên tĩnh, dốc lòng tu dạo." Rồi vua liền triệu ngọc nữ Thiện Hiền đến báo cho biết: “Nay ta được hưởng phước báu nhân gian rồi, cần phải tiến tu phước nghiệp cõi trời, tự tiết chế mình, tránh chỗ ồn náo, ẩn nơi yên tĩnh, dốc lòng tu Ngọc nữ đáp: “Thua vâng. Xin theo lời Đại vương dạy!” Rồi ngọc nữ liền lệnh cho người trong kẻ ngoài miễn hầu cận Thánh vương. Thế rồi, vua lên pháp điện, vào lầu vàng, ngồi giường bạc, tư duy tham lam, 109 an trú hỷ lạc do ly [dục] dâm dục là nhiễm ô, là bất thiện, có giác có quán,108

108 Bản Hán, hết quyển 3. 109 “Giác”và "quán”còn gọi "tm"vitakă và “tứ"vicara.

5 r e .

sanh, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhát. Sau khi tịnh trừ giác và quán, nội tĩnh nhát tâm, an trú hỷ lạc do định sanh, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, không giác không quán. Ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, thân cảm lạc thọ mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú. Buông bỏ cả khổ và lạc, diệt trừ ưu và hỷ trước đó, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, gọi là xả niệm thanh tịnh. Sau đó,\ Vua Thiện Kiên rời giường bạc, ra khỏi y lâu r vàng, đên lâu Đại Chánh, ngôi giường lưu ly, tu tập tâm từ. Vua rải tâm từ đây kháp một phương, rồi đến nhiều phương khác cũng vậy, bao trùm, rộng khắp, bình đẳng, không giới hạn, trừ bỏ oán hận, tâm không ganh ghét, trầm mặc nhu hòa, tự mình an vui. Tu tập tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng lại như thế. Bấy giờ, ngọc nữ báu thầm nghĩ: "Cách biệt Đại vương đã lâu, thiết nghĩ nay nên một lần diện kiến, phụng hầu tôn nhan.^, Thế rồi, ngọc nữ Thiện Hiền bảo với tám mươi bốn ngàn thể nữ: “Các ngươi hãy tắm gội bằng nước thơm, nghiêm sức y phục. Vì sao như vậy? Vì chúng ta xa cách Đại vương đã lâu, nay nên phụng hầu tôn nhan." Các cung nữ nghe xong, tất cả đều nghiêm sức y phục, tắm gội sạch thơm. Rồi ngọc nữ báu lại bảo chủ binh báu hãy triệu tập bôn binh chủng: "Từ lâu

chúng ta không yêt kiên Đại vương, vậy nay hãy phụng hâu tôn nhan.^, Nghe vậy, chủ binh báu liên triệu tập bôn binh chủng, roi bảo ngọc nữ báu rằng: “Binh chủng đã tập hợp, nên biết đúng th&i." Thế rồi, ngọc nữ báu dẫn tám mươi bốn ngàn thể nữ, cùng bốn binh chủng đến vườn cây vàng Đa-lân. Âm thanh chấn động của đoàn người vang đến chỗ nhà vua, Ngài liên đên bên cửa sô nhìn xem, khi ây ngọc nữ báu liên tiên đên cạnh cửa, đứng trước mặt vua. [0024a09] Bấy giờ, vua trông thấy ngọc nữ báu, liền bảo: "Nàng đừng vào đây, ta sẽ ra gặp y Thế rồi, Vua Đại Thiện Kiến rời khỏi lầu Đại Chánh, bước xuống Chánh Pháp điện, cùng với ngọc nữ báu đến vườn Đa-lân rồi ngồi xuống tòa. Nhìn thây săc diện Vua Đại Thiện Kiên sáng đẹp hơn mọi khi, ngọc nữ Thiện Hiền nghĩ thầm: "Nay sắc diện Đại vương tươi sáng hơn lúc thường, là điềm lạ gì day?" Rồi ngọc nữ bèn thưa: "Nay săc diện Đại vương khác thường, chác chăng phải là diêm muôn xả bỏ thọ mạng chứ? Trong tám vạn bôn ngàn con voi đây? voi báu trăng là bậc nhát, trang sức bằng vàng bạc, co đeo vòng châu báu, chính là của Ngài, xin hãy nghĩ lại, cùng hưởng vui sướng, chớ xả thọ mạng, bỏ lại muôn dân! Lại nữa, trong tám vạn bôn ngàn ngựa đây, lực mã vương là bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn cô xe, kim luân xa là bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn châu báu, thân châu báu là bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn ngọc nữ, ngọc nữ báu là bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn cư sĩ,ỉ cư sĩ báu rlà bậc nhát; trong r sô tám vạn bôn ngàn Sát-lợi, chủ binh báu là bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn thành, thành Câu-thi là bậc nhất; trong số tám vạn bốn ngàn cung điện, Chánh Pháp điện là

bậc nhát; trong sô tám vạn bôn ngàn lâu đài, lâu Đại Chánh là bậc nhát; trong sô tám vạn bốn ngàn tòa, bảo tòa là bậc nhất; trong số tám vạn bốn ngàn ức y phục, loại y phục mềm mại là bậc nhất; trong số tám vạn bốn ngàn món ăn, hết thảy đêu có mùi vị ngon lạ; tát cả những của báu kê trên, đêu là của Đại vương, xin hãy nghĩ lại, cùng hưởng vui sướng, chớ xả thọ mạng, bỏ lại muôn dân!” Khi đó, Vua Đại Thiện Kiến trả lời ngọc nữ: "Từ trước đến nay, nàng hầu hạ ta một cách từ hòa kính thuận, chưa hề có lời thô thiển, nay sao lại nói những lời như thế?" Ngọc nữ tâu: "Chẳng hay lời thưa ấy có gì không thuận chng?” Vua đáp: “Những thứ nàng vừa nói như voi, ngựa, xe báu, cung điện, lầu đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý hiêm kia đêu là vô thường, không thê giữ mãi được mà lại khuyên ta lưu lại hưởng thụ, như thế là thuận sao?” Ngọc nữ tâu: “Chẳng hay phải nói thế nào mới thuān?59 Vua bảo: "Nêu nàng nói răng: 'Những thứ như voi, ngựa, xe báu, cung điện, lâu đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý hiếm, hết thảy đều vô thường, không thể giữ mãi, xin Ngài chớ nên tham luyên, kẻo hao tâm tôn trí! Vì sao như vậy? Vì mạng Ngài không bao lâu nữa sẽ qua đời khác. Hễ có sanh ắt có tử, có hợp ắt có tan, đâu thể sống mãi được! Vậy hãy cắt đứt ân ái, giữ gìn đạo tâm.' Đó chính là lời nói kính thuận.,, [0024b08] Này A-nan! Ngọc nữ báu nghe nhà vua dạy như vậy, buồn khóc nức nở, ngậm ngùi thỏ thẻ: “Những thứ như voi, ngựa, xe báu, cung điện, lầu đài, y phục thượng hạng, thức ăn quý hiếm, hết thảy đều vô thường, không thể giữ lâu, xin Ngài không nên tham luyến, kẻo hao tâm tổn trí! Vì sao như vậy? Vì mạng Ngài không còn bao lâu nữa sẽ qua đời khác. Hễ có sanh ắt có tử, có hợp ắt có tan, đâu thể sống mãi được! Vậy hãy cắt đứt ân ái, giữ gìn đạo tâm.^, Này A-nan! Trong

khi ngọc nữ báu lặp lại những lời ấy, Vua Đại Thiện Kiến liền đó băng hà, như tráng sĩ vừa ăn xong một bữa ngon, không chút khổ não, thần hồn110 sanh về cõi Phạm thiên thứ bảy. Sau khi Vua Đại Thiện Kiến băng hà bảy ngày thì bánh xe báu và thân châu báu tự nhiên biên mát. Voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, chủ binh báu đều qua đời cùng ngày; thành quách, ao hồ, pháp điện, lầu đài, vật trang sức bằng báu, vườn cây Đa-lân bằng vàng đều biến thành cây gỗ, đất đai trở lại bình thường.

110 Nguyên tác: Hồn thần một tên gọi khác của thần thức.

Đức Phật lại bảo A-nan: -Các pháp hữu vi này vô thường, biên dịch, rót cuộc roi cũng hoại diệt, thê mà cứ tham muốn không chán đến nỗi tan thân mất mạng, say mê ân ái không hề biết đủ. Chỉ có người nào đạt được Thánh trí, thấy rõ đạo lý thì mới biết đủ. Nay A-nan! Ta nhớ mình đã từng sáu lần tái sanh làm Chuyển Luân Thánh Vương rồi gởi lại xương cốt ở nơi này, nay Ta đã thành Vô thượng Chánh giác, cũng muốn xả bỏ thân mạng, diệt độ tại đây. Ta từ nay về sau, đã dứt hẳn sanh tử, không còn bỏ thân bất cứ nơi nào, đây là thân cuối cùng, không còn thọ thân sau. Bấy giờ, tại thành Câu-thi-na-kiệt, nơi đức Thế Tôn đã sanh trưởng ở kiếp trước,111 giữa hai thân Sa-la trong khu vườn Sa-la, Ngài sắp nhập Niết-bàn. Lúc ây, The Ton bao A-nan: —Thây hãy vào thành Câu-thi-na-kiệt báo tin cho các vi Mạt-la hay răng: "Chu Hiền! Nên biết vào giữa đêm nay, giữa hai thân Sa-la trong khu vườn Sa- la, Như Lai sẽ nhập Niêt-bàn. Các ông nên đên ngay đê thưa thỉnh những điêu còn nghi ngờ, đích thân nghe Phật chỉ dạy để sau khỏi phải hối han?9 [0024c01] A-nan vâng lời Phật dạy, liền đứng dậy, đảnh lễ Phật rồi lui ra, rồi cùng một Tỳ-kheo khác, nước mắt lưng tròng, vào thành Câu-thi. Lúc ấy, năm trăm người Mạt-la vì có chút việc cân, đang họp lại một chô, nhìn thây A-nan đến, họ liền đứng dậy làm lễ rồi đứng sang một bên thưa: Trời tối thế này, chẳng hay Tôn giả vào thành làm gì?

A-nan rơi lệ, đáp: Ta vì các ông, vì lợi ích các ông mà đên báo tin: Nên biêt răng, vào giữa đêm nay, đức Như Lai sẽ nhập Niết-bàn. Các ông hãy đến thưa thỉnh những điều còn nghi ngờ, đích thân nghe Phật chỉ dạy, hãy đến kịp thời, sau khỏi tiếc nuối. Các vị Mạt-la nghe xong, cất tiếng kêu than, ngã vật xuống đất, ngất đi tỉnh lại như cây trốc gốc, cành lá gãy đổ. Rồi họ than: Thế Tôn diệt độ sao mau chóng vậy? Đôi mắt thế gian khép lại rồi sao? Thật đau đớn thay, chúng con phải chịu mất mát quá lớn! Lúc đó, A-nan an ủi họ: -Thôi, thoi! Đưng bi ai quá! Vạn vật đất trời chẳng có thứ gì sanh ra mà không diệt mất, muốn các pháp hữu vi thường tồn thì không thể được. Phật lẽ đâu chẳng dạy: "C6 hợp ắt có tan, có sanh ắt có diet." Rồi các vị Mạt-la bảo nhau: "Chúng ta hãy về nhà, dẫn theo quyến thuộc và mang theo năm trăm tấm vải trắng cùng đến rừng Sala." Thế rồi, họ quay về nhà lấy năm trăm tấm vải trắng, dẫn theo gia quyến ra khỏi thành Câu-thi đến rừng Sa-la rồi tìm đến chỗ A-nan. Nhìn thấy họ từ xa,

111 Nguyên tác: Bổn sở sanh xứ ,nghĩa của mệnh đề này đã được đề cập trong phần II, Kinh Du hành, tức là nơi mà nhiều kiếp về trươc, khi làm Chuyển Luấn Thánh Vương, Ngai đã từng 6 lần sanh ra và lâm chung tại thành Câu-thi-na này.

2. KINH Dư HÀNH* 561

A-nan thầm nghĩ: "Nhóm người kia quá đông, nếu để từng người một diện kiến, e rằng chưa xong thì Như Lai đã diệt độ rồi. Nay ta nên bảo họ đầu đêm cùng một lượt đến bái kiến đức Phật.” Lúc ây, A-nan dân năm trăm vi Mạt-la cùng quyên thuộc của họ đông đên trước Phật đảnh lễ xong, đứng qua một bên. Lúc ấy, A-nan đối trước Phật thưa: Nay có các vị Mạt-la tên đó, tên kia cùng quyến thuộc đến đây kính xin thỉnh an sức khỏe Thế Tôn! Đức Phật đáp: Phiền các ông đã đến thăm. cầu cho các ông tuổi thọ tăng thêm, không đau không bệnh! Thê là, A-nan có thê dân tát cả các vị Mạt-la và gia quyên họ được diện kiên Thế Ton. Sau khi cung kính đảnh lễ đức Phật xong, họ ngồi sang một bên. Khi ấy, Thế Tôn vì họ thuyết giảng về vô thường, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ. Các vị Mạt-la nghe pháp đều hoan hỷ, liền dâng năm trăm tấm vải trắng cúng dường Thế Tôn. Ngài vì thương họ mà thọ nhận. Các vị Mạt-la đứng dậy, lễ Phật rồi lui ra. [0025a01] Lúc ấy, trong thành Câu-thi có Phạm chí Tu-bạt" là bậc Trưởng lão được kính trọng, hiểu biết thâm sâu, đã một trăm hai mươi tuổi, nghe Sa-môn Cù-đàm đêm nay diệt độ tại vườn Song Thọ, bèn tự nghĩ: "Với pháp, ta còn có điều nghi ngờ, chỉ có đức Cù-đàm mới có thể ệiải nghi, nay đã đúng thời, phải cố sức mà di." Thế rồi, ngay trong đêm đó ông liên ra khỏi thành Câu-thi, đến vườn Song Thọ, đến chỗ A-nan chào hỏi xong, đứng qua một bên rồi thưa: -Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm đêm nay sẽ diệt độ nên tìm đến đây, mong được một lần diện kiến. Tôi có điều nghi ngờ về pháp, mong gặp đức Cù-đàm để giải quyết mối nghi. Chăng hay có chút thời gian rỗi nào đê tôi được gặp Ngài không? A-nan đáp: Thôi, thôi, Tu-bạt! Thân Như Lai không khỏe, chớ có làm phiền! Tu-bạt cố cầu thỉnh đến ba lần: -Tôi nghe Như Lai xuất thế cũng như hoa Ưu-đàm rất lâu mới nở nên đến đây xin được bái kiến, muốn giải quyết điều nghi, chẳng hay có chút thời gian rỗi nào để tôi được gặp Ngài không? A-nan vẫn từ chối: - Thân Như Lai không khỏe, chớ có làm phiền! y Lúc đó, Phật liên dạy A-nan: Thây chớ ngăn cản, hãy đê 6ng ây vào! Người này muôn giải nghi, không phải nhiễu loạn, nếu nghe pháp Ta ăt sẽ hiêu đạo!*

112 Tu-bạt ,Subhadda.

562 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Nghe vậy, A-nan liền bảo Tu-bạt: Ong muôn gặp Phật, chính đã đúng lúc! Tu-bạt liền vào, vấn an Phật xong, ngồi sang một bên rồi thưa: Con có điều nghi về pháp, Ngài có thể dành chút thời gian để tháo gỡ r vướng mác giúp con chăng? Đức Phật đáp: - Ông cứ tùy ý hỏi! Tu-bạt liền hỏi: -Tại sao? Thưa Cù-đàm! Có những giáo phái khác, họ tự xưng bậc thầy, như các vi Bất-lan Cadiếpi3 Mạt-gia-lê Kiều-xá-lợi,113114 A-phù-đà Sí-xá-kim- bà-la,115 Ba-phù Ca-chiên,116 Tát-nhã Tỳ-da-lê-phất,117 Ni-kiền-tử118... Những vị thầy đó đều có giáo pháp riêng, đức Sa-môn Cù-đàm có biết hết, hay không biết hết? Đức Phật đáp: Thôi, thôi! Những luận thuyết ấy Ta đều biết cả nhưng nay Ta sẽ vì ông mà nói pháp thâm diệu, hãy lăng nghe, lăng nghe và suy nghĩ kỹ vê pháp này. Này Tu-bạt! Giáo pháp nào nếu không có Thánh đạo tám chi thì ở đó không có quả vi Sa-môn thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư. Này Tu-bạt! Vì trong giáo pháp của Ta có Thánh đạo tám chi nên có quả vi Sa-môn thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư. Này

Tu-bạt! Trong giáo pháp của Ta có Thánh đạo tám chi, có quả vị Sa-môn thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư; còn các chúng ngoại đạo khác không có quả vi Sa-môn. Rồi Thế Tôn vì Tu-bạt mà nói kệ: Ta hai mươi chín tuổi, Xuất gia tìm chánh dạo, Tu-bạt! Ta thành Phật, Đen nay năm mươi năm, Tu hành giới, định, tuệ, Độc cư mà tư duy, Nay thuyết giảng pháp yêu, Ngoại đạo không Sa-môn. [0025b07] Đức Phật lại bảo: Này Tu-bạt! Nếu các Tỳ-kheo có thể tư nhiếp ba nghiệp của mình119 thì thế gian này không thiếu A-la-hán.

113 Bất-lan Ca-diếp ,Pūrana Kassapa. 114 Mạt-gia-lê Kiều-xá-lợi ,Makkhali Gosāla. 115 A-phù-đà Sí-xá-kim>bà-la ,Ajita Kesakambalā. 116 Ba-phù Ca-chi6n Pakudha Kaccāyana. 117 Tát-nhã Tỳ-da-lê-phất Sañjaya Belatthiputta. 118 Ni-kiền-tử ,Nigantha Nāthaputta. 119 Nguyên tác: Tự nhiếp .Theo Từ điển Đinh Phúc Bảo, dùng giới pháp đểtự nhiếp 3 nghiệp của mình không để buông lung, gọi là "tự nhiếp”m.

2. KINH DU HÀNH 563

LÚC đó, Tu-bạt thưa với A-nan: Những ai đã, đang và sẽ theo Sa-môn Cù-đàm tu hành Phạm hạnh thì được lợi ích lớn. A-nan! Tôn giả theo Như Lai tu hành Phạm hạnh cũng được lợi ích lớn. Tôi nay diện kiến Như Lai để thưa thỉnh chỗ nghi, cũng được lợi ích lớn. Như Lai đã dùng phương cách thọ ký cho đệ tử mà thọ ký cho tôi. Rồi Tu-bạt hướng về Phật, bạch rằng: Con có thể ở trong pháp Như Lai mà xuất gia thọ giới Cụ túc được chăng?

Đức Phật bảo Tu-bạt: Nếu có Phạm chí ngoại đạo muốn theo pháp Ta tu hành Phạm hạnh thì phải thử thách bốn tháng để xem xét hành vi, chí nguyện, tánh nết của họ thế nào. Nếu thấy đầy đủ oai nghi, không thiếu sót gì thì mới cho thọ giới Cụ túc. Tuy nhiên, này Tu-bạt, nên biết rằng cũng còn tùy thuộc vào tánh hạnh của mỗi người nữa. Tu-bạt lại thưa: N^oại đạo, chủ thuyết khác muốn tu hành theo Phật pháp phải được thử thách bon tháng để xem xét hành vi, chí nguyện, tánh nết như the nào, nếu đầy đủ oai nghi, không thiếu sót gì thì mới được thọ giới Cụ túc. Nay con có thể ở trong Chánh pháp Phật thực hành bốn năm, khi đã đầy đủ oai nghi, không còn thiếu sót gì mới xin thọ giới Cụ túc. Đức Phật bảo: -Này Tu-bạt! Lúc nãy Ta đã nói là còn tùy theo tánh hạnh của mỗi người nữa. Thê roi, ngay trong đêm đó, Tu-bạt được xuất gia thọ giới, Phạm hạnh thanh tịnh, ngay trong pháp hiện tại tự thân chứng ngộ: Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, được trí tuệ như thật, không còn tái sanh nữa. Lúc gần nửa đêm, Tu-bạt chứng quả A-la-hán, là đệ tử cuối cùng của Phật và diệt độ trước Phật. Khi ấy, A-nan đứng hầu sau Phật, không ngăn nổi bi cảm, vỗ giường than khóc: "Như Lai nhập diệt, sao nhanh đến the! Thế Tôn diệt độ, sao gấp quá vậy! Đại pháp lắng chìm, sao chóng quá vậy! Chúng sanh sẽ mãi tối tăm khi đôi mắt thế gian đã khép lại. Vì sao như vậy? Vì ta thọ ân Phật mới lên bậc Học địa,120 đạo nghiệp chưa thành mà Phật vội diệt độy [0025c01] Khi ấy, dù đã biết nhimg Thế Tôn vẫn hỏi: Tỳ-kheo A-nan nay ở đâu rồi?

Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo A-nan đang ở sau Phật, không ngăn nổi bi cảm, vỗ giường than khóc rằng: "Thế Tôn diệt độ sao mau chóng vậy? Đôi mắt thế gian khép lại rồi sao? Thật đau đớn thay, chúng con phải chịu mất mát quá lớn!

120 Nguyên tác: Học địa ,Sekkhā, đang ở giai đoạn Hữu học.

Vì sao như vậy? Vì ta thọ ân Phật, mới lên bậc Học địa, đạo nghiệp chưa thành mà Phật vội diệt độy Phật dạy A-nan: - Thôi! Thôi! Chớ buồn chớ khóc như vậy. Từ trước đến nay, thầy làm thị giả cho Ta, hành động từ bi, bình đẳng, rộng khắp; lời nói từ bi, ý nghi cũng từ bi, bình đẳng, rộng khắp. A-nan! Thầy cúng dường Ta, công đức rát lớn. Nếu có chư thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn và Bà-la-môn nào cúng dường thì cũng không thể sánh bằng thầy được. Hãy tinh tấn tu hành thì ngày thành đạo không xa! Rồi Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Đệ tử thi giả của chư Phật quá khứ cũng như A-nan, đệ tử thị giả của chư Phật vi lai cũng chỉ như A-nan. Nhưng, đệ tử thị giả của chư Phật quá khứ, Phật có mở lời mới biết, còn A-nan đây, Ta vừa đưa mắt là đã biết Như Lai muốn gì, Thế Tôn cần gì. Đây là pháp đặc biệt, hiếm có của A-nan, các thầy phải biết. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn điều đặc biệt hiếm thấy. Đó là gì? Khi Thánh Vương đi thì dân chúng cả nước đều đến nghinh đón, nhìn thấy thì vui, nghe dạy thì mừng, chiêm ngưỡng tôn nhan oai nghiêm không hề biết chán. Cũng vậy, khi Thánh Vương đứng, ngồi, nằm thì thần dân cả nước đều muốn đến chỗ vua, nhìn thấy thì vui, nghe dạy thì mừng, chiêm ngưỡng tôn nhan oai nghiêm không hề biết chán. Đó là bốn điều đặc biệt hiếm thấy của Chuyển Luân Thánh Vương. A-nan nay cũng có bốn pháp đặc biệt hiếm có như thế. Đó là gì? Khi A-nan lặng lẽ đến với chúng Tỳ-kheo? đại chúng đều hoan hỷ; khi A-nan thuyết pháp ai cũng vui mừng lắng nghe; nhìn ngắm dung nghi và lắng nghe thuyết pháp không hề biết chán. Lại nữa, khi A-nan lăng lẽ đến với chúng Tỳ-kheo-ni, chúng ưu-bà-tắc? chúng ưu-bà-di, ai thấy cũng hoan hỷ; nghe A-nan thuyết pháp ai cũng vui mừng lắng nghe; cứ nhìn ngắm dung nghi và lắng nghe thuyết pháp không hề biết chán. Đó là bốn pháp đặc biệt hiếm có của A-nan. Bây giờ, A-nan sửa áo bày vai phải, gói phải quỳ châm dát, bạch Phật răng: Thế Tôn! Nay các Sa-môn khắp nơi, trong đó co những bậc Tôn túc đa trí, thông hiểu kinh luật, đức hạnh thanh cao đến bái kiến Phật, nhân đó con được lễ kính, thân cận thưa thỉnh. Nhung sau khi Phật diệt độ rồi, chư vị không đến nữa, không có ai để con thỉnh vấn thì phải làm sao? [0026a03] Đức Phật dạy: Thầy chớ lo lắng như vậy. Những người thiện nam121 thường có bốn nơi tưởng nhớ. Đó là tưởng nhớ nơi Phật đản sanh, mong muốn được thấy, ghi

121 Nguyên tác: Tộc tánh tử kulaputtā, còn gọi utộc tánh nam"hay uthiện nam tử?, ,chỉ những người nam tin Phật, nghe pháp và hành thiện, đôi khi còn dùng để gọi hàng Tỳ-kheo đệ tử Phật. Còn người nữ được như vậy thì gọi là utộc tánh nữ,, hay uthiện nữ nhân,, .

nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ; tưởng nhớ nơi Phật thành dạo, mong muốn được thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ; tưởng nhớ nơi Phật chuyển pháp luân

đầu tiên, mong muốn được thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ; và tưởng nhớ nơi Phật nhập Niết-bàn, mong muốn được thấy, ghi nhớ không quên, sanh lòng luyến mộ. Này A-nan! Sau khi Ta nhập Niết- bàn, các người thiện nam và người thiện nữ hãy nghĩ nhớ khi Phật giáng sanh, có những công đức như thế; khi Phật đắc đạo, có những thần lực như thế; khi Phật chuyển pháp luân, độ người như thế; khi Phật diệt độ, di giáo như thế; rồi mỗi người nên đến chiêm bái bốn nơi đó, cung kính đảnh lễ các chùa tháp thì sau khi mạng chung được sanh về cõi trời,122 trừ những vị đắc đạo. Đức Phật lại dạy: Này A-nan! Sau khi Ta diệt độ, nếu các vị trong dòng họ Thích đến cầu dạo, hãy cho họ xuất gia, thọ giới Cụ túc, chớ để họ bị chướng nạn. Các vị ngoại dạo, Phạm chí đến càu đạo thì cũng cho xuất gia, thọ giới Cụ túc, chớ thử thách bốn tháng. Vì sao như vậy? Vì những người ấy vốn đã học các luận thuyết khác, nếu có chút trì hoãn thì họ dễ tái phát những kiến giải trước đây. r r r Bây giờ, A-nan quỳ xuông, chăp tay bạch Phật: Tỳ-kheo Xiển-nộ123 ngang bướng, tự tung tự tác, Phật diệt độ rồi, sẽ phải làm sao? Phật dạy A-nan: Sau khi Ta diệt độ, nếu Xiển-nộ kia không giữ oai nghi, không tuân giáo huân thì các thầy hãy xử trị theo phép Phạm-đàn,124 tức là thông báo cho các Tỳ-kheo khác không ai được nói chuyện, hoặc tới lui, chỉ bảo, giúp đỡ vi ấy. Khi đó, A-nan lại thưa: Bạch Thế Tôn! Phật diệt độ rồi, nếu có hàng nữ nhân đến xin thọ giáo thì phải làm sao? Đức Phật dạy: Chớ gặp gỡ họ! Giả sử phải gặp thì nên làm sao? Chớ cùng trò chuyện!

122 Nguyên tác:,.Có một khác biệt nhỏ giữa bản Hán và
bản Pali. Bản Hán cho rằng, sau khi chiêm bái xong E rồi mãn nghiệp qua đòd; còn bản Pãli cho rằng, trong khi chiêm bái mà qua đời. Tham chiếu: D. 16. Ye hi keci, ānanda, cetiyacārîkain ãhîndantã pasannacittā kālañkarissanti, sabbe te kāyassa bhedā param maranā sugatim saggam lokam upapcyjissantīti, Này Ānanda, những ai, trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ tran với tâm thâm tín hoan hỷ, thời những vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh vào cõi thiện thú, cảnh giới chư thiên, HT. Thích Minh Châu dịch. 123 Xiển-nộ ,Channa cũng gọi là Xa-nặc.
124 Phạm-đàn phạt .Các bản Tống, Nguyên, Minh ghi; Phạm-đàn tội ,Brahmadanda. Đây là hình thức tn tội được áp dụng trong nhiễu tôn giáo ơ Ấn Đô cổ đại. Với Phật giáo, thể thúc trị tội này rõ ràng như kinh van đã giải thícl được Hán dịch "mặc tan59 ,nghĩa la bỏ mặc, chúng Tăng bỏ mặc không nói chuyện vơi người phạm tội.

Giả sử phải trò chuyện với họ thì nên làm sao?

Phật dạy: Phải tự kiểm soát tâm ý. Này A-nan! Thầy cho rằng sau khi Ta diệt độ, các thây không có chô nương tựa, không còn ai che chở ư? Chớ nghĩ như thê, vì những giáo pháp và giới luật mà Ta đã dạy từ khi thành Phật đến nay chính là nơi đê các thây nương tựa, là nơi che chở các thây. Này A-nan! Bát đâu từ nay, Ta cho phép các Tỳ-kheo tùy nghi bỏ bớt các giới nhỏ nhặt, trên dưới xưng hô với nhau phải thuận lễ nghĩa, đó là phép kính thuận của người xuất gia. [0026b01] Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo: Các thầy đối với Phật, Pháp, Tăng có nghi ngờ gì, hoặc đối với đạo có nghi ngờ gì thì mau

thưa hỏi, hãy nên biết thời, sau khỏi hối hận. Nhân lúc Ta vẫn còn đây, sẽ giảng giải cho các thầy rõ. Khi đó, các Tỳ-kheo đều im lặng. Phật lại hỏi lần nữa: Các thầy đối với Phật, Pháp, Tăng có nghi ngờ gì, hnặc đối với đạo có nghi ngờ gì thì mau thưa hỏi, hãy nên biết thời, sau khỏi hối hận. Nhân lúc Ta vân còn dây, sẽ giảng giải cho các thây rõ. Các Tỳ-kheo vẫn im lặng. Phật lại bảo: -Các thầy nếu e ngại không dám thưa hỏi thì hãy nhờ các vị hiểu biết khác, mau đứng lên thưa hỏi, hãy biết đúng thời, khỏi hối về sau. Các Tỳ-kheo vẫn im lặng, không ai thưa thỉnh gì. Lúc ấy, A-nan bạch Phật: Con tin rằng đại chúng đây đều có lòng tin thanh tịnh, không một Tỳ-kheo nào nghi ngờ về Phật, Pháp, Tăng nữa, không còn ai nghi ngờ về đạo nữa. Phật bảo Ạ-nan: -Ta tự biêt trong đại chúng này, ngay cả vi Tỳ-kheo nhỏ nhát cũng đã thây được dấu đạo,125 không còn đọa đường ác, nhiều nhất là bảy lần tái sanh, tất sẽ diệt sạch khổ đau.126 Rồi Thế Tôn liền thọ ký cho một ngàn hai trăm vị đệ tử chứng đắc đạo quả. Bấy giờ, Thế Tôn vén y uất-đa-la-tăng để lộ cánh tay sắc vàng rồi bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nên quán rằng, Như Lai mỗi khi xuất hiện ở đời cũng như hoa Ưu-đàm-bát rất lâu mới nở vậy. Lúc đó, Thế Tôn suy ngẫm lại nghĩa này mà nói kệ: Cánh tay phải sắc vàng, Phật hiện như Linh Thụy,127 Thân vô thường, đến đi, Nay diệt, chớ phóng dật.

125 Nguyên tác: Đạo tích tức đã chứng sơ quả Tu-đà-hoàn. 126 Nguyên tác: Tất tận khổ tế . 127 Tên gọi khác của hoa Ưu-đàm .

2. KINH Dư HÀNH 567

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Chớ có buông lung. Ta nhờ không buông lung mà thành Chánh giác. Vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, đây là lời dạy sau cùng của Như Lai. Thế rồi; Như Lai liền nhập Thiền thứ nhất, xuất Thiền thứ nhất nhập Thiền thứ hai, xuất Thiền thứ hai nhập Thiền thứ ba, xuất Thiền thứ ba nhập Thiền thứ tư, xuất Thiền thứ tư nhập Kh6ng xứ định, xuất Không xứ đinh nhập Thức xứ định, xuất Thức xứ định nhập Bát dụng đinh,128 xuất Bất dụng định nhập Hữu tưởng Vô tưởng định,129 xuất Hữu tưởng Vô tưởng định nhập Diệt tưởng đinh. Lúc đó, Tôn giả A-nan hỏi Tôn giả A-na-luật:130 Thế Tôn đã nhập Niết-bàn rồi chăng?

Tôn giả A-na-luật đáp: vẫn chưa, thưa Tôn giả A-nan! Đức Thế Tôn hiện ở trong Diệt tưởng định. Lúc trước, tôi đích thân nghe Phật dạy rằng, khi Phật xuất Thiền thứ tư mới nhập Niết-bàn. [0026c01] Lúc ấy, Thế Tôn lại xuất Diệt tưởng định nhập Hữu tưởng Vô tưởng đinh, xuất Hữu tưởng Vô tưởng định nhập Bất dụng định, xuất Bất dụng định nhập Thức xứ định, xuất Thức xứ định nhập Không xứ định, xuất IGiông xứ đinh nhập Thiền thứ tư, xuất Thiền thứ tư nhập Thiền thứ ba, xuất Thiền thứ ba nhập Thiên thứ hai, xuất Thiền thứ hai nhập Thiền thứ nhất. Thế Tôn lại xuất Thiền thứ nhất nhập Thiền thứ hai, xuất Thiền thứ hai nhập Thiền thứ ba, xuất Thiền thứ ba nhập Thiền thứ tư, xuất Thiền thứ tư rồi Thế Tôn liên nhập Niêt-bàn. Ngay lúc ây, cõi đát rung chuyên, trời, người kinh hãi, chúng sanh ở cõi tôi tăm mà mặt trời, mặt trăng không thê chiếu đến thì nay đều được soi sáng, nhìn thấy lẫn nhau, liền bảo với nhau: "Người kia mới sanh đến đây, người kia mới sanh đến dây.” Ánh sáng ấy chiếu khắp, hơn cả ánh sáng của chư thiên. Khi ấy ở giữa hư không, chư thiên Đao-lợi dùng hoa

Mạn-đà-la,131 hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng và hoa sen trắng rải lên Như Lai và hội chúng, rồi lại rải bột chiên-đàn cúng dường đức Phật cùng đại chúng. Đức Phật diệt độ rồi, bấy giờ, Phạm thiên vương ở giữa hư không nói kệ tán thán: Tất cả loài sanh linh, Đêu phải bỏ thân mạng, Phật là đấng Vô Thượng, Thế gian không ai bằng. Như Lai, Đại Thánh Hùng, Có thần lực vô úy, Đáng lẽ ở đời lâu, Nhưng nay lại diệt độ.

128 Tức là Vô sở hữu xứ định. 129 Tức là Phi tưởng phi phi tưởng định. 130 A-na-luật ,Anuruddha. 131 Mạn-đà-la mandārava. Nhất thiết kỉnh âm nghĩa 7.54. 2128.21. 0440c15 giải thích là hoa thắng diệu của cõi trời.

Thích-đề-hoàn-nhân dùng kệ tán Phật:
Thân nghiệp132 không thường còn, Chỉ là pháp hưng suy,
Có sanh ắt có tử, Phật tịch diệt an vui.
…
Tỳ-sa-môn Thiên vương cũng đọc kệ: Cây phước chốn tòng lâm, Sa-la phước vô thượng, Ruộng tốt xứng cúng dường, Rừng Song Thọ diệt độ. Tôn giả A-na-luật đọc kệ tán Phật: Phật an trú Vô vi, Không cần thở ra vào, Vốn từ tịch diệt đến, Anh thiêng lặn mát roi. Tỳ-kheo Phạm-ma-na lại dùng kệ tán Phật: Không giải đãi, kiêu mạn, Tự kiểm, tu thượng tuệ, Không chấp trước, không nhiễm, Đấng Vô Thượng lìa ái. [0027a03] Tỳ-kheo A-nan nói kệ: Trời, người lòng kinh hãi, Toàn thân đều rúng động, Tất cả đã thành tựu, Chánh Giác nhập Niết-bàn. Bấy giờ, thần Kim-tỳ-la nói kệ: Thế gian mất che chở, Chúng sanh mãi mù lòa, Không còn thấy Chánh Giác, Đấng Sư Tử giữa đời. Lực sĩ Mật-tích nói kệ: Đời nay và đời sau, Phạm thiên lẫn trời người, Không còn được thấy nữa, Đấng Sư Tử giữa đòd. Bấy giờ, Phật mẫu Ma-da dùng kệ tán thán: Phật sanh vườn Lâu-tỳ,133 Đạo Ngài truyền bá khắp, Trở về nơi từng sanh, Bỏ hẳn thân vô thường. Thần Song Thọ đọc kệ: Khi nào tôi lại lấy, Hoa trái mùa cúng Phật, Đấng trọn đủ mười lực, Như Lai vào Niết-bàn. Thần rưng cây Sa-la lại nói kệ: Cõi này diệu lạc nhất, Phật sanh trưởng tại đây, ở đây chuyển Pháp luân, Cũng nơi đây diệt độ. Bấy giờ, Tứ Thiên Vương lại nói kệ: Như Lai vô thượng trí, Thường thuyết lý vô thường, Giải khổ cho chúng sanh, Cuối cùng vào tịch diệt.

132 Nguyên tác: Ấm hành . 133 Lâu-tỳ ,tên gọi khác chỉ cho Lumbinī. Theo Phiên Phạn ngữ 54.2130.9.1046b02, “L2u-tỳ' được dích la idi4 ái .

Đao-lợi Thiên vương lại nói kệ: Trải ức ngàn vạn kiếp, Mong thành đạo Vô thượng, Giải kho cho chúng sanh, Cuối cùng vào tịch diệt. Bấy giờ, Diệm Thiên vương nói kệ: Đây là y sau cùng, Dùng quấn thân Như Lai, Nay Phật đã diệt độ, Y này sẽ cúng ai? [0027Ồ01] Đâu-suất-đà Thiên vương nói kệ: Đây là thân cuối cùng, uẩn, giới diệt nơi đay, Tâm không lo không mừng, Lại chẳng lo già chết. Khi ấy, Hóa Tự Tại Thiên vương nói kệ: Vào canh cuối đêm nay, Phật nam nghiêng hông phải, Tại rừng Sa-la này, Thích Sư Tử diệt độ. Tha Hóa Tự Tại Thiên vương lại nỏi kệ: y Thế gian mãi tối tăm, Trăng sao đêu rơi rụng, Mây vô thường che phủ, Mặt trời đại trí mờ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nói kệ: Thân

này như bèo bọt, Mong manh có vui gì, Phật được thân Kim cang, Còn bị vô thường hoại. Thể Kim cang chư Phật, Cũng quy vê vô thường, Tan mau như tuyết mỏng, Huống gì những thứ khác? Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, các Tỳ-kheo đau buồn vật vã, gieo mình xuống đất, lăn lộn kêu than, không thể kiềm chế, nức nở khóc than: "Nhu Lai nhập diệt, sao nhanh đến the! Thế Tôn diệt độ, sao gấp quá vậy! Đại pháp lắng chìm, sao chóng quá vậy! Chúng sanh sẽ mãi tối tăm khi đôi mắt thế gian đã khép lại. Như cội cây trốc gốc, cành lá bi gãy đổ. Như rắn bị chém, lăn lộn trên đất, chẳng biết làm sao.” Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo khác cũng thế, đau buồn vật vã, gieo mình xuông đát, lăn lộn kêu than, không thê kiêm chê, nức nở khóc than: "Nhu Lai nhập diệt, sao nhanh đến the! Thế Tôn diệt độ, sao gấp quá vậy! Đại pháp lăng chìm, sao chóng quá vậy! Chúng sanh sẽ mãi tôi tăm khi đôi mát thế gian đã l±ép lại.” Khi ấy, Trưởng lão A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: Thôi, thôi! Đừng bi lụy nữa, kẻo thiên thần nhìn xuống chê trách.

Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật: - Trên hư không có bao nhiêu thiên thần? A-na-luật đáp: Đây cả hư không, làm sao tính được? Tát cả họ đêu ở giữa hư không, đau đớn bần thần, khóc than nghiêng ngả, gạt lệ than rằng: "Nhu Lai nhập diệt, sao nhanh đên thê! Thê Tôn diệt độ, sao gáp quá vậy! Đại pháp lăng chìm, sao

chóng quá vậy! Chúng sanh sẽ mãi tối tăm khi đôi mắt thế gian đã khép lại. Như cội cây tróc góc, cành lá bi gãy đô. Như răn bị chém, lăn lộn trên dát, chăng biết làm sao5 Lúc đó, nhiều chư thiên khác cũng như vậy, đều ở giữa hư không, đau đớn bần thần, khóc than nghiêng ngả, gạt lệ than răng: “Nhu Lai nhập diệt, sao nhanh đến the! Thế Tôn diệt độ, sao gấp quá vậy! Đại pháp lắng chim, sao chóng quá vậy! Chúng sanh sẽ mãi tối tăm khi đôi mắt thê gian đã khép lại." [0027c05] Bây giờ, trọn đêm cho đên gân sáng, các Tỳ-kheo tuyên nói pháp ngữ, pháp kệ. Rồi Trưởng lão A-na-luật bảo Tôn giả A-nan: Thầy hãy^ vào thành báo cho chúng Mạt-la biết là Phật đã diệt độ, muốn cúng dường the nào thì hãy đen kịp thời! A-nan vâng lời, đứng dậy lễ Phật, rồi cùng một Tỳ-kheo khác, nước mắt lưng tròng đi vào thành Câu-thi. Lúc ấy, năm trăm người Mạt-la vì có chút việc cần, đang nhóm họp một chỗ, nhìn thấy Tôn giả A-nan đi đến, liền đứng dậy làm lễ rồi đứng sang một bên thưa: -Tôn giả có việc gì mà đến đây sớm vậy? Tôn giả A-nan đáp: Vì lợi ích các ông nên mới đến đây sớm. Các ông nên biết: Thế Tôn đêm qua đã diệt độ, các ông muốn cúng dường thế nào thì hãy mau đến kịp thời. Chúng Mạt-la nghe lời ấy xong, ai nấy đều bi cảm buồn thương, gạt nước mắt nói: Sao mau quá vậy! Phật đã Niết-bàn. Sao gấp quá vậy! Đôi mắt thế gian đã diệt mất rồi. Tôn giả A-nan khuyên: Thôi, thôi! Đừng bi ai quá! Vạn vật đát trời chăng có thứ gì sanh ra mà không diệt mát, muôn các pháp hữu vi mãi trường tôn là điêu không thê được. Phật lẽ đâu chẳng đã dạy: "C6 sanh ắt có diệt, có hợp ắt có tan, tình đời chẳng thể tồn tại mãi d&qc.” Khi đó, chúng Mạt-la bảo nhau: "Chúng ta hãy trở vê nhà sửa soạn hương hoa cùnệ các loại kỹ nhạc, mau đến rừng Song Thọ để cúng dường kim thân Xá- lợi134 sướt một ngày. Sau đó, thỉnh kim thân Xá-lợi135 đặt lên kiệu, sai các đồng tử Mạt-la khiêng bốn góc, cầm tràng phan, bảo cái dẫn đường, xông hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường, đưa vào công thành phía Đông roi đi kháp các nẻo đường đê cho dân chúng đêu

được cúng dường, sau đó khiêng ra công thành phía Tây, đến một đồi cao làm lễ trà-tỳ." Bàn tính như thế xong, mỗi người đều trở về nhà sắm sửa hương hoa và các loại kỹ nhạc, rồi đến rừng Sa-la Song Thọ cúng dường Xá-lợi Phật. Hết một

134 ở đây chỉ cho nhục thân, kim thân đức Phật. 135 Nguyên tác: Phật Xá-lợi .

ngày, họ thỉnh Xá-lợi Phật lên một cái kiệu, chúng Mạt-la cùng đến khiêng đi nhimg không nhấc lên nổi. Khi ấy, Tôn giả A-na-luật bảo: -Các ông hãy thôi đi! Đừng phí sức nữa! Nay chư thiên muốn đến khiêng kiệu. Các Mạt-la hỏi: Chư thiên muốn khiêng kiệu này, họ có ý gì chăng?

Tôn giả A-na-luật đáp: Các ông muốn dùng hoa hương, kỹ nhạc cúng dường Xá-lợi suốt một ngày, thỉnh Xá-lợi Phật lên trên kiệu, sai các đồng tử Mạt-la khiêng bốn góc, cầm tràng phan, bảo cái dẫn đường, đốt hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường, đưa vào cổng thành phía Đông rồi đi khắp các nẻo đường để cho dân chúng đều được cúng dường, sau đó khiêng ra cổng thành phía Tây, đến một đồi cao làm lễ trà-tỳ. Còn chư thiên muốn lưu Xá-lợi lại trong bảy ngày để kính lễ cúng dường bằng các loại hương hoa, kỹ nhạc, sau mới thỉnh Xá-lợi Phật đặt lên kiệu, sai các đồng tử Mạt-la khiêng bốn góc, cầm tràng phan, bảo cái dẫn đường, đốt hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường Xá-lgi, đưa vào cổng thành phía Đông rồi đi khắp các nẻo đường để cho dân chúng đều được cúng dường, sau đó mới đưa ra cổng thành phía Bắc, qua sông Hi-liên-thiền136 đến chùa Thiên Quan137 mà làm lễ trà-tỳ. Chư thiên có ý như vậy nên khiến kiệu bất động. [0028al0] Chúng Mạt-la thưa: Thế thì hay lắm! Xin tùy ý chư thiên!

Khi đó, chúng Mạt-la liên bảo nhau: "Chúng ta hãy trở vào thành trước, đên từng ngả đường sửa sang cho băng phăng, rưới nước, xông hương roi trở lại đây cúng dường Xá-lợi Phật trong bảy ngày." Thế là, các Mạt-la liền vào thành, đến từng ngả đường sửa sang cho bằng phăng, rưới nước xông hương, sau đó ra khỏi thành đên rừng Song Thọ, dùng hoa hương, kỹ nhạc cúng dường Xá-lợi Phật. Bảy ngày xong, vào lúc chiều tối, họ thỉnh Xá-lợi Phật đặt lên kiệu, các đồng tử Mạt-la khiêng bốn góc, cầm tràng phan bảo cái, xông hương, rải hoa, trỗi nhạc cúng dường rồi thong thả mà đi. Khi ấy, chư thiên Đao-lợi dùng hoa Mạn-đà-la,138 hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng và bột chiên-đàn rải trên Xá-lợi và khắp các nẻo đường, chư thiên trỗi nhạc, quỷ thần ca ngâm. Lúc đó, các Mạt-la tự bảo nhau: "Hãy dừng âm nhạc loài người, thỉnh nhạc cõi trời cúng dường Xálọi!”

136 Hi-liên-thiền hà ,sông Hiraññavatī. 137 Thiên Quan tự còn gọi Bảo Quan chi-de Wp một ngôi tháp cổ trong xứ Mạt-la Mallā. Theo Liên Hoa diện kinh n2. 0386.1. 1073019, trong thời quá khứ, đức Phật từng làm Chuyển Luân Thai± Vương và đã cởi mũ Thiên Quan để tại nơi đây, nhân đó mà có ten ..Thánh tích này ngày nay gọi là tháp Trà-tỳ Ramabhar stupa.
138 Nguyên tác: Văn-đà-la hoa Mandārava.

Thế rồi, chúng Mạt-la khiêng kiệu đi dần vào cổng thành phía Đông, đến mỗi ngã tư đường đều dừng lại, đốt hương rải hoa và trỗi nhạc cúng dường. Khi ấy, có nàng Lộ"di thuộc dòng Mạt-la, vốn dốc lòng tin Phật, tay cầm đóa kim hoa lớn như bánh xe đến cúng dường Xá-lợi. Lại có một bà lão cất tiếng tán thán: "Chúng Mạt-la này được lợi ích lớn. Như Lai cuối cùng diệt độ tại đây, dân chúng cả nước nhanh chóng cúng đường." Khi chúng Mạt-la thiết lễ cúng dường xong thì đưa kiệu ra cửa thành phía Bắc, qua sông Hi-liên-thiền đến chùa Thiên Quan, đặt kiệu xuống đất rồi thưa với A-nan: A

Chúng tôi bây giờ nên cúng dường bằng cách nào nữa? [0028b01] Tôn giả A-nan bảo: Tôi đích thân nghe từ Phật, đích thân lãnh thọ lời Phật dạy rằng: Nếu muốn táng Xá-lợi Phật, hãy làm theo nghi thức an táng Chuyển Luân Thánh Vương. Họ hỏi tiếp: Nghi thức an táng cho Chuyển Luân Thánh Vương như thế nào?

Tôn giả A-nan đáp: Nghi thức an táng Chuyển Luân Thánh Vương thế này: Trước hết, dùng nước thơm tăm rửa thi thê, dùng năm trăm tâm vải kiêp-bôi quân quanh nhục thân năm trăm lớp, rồi đặt vào bên trong kim quan đã được rưới tẩm dầu mè, tiếp đó đặt kim quan vào trong quách sắt lớn, rồi đặt tiếp quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ chiên-đàn9 kế đó đem các loại hương quý cùng những tấm vải dày xếp lên trên rồi tiến hành trà-tỳ, sau đó thâu nhặt Xá-lợi, dựng tháp, treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng nhìn thấy tháp Thánh vương, tưởng nhớ công lao trị vì chân chánh của vua, như thế liền được nhiều lợi ích. Thế Tôn dạy rằng, an táng Thế Tôn thì cũng vậy, trước hết dùng nước thơm tắm rửa kim thân, dùng năm trăm tấm vải kiếp-bối quấn quanh thân năm trăm lớp, rồi đặt vào bên trong kim quan đã được rưới tẩm dầu mè? tiếp đó đặt kim quan vào trong quách sắt lớn, rồi đặt tiếp quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ chiên-đàn? kế đó đem các loại hương quý cùng những tấm vải dày xếp lên trên rồi tiến hành trà-tỳ. Sau đó, thâu nhặt Xá-lợi, dựng tháp, treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng nhìn thấy tháp Phật mà tưởng nhớ công đức truyền bá Chánh pháp của Như Lai, như thế thì sống được phước lợi, lâm chung sẽ sanh thiên, trừ những người đắc đạo. Lúc đó, chúng Mạt-la bảo nhau: "Chúng ta hãy về thành sắm sửa các vật dụng an táng như hương hoa, vải kiêp-bôi, quan quách, dâu thơm và vải trang?9 Tức thi, họ liền cùng vào thành sắm đủ các vật dụng an táng xong, bèn trở lại chùa Thiên Quan, lấy nước thơm tắm rửa kim thân, dùng năm trăm tấm vải kiếp-bối quấn quanh kim thân năm trăm lớp, rồi đặt vào bên trong kim quan đã được rưới tâm dâu mè, tiêp đó đặt kim quan vào trong quách sát lớn, roi đặt tiêp

2. KINH Dư HÀNH 573

quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ chiên-đàn, kế đó đem các loại hương quý cùng những tấm vải dày xếp lên trên. Khi ấy, có đại thần dòng Mạt-la tên Lô-di cầm cây đuốc lớn, châm lửa muốn thiêu kim thân nhưng lửa không cháy. Lại có những Trưởng lão Mạt-la cũng cầm đuốc châm theo nhưng lửa vẫn không cháy. Khi ấy, Tôn giảA-na-luật bảo chúng Mạt-la: Thôi, thôi! Chư Hiền! Các vị chẳng thể châm được, lửa tắt không cháy là do ý của chư thiên. Các Mạt-la hỏi: Thưa Tôn giả! Tại sao chư thiên khiến lửa không cháy?

Tôn giả A-na-luật đáp: Tôn giả Đại Ca-diếp đang dẫn năm trăm đệ tử từ nước Ba-bà139 về được nửa đường, mong đến đây trước khi trà-tỳ để được nhìn thấy kim thân. Chư thiên biết ý Ngài ấy nên khiến lửa không cháy. [0028c02] Chúng Mạt-la nói: -Xin vâng theo ý này! Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp dẫn năm trăm đệ tử từ nước Ba-bà đang trên đường về thì thấy một Ni-kiền-tử tay cầm đóa hoa Mạn-đà-la. Từ xa trông thấy Ni-kiền-tử này, Tôn giả Đại Ca-diếp tiến lại gần và hỏi: -Ông từ đâu đến đây? Đáp: -Tôi từ thành Câu-thi đến. Hỏi: - Ông có biết Thầy tôi không? Đáp: -Có biết! Hỏi: -Thầy tôi còn trụ thế chăng? Đáp: Đã diệt độ cách đây bảy ngày. Tôi từ đó đến dây, nên nhặt được đóa hoa trời này. Tôn giả Đại Ca-diếp nghe xong, lòng buồn bã vô cùng. Còn năm trăm Tỳkheo hay tin Phật diệt độ rồi, đau buồn vật vã? gieo mình xuống đất, lăn lộn kêu than, không thể kiềm chế, nức nở khóc than: "Nhu Lai nhập diệt, sao nhanh đến thế! Thế Tôn diệt độ, sao gấp quá vậy! Đại pháp lắng chìm, sao chóng quá

139 Ba-bà Pāvā.

vậy! Chúng sanh sẽ mãi tôi tăm khi đôi mat thê gian đã khép lại. Như cội cây tróc gôc5 cành lá bị gãy đô. Như răn bị chém, lăn lộn trên đát, chăng biêt phải làm sao." Lúc ấy, trong chúng có Tỳ-kheo thuộc dòng họ Thích tên Bạt-nan-đà bảo các Tỳ-kheo khác: Các thầy chớ có buồn, Thế Tôn diệt độ rồi, chúng ta được tự do! Ngài ấy thường bảo: 'Thải làm thế này, chớ làm thế kia"từ nay về sau, làm gì tùy ta. Tôn giả Đại Ca-diếp nghe vậy, buồn bã không vui, bảo các Tỳ-kheo: Hãy chỉnh sửa y bát, mau đên rừng Song Thọ trước khi trà-tỳ đê được thấy kim thân Như Lai! Khi ây5 các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Đại Ca-diêp nói xong, liên đứng dậy theo Tôn giả đi đến thành Câu-thi, qua sông Hi-liên-thiền140 đến chùa Thiên Quan và đến chỗ A-nan. Sau khi thăm hỏi xong, Tôn giả Đại Ca-diếp đứng qua một bên, hỏi Tôn giả A-nan: -Chúng tôi muốn nhìn thấy kim thân Phật trước khi trà-tỳ, có thể được không? Tôn giả A-nan đáp: Tuy chưa trà-tỳ nhưng khó thấy được. Vì sao? Vì thân Phật được tắm nước hương, dùng năm trăm tấm vải kiếp-bối quấn quanh kim thân năm trăm lớp, rồi đặt vào bên trong kim quan, tiếp đó đặt kim quan vào trong quách sắt lớn, rồi đặt tiếp quan quách này vào trong cái quách khác bằng gỗ chiên-đàn, kê đó đem các loại hương quý cùng những tâm vải dày xép lên trên, do đó khó thấy được thân Phật. Tôn giả Đại Ca-diếp năn nỉ ba lần như thế nhưng A-nan vẫn trả lời như trước: Rất khó mà thấy thân Phật được nữa.

Chăng biêt phải làm sao, Tôn giả Đại Ca-diêp đành chăp tay hướng vê kim thân Như Lai, ngay lúc ấy, bỗng nhiên từ trong quan quách, hai chân đức Phật duỗi thẳng ra ngoài. Tôn giả Đại Ca-diếp nhìn thay chân Phật có màu sắc lạ, ngạc nhiên hỏi A-nan: Thân Phật sắc vàng, sao chân có màu khác lạ vậy?

[0029a01] A-nan đáp: -Vừa rồi có một bà lão, vừa khóc thương vừa tiến đến ôm chân Như Lai, làm rơi nước mắt trên đó nên nay chân Ngài có màu khác lạ như the. Tôn giả Đại Ca-diếp nghe xong, lòng lại không vui. Ngài hướng về đảnh lễ Như Lai. Khi ấy, bốn chúng và chư thiên trên hư không cũng đồng thời hành lễ, ngay lúc đó, chân Phật bỗng nhiên không hiện ra nữa.

140 Nguyên tác: Ni-liên-thiền .Đoạn trên ghi là Hi-liên-thiền ?® .ở đây, bản Hán phiên âm nhầm tên gọi con sông Hiraññavatī; trong Caơ Tăng Pháp Hiên truyện r.51. 2085. 0861CƠ3 được phiên âm là Hi-liên-thiền .

2. KINH DU HÀNH 575

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp vừa nhiễu quanh kim thân ba vòng vừa tụng kệ: Chư Phật, đấng tối cao, Thánh trí khó nghĩ lường, Thánh trí cao tột bậc, Con nay xin kính lễ. Đang Sa-môn tôi cao, Tối thượng, không tỳ vết, Thanh tinh, không ái nhiễm, Tôn quý giữa nhân thiên, Đấng Đại Hùng cõi người, Con nay xin kính lễ. Khổ hạnh chẳng ai bằng, Lìa chấp và độ sanh, Vô nhiễm, không trần cấu, Đảnh lễ đấng Vô Thượng. Dứt sạch tham, sân, si, Vui với hạnh không tịch, ĐỘC nhát, chăng ai băng, Kính lễ đấng Thập Lực. Thiện The, đang Toi Thượng, Lưỡng Túc Tôn cao quý, Ngộ Tứ dế, dừng lặng, Kính lễ An ổn Trí. Vô thượng giữa Sa-môn, Khiến bỏ tà về chánh, Thế Tôn thường tịch diệt, Kính lễ đấng Trạm Nhiên. Không nhiệt não, oán hiềm, Thân tâm thường vắng lặng, Loại trừ hét câu uê, Kính lễ đấng Vô Cấu. Tuệ nhãn không hạn lượng, Cam lộ, uy danh vang, Hiếm có, khó nghĩ bàn, Kính lễ đấng Vô Đẳng. Cất tiếng rống sư tử, Rừng sâu, chăng khiêp sợ, Hàng ma, vượt bốn tánh,141 Cho nên con đảnh lễ. Tôn giả Đại Ca-diếp có uy đức lớn lao và đủ bốn biện tài, vừa đọc xong bài kệ trên, khi ấy, không đốt mà tự nhiên lửa bừng cháy. Chúng Mạt-la bảo nhau: "Nay lửa cháy mạnh, khó mà ngăn nổi, e rằng tiêu hủy hết Xá-lợi! Phải lấy nước ở đâu để dập tắt lửa0ây?" Cạnh đó có thọ thần Sa-la vốn một lòng tin tưởng Phật dạo, bèn dùng thần lực dập tắt ngọn lửa. Khi ấy, chúng Mạt-la lại bảo nhau: "Trong khoảng mười hai do-tuần chung quanh thành Câu-thi này có rất nhiều hoa thơm, chúng ta hãy hái hết, đem về cúnẹ dường Xá-lợi Phát.” Thế rồi, họ tìm hái các loại hoa thơm quanh thành đem ve cúng dường. [0029b03] Bấy giờ, chúng Mạt-la nước Ba-bà nghe Phật diệt độ tại rừng Song Thọ, đều tự nghĩ: "Chúng ta nên đến đó xin phần Xá-lợi, thỉnh về nước dựng tháp cúng đường." Họ liền hạ lệnh tập hợp bốn quân chủng là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ kéo đến thành Câu-thi, roi sai sứ giả đen thưa: Chúng tôi nghe tin đấng Chúng Hựu142 diệt độ tại đây, Phật cũng là Thầy chúng tôi, vì lòng kính mộ Ngài, chúng tôi đên xin phân Xá-lợi, thỉnh vê nước dựng tháp cúng dường.

141 Chỉ cho 4 giai cấp ở Ấn Độ: Bà-la-môn, Sát-lợi, Phệ-xá và Thủ-đà-la. 142 Chúng Hựu .Theo Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích,X.44. 0744.19. 0544c20, do có nhiêurphước đức tự bảo hộ cho mình và còn có thê phù hộ tát cả chúng sanh nên gọi là Chúng Hựu. Hựu giống như sự trợ giúp vậy.....

576 KINH TRƯỜNG A-HÀM

Vua nước Câu-thi đáp: Đúng vậy! Quả thật như lời Ngài nói nhưng vì Thế Tôn giáng lâm tại đây và diệt độ cũng tại đây, nhân dân nước tôi tự lo cúng dường, khỏi phiền các ngài ở xa. Việc phân chia Xá-lợi e rằng không thể được. Bấy giờ, chúng Bạt-ly143 nước Già-la-phả,144 chúng Câu-lợi145 nước La-ma- già9146 chúng Bà-la-môn nước Tỳ-lưu-đề,147 chúng Thích-ca nước Ca-duy-la- vệ,148 chúng Ly-xa149 nước Tỳ-xá-ly, Vua A-xà-thế150 nước Ma-kiệt-đà, nghe tin Như Lai diệt độ tại rừng Song Thọ thành

Câu-thi đều tự nghĩ: “Chúng ta hãy nên đến đó để chia phàn Xá-lợi.^, Thế rồi, Vua A-xà-thế bèn hạ lệnh dẫn bốn quân chủng là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ tiến qua sông Hằng, sai Bà-la-môn Hương Tánh:151 "Nguôi hãy nhân danh ta, vào thành Câu-thi vấn an sức khỏe các vị Mạt-la: Sinh hoạt thường ngày có thảnh thơi không? Đi đứng có được nhẹ nhàng không? Và nói rằng ta với quý ngài ấy xưa nay vốn kính trọng lẫn nhau, láng giềng hòa nghị, chưa từng tranh chấp. Nay nghe Như Lai diệt độ tại quý quốc, đối với Thế Tôn, ta vô cùng tôn kính nên từ xa đến đây muốn thỉnh phần Xá-lợi đem về nước dựng tháp cúng dường. Nêu nhận lời, ta sẽ hiên quôc bảo cho." Bấy giờ, Bà-la-môn Hương Tánh vâng lệnh nhà vua, đến thành Câu-thi thưa với các Mạt-la rằng: Đại vương nước Ma-kiệt kính lời vấn an sức khỏe các Ngài: "Sinh hoạt thường ngày có thảnh thơi không? Đi đứng có được nhẹ nhàng không? Và nói rằng Đại vương với quý ngài xưa nay kính trọng lẫn nhau, láng giềng hòa nghị, chưa từng tranh chấp. Nay nghe Như Lai diệt độ tại quý quốc, đối với Thế Tôn, Đại vương vô cùng tôn kính, nên từ xa đến đây muốn thỉnh phần Xá-lợi đem về nước dựng tháp cúng dường. Nếu nhận lời, Đại vương sẽ hiến quốc bảo cho." Lúc đó, các Mạt-la trả lời Bà-la-môn Hương Tánh: Đúng vậy! Quả thật như lời ngài nói nhưng vì Thế Tôn giáng lâm tại đây và diệt độ cũng tại dây, nhân dân nước tôi tự lo cúng dường, khỏi phiền các ngài ở xa. Việc phân chia Xá-lợi e rằng không thể được.

143 Bạt-ly ,Bull.

144 Già-la-phả ,Allakappa.

145 Câu-lợi Koliya.

146 La-ma-già Rāmagāma.

147 Tỳ-lưu-đề ,Vethadīpa.

148 Kinh Đại bổn ghi: Ca-tỳ-la-vệ Kapilavatthu.

149 Ly-xa ,Licchavī.

150 A-xà-thế ,Ajātasattu.

151 Hương Tánh ,Dog.

2. KINH DU HÀNH 577

[0029c04] Lúc đó, vua các nước bèn triệu tập quần thần, bàn bạc: Chúng ta hòa hiếu, Xa đến đảnh lễ, Khiêm tốn thỉnh cầu, Nếu không chấp nhận, Bốn binh đã sẵn, Không tiếc thân mạng, Dùng nghĩa không được, Tất phải dùng sức. Khi ây5 vua nước Câu-thi liên triệu tập quân thân, cùng nhau bàn bạc, roi đáp trả rằng: Từ xa khổ nhọc, Các vi đến xin, Di thể Như Lai, Nhimg không cho được. Nếu muốn dùng binh, Ta đây cũng sẵn, Chống trả đến cùng, Chưa từng biết sợ. Lúc ấy, Bà-la-môn Hương Tánh đứng ra phủ dụ mọi người: Chư Hiền! Lâu nay chúng ta lãnh thọ lời Phật dạy, miệng tụng pháp ngôn, tâm theo nhân nghĩa. Tát cả chúng sanh đêu muôn an lành, nay chăng lẽ vì tranh giành Xá-lợi Phật mà tàn hại lẫn nhau? Đối với di thể Như Lai, nếu muốn có được lợi ích rộng rãi thì nên phân chia ra thành nhiều phần. Mọi người đều khen là phải, lại bàn luận với nhau: "Ai là người đủ khả năng phân chia?" Rồi tất cả đều cho rằng Bà-la-môn Hương Tánh là người nhân trí công tâm, có thể đứng ra phân chia. Thê roi, các quôc vương liên bảo Hương Tánh: -Ong hãy chia Xá-lợi Phật thành tám phân băng

nhau cho chúng tôi. Bà-la-môn Hương Tánh vâng lệnh, liền đến chỗ Xá-lợi, cúi đầu đảnh lễ xong, r tiên lên nhặt Ị. /K răng trên của Phật đê riêng một bên, roi sai sứ giả đưa : chiêc đên chô Vua A-xà-thê. Ong bảo sứ giả: Ngươi hãy thay mặt ta tâu với Đại vương rằng: "Sinh hoạt thường ngày có thảnh thơi không? Đi đứng có được nhẹ nhàng không? Xá-lợi chưa đến, chắc . . J . t 9 Ngài mong đợi lăm? Nay giao sứ giả đem răng trên của Như Lai đên trước đê Đại vương có thể cúng dường, thỏa lòng trông mong. Khi sao Mai152 mọc, phân chia xong Xá-lợi, thần sẽ đích thân dâng đến." Sứ giả vâng lời, đến chỗ Vua A-xà-thế tâu: -Bà-la-môn Hương Tánh kính lời thỉnh an Đại vương: "Sinh hoạt thường ngày có thảnh thơi không? Đi đứng có được nhẹ nhàng không? Xá-lợi chưa đến, chắc ngài mong đợi lắm? Nay giao sứ giả đem răng trên của Như Lai đến trước để Đại vương có thể cúng dường, thỏa lòng trông mong. Khi sao Mai mọc, phân chia xong Xá-lợi, đích thân Bà-la-môn Hương Tánh dâng đến."

152 Nguyên tác: Minh tinh Aruna, tức Thái Bạch tinh, còn gọi sao Kim, sao Hôm, sao Mai, sao Phát.

[0030a03] Bấy giờ, Bà-la-môn Hương Tánh dùng cái bình đựng khoảng một thạch để đong chia Xá-lợi, phân thành tám phần bằng nhau xong, nói với mọi người: -Tôi muốn xin cái bình này đem về nhà dựng tháp cúng dường. Mọi người đều bảo: Thật là có trí, thật là hợp lý, chúng tôi đồng ý! Lúc đó? người trong thôn Tất-bát cũng đến xin: Hãy cho chúng tôi phân tro còn sót lại dưới đát kia đê đem vê xây tháp cúng dường! Mọi người lúc đó đều chấp thuận. Bấy giờ, người nước Câu-thi được chia phần Xá-lợi? liền dựng tháp trong nước cúng dường. Người nước Ba-bà, Già-la, La-ma-già9 Tỳ-lưu-đề? Ca-duy- la-vệ, Tỳ-xá-ly và Vua A-xà-thế nước Ma-kiệt khi nhận được phần Xá-lợi5 đều thỉnh vê nước, xây tháp cúng dường. Bà-la-môn Hương Tánh ôm bình vê nhà dựng tháp miếu cúng dường. Người dân thôn Tất-bát cũng đem phần tro còn lại về dựng tháp miếu cúng dường. Như vậy, Xá-lợi Như Lai được chia thờ tại tám tháp, tháp thứ chín thờ bình, tháp thứ mười thờ tro và tháp thứ mười một thờ tóc Phật khi còn tại thế. Phật sanh giờ nào? Thành đạo giờ nào? Diệt độ giờ nào? Sanh khi sao Phất mọc, xuất gia khi sao Phất mọc, thành đạo khi sao Phất mọc và diệt độ khi sao Phất mọc. ĩ . 2 Lưỡng Túc Tôn sanh thế nào? Xuất gia, khô hạnh ra sao? Đắc đạo Tối thượng thế nào? Chứng nhập Niết-bàn ra sao? Sao Phất mọc, Thế Tôn sanh, Sao Phất mọc, Phật xuất gia, Sao Phất mọc, thành Chánh giác, Sao Phất mọc, nhập Nê-hoàn. y • :

Mông tám Như Lai sanh, Mồng tám Phật xuất gia, Mồng tám thành Bồ-đề, Mồng tám nhập Niết-bàn. Mồng tám sanh Lưỡng Túc Tôn, Mông tám xuất gia khô hạnh, Mồng tám thành đạo Tối thượng, Mồng tám nhập thanh Nê-hoàn. Tháng hai Như Lai sanh, Tháng hai Phật xuất gia, Tháng hai thành Bồ-đề, Tháng hai nhập Niết-bàn. Tháng hai sanh Lưỡng Túc Tôn, Tháng hai xuất gia khổ hạnh, Tháng hai đắc đạo Tối thượng, Mồng tám nhập thành Niết-bàn. Hoa Sa-la nở rộ? Đủ màu ánh chiếu nhau, ở nơi từng sanh trưởng, Như Lai nhập Niết-bàn. Đấng Đại Từ diệt độ, Người người ximg tán lễ, Vượt thoát mọi sợ hãi, Quyết đinh nhập Niết-bàn.153

153 Bản Hán, hết quyển 4.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.